



# KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



# MỤC LỤC

05 DANH MỤC VIẾT TẮT

06 I. KHÔNG NGỪNG CỐNG HIẾN

- 08 Thông tin chung
- 10 Ngành nghề kinh doanh
- 12 Địa bàn hoạt động
- 14 Tâm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- 16 Cơ cấu quản trị và tổ chức
- 50 Hành trình tự hào
- 55 2024 - Các cột mốc đáng nhớ

60 II. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

64 III. AM HIỂU KHÁCH HÀNG - PHỤNG SỰ CỘNG ĐỒNG

- 66 Tình hình hoạt động năm 2024
- 92 Báo cáo phát triển bền vững
- 100 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
- 110 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ngân hàng

106 IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH







Di sản  
Nhà rông | Tây Nguyên

## DANH MỤC VIẾT TẮT

### ABBANK

Ngân hàng TMCP An Bình

### ĐKKD

Đăng ký kinh doanh

### ROA

Tỷ lệ lợi nhuận trên tổng tài sản

### BCTC

Báo cáo tài chính

### ĐVKD

Đơn vị kinh doanh

### ROE

Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu

### BĐH

Ban Điều hành

### FDI

Đầu tư trực tiếp nước ngoài

### SME

Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ

### BKS

Ban Kiểm soát

### GDP

Tổng sản phẩm quốc nội

### TMCP

Thương mại Cổ phần

### CAR

Tỷ lệ an toàn vốn

### HNX

Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

### TGD

Tổng Giám đốc

### CBNV

Cán bộ nhân viên

### KHCN

Khách hàng cá nhân

### QTRR

Quản trị rủi ro

### CSKH

Chăm sóc khách hàng

### KHDN

Khách hàng doanh nghiệp lớn

### UBCKNN

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

### DPRR

Dự phòng rủi ro

### LNTT

Lợi nhuận trước thuế

### ĐHĐCĐ

Đại hội đồng Cổ đông

### NHNN

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam



# KHÔNG NGỪNG CỐNG HIẾN

Thông tin chung

Ngành nghề kinh doanh

Địa bàn hoạt động

Tâm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi

Cơ cấu quản trị và tổ chức

Hành trình tự hào

2024 - Các cột mốc đáng nhớ





VỐN ĐIỀU LỆ ĐẾN  
31/12/2024

10.350.367.620.000 ĐỒNG

## THÔNG TIN CHUNG

**Tên đầy đủ tiếng Việt:**  
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

**Tên đầy đủ tiếng Anh:**  
AN BINH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

**Tên viết tắt tiếng Việt:** Ngân hàng An Bình

**Tên viết tắt tiếng Anh:** ABBANK

**MSDN:** 0301412222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 17/05/1993 và Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 28/6/2023.

**Địa chỉ trụ sở chính:** Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Số điện thoại:** (84-24) 37 612 888

**Website:** www.abbank.vn

**Mã cổ phiếu:** ABB

# NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

ABBANK thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của NHNN, gồm các hoạt động sau đây:



Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác



Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia



Cấp tín dụng dưới các hình thức: cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; bảo lãnh ngân hàng; phát hành thẻ tín dụng; bao thanh toán trong nước



Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn



Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng



Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư



Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: Cung ứng phương tiện thanh toán; thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ



Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ



Mở tài khoản tại NHNN và tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác



Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp



Dịch vụ môi giới tiền tệ



Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN



Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định



Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của NHNN



Lưu ký chứng khoán



Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN



Ví điện tử



Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ



Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN



Mua nợ



Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN



Các hoạt động khác sau khi được NHNN chấp thuận

# ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

Tính đến hết năm 2024, ABBANK có 165 điểm giao dịch (35 chi nhánh và 130 phòng giao dịch) tại 34 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

trong phạm vi cả nước, và được phân bố theo 8 khu vực địa lý.

## 35 CHI NHÁNH PHÂN BỐ THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Năm 2024, ABBANK đẩy mạnh đầu tư cải tạo cơ sở vật chất, lắp đặt bảng biển với các chất liệu cao cấp, thiết kế hiện đại tại các điểm giao dịch nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu và mang

đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Về công tác phát triển mạng lưới giao dịch, ABBANK tập trung rà soát và nâng cao hiệu quả của mạng lưới các chi nhánh và phòng giao dịch.

Đồng bằng Sông Hồng:

06

Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Thái Bình

Nam Trung Bộ:

04

Đà Nẵng, Khánh Hòa, Quảng Nam, Bình Thuận

Tây Bắc:

02

Sơn La, Điện Biên

Tây Nguyên:

01

Gia Lai

Đông Bắc :

03

Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh

Đông Nam Bộ:

07

Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh, Sài Gòn

Bắc Trung Bộ:

03

Ngệ An, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế

Đồng bằng Sông Cửu Long:

09

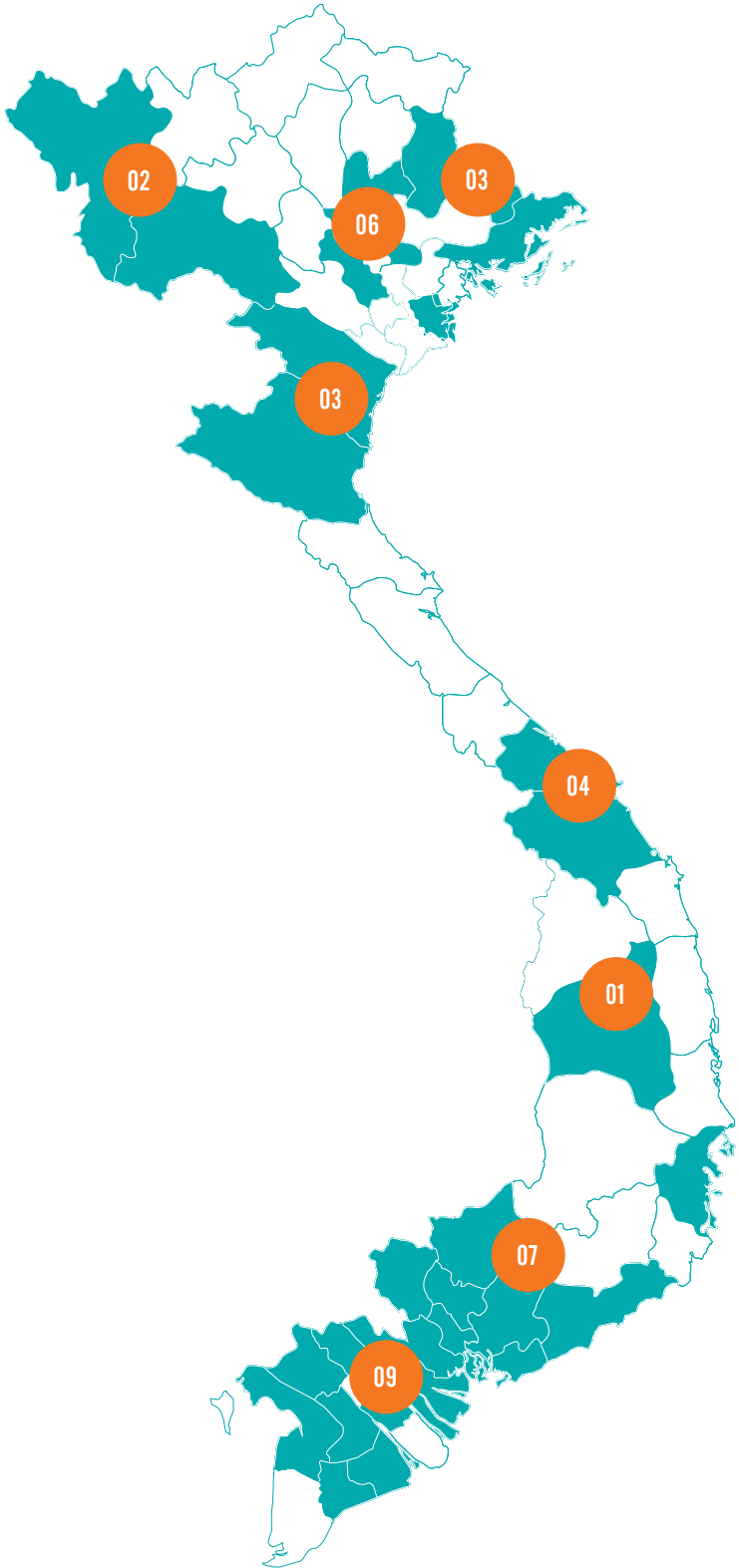
Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu

## HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI

165  
Điểm giao dịch

BẢN ĐỒ  
165 ĐIỂM GIAO DỊCH

PHÂN BỐ THEO VÙNG



Đồng bằng Sông Hồng	46
Tây Bắc	8
Đông Bắc	9
Bắc Trung Bộ	6
Nam Trung Bộ	18
Tây Nguyên	4
Đông Nam Bộ	49
Đồng bằng Sông Cửu Long	15



## TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

### TẦM NHÌN

Trở thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần hàng đầu tại Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ.

### SỨ MỆNH

Cung cấp các giải pháp tài chính Hiệu quả, Nhanh và Phù hợp với nhu cầu khách hàng.

### 05 GIÁ TRỊ CỐT LÕI

KHÁCH HÀNG LÀ TRỌNG TÂM

CỘNG TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN

KỶ LUẬT ĐỂ CHIẾN THẮNG

NHÂN SỰ LÀ TÀI SẢN

LINH HOẠT VÀ THÍCH ỨNG



# CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Theo Điều lệ của Ngân hàng TMCP An Bình và quy định của pháp luật, cơ cấu tổ chức quản lý và quản trị của ABBANK theo mô hình công ty cổ phần như sau:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ)

- ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của ABBANK. ĐHĐCĐ có các nhiệm vụ, quyền hạn quan trọng như: Thông qua định hướng phát triển Ngân hàng; Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng; Quyết định số lượng thành viên HĐQT, BKS từng nhiệm kỳ; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, BKS; Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác; Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của ABBANK mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của ABBANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng;...
- ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
- Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp chấp thuận, trừ các trường hợp cần tỉ lệ trên 65% khi thông qua các quyết định như: Phương án thay đổi mức vốn điều lệ; Phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán; đầu tư, mua,

bán tài sản cố định mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên; Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu tòa án mở thủ tục phá sản.

### Thông tin chi tiết:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của ABBANK diễn ra vào ngày 05/4/2024 tại Hà Nội (được tổ chức trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính theo đúng quy định).
- Các Cổ đông được quyền tham dự ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 40 của Điều lệ Ngân hàng.
- Các Cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ đã được thông báo qua email/thư gửi đến địa chỉ của Cổ đông đã đăng ký; thông báo trên website và các kênh công bố thông tin theo đúng quy định về tổ chức họp ĐHĐCĐ.
- Nội dung, tài liệu cuộc họp ĐHĐCĐ được công bố công khai cho Cổ đông 21 ngày trước ngày cuộc họp phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ ABBANK tại địa chỉ www.abbank.vn.
- Biên bản, Nghị quyết cuộc họp và các nội dung tài liệu đã được ĐHĐCĐ thông qua được công bố công khai cho Cổ đông trên website của Ngân hàng trong vòng 24 giờ kể từ khi bế mạc cuộc họp tại địa chỉ: www.abbank.vn theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Vai trò của HĐQT: HĐQT là cơ quan quản lý của ABBANK, có toàn quyền nhân danh ABBANK để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, bảo đảm hoạt động của ABBANK tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của ABBANK.
- Thành phần của HĐQT: HĐQT của ABBANK nhiệm kỳ 2023-2027 đã được ĐHĐCĐ bầu từ ngày 28/4/2023 gồm 07 thành viên. Toàn bộ thành viên HĐQT là thành viên không điều hành, trong đó có 02 thành viên độc lập.
- Danh sách Thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (\*):

Tên và chức vụ	Điều hành	Không điều hành (**)	Độc lập	Thành viên HĐQT kể từ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
Chủ tịch: <b>Ông Đào Mạnh Kháng</b>		x		27/5/2011	0,801%
Phó Chủ tịch: <b>Ông Vũ Văn Tiền</b>		x		10/6/2003	Sở hữu cá nhân: 0,365%; Đại diện sở hữu 100% cổ phiếu của Tập đoàn Geleximco – Công ty CP tại ABBANK: 12,779%
Thành viên: <b>Ông John Chong Eng Chuan</b>		x		28/4/2023	Đại diện sở hữu 50% cổ phiếu của Maybank tại ABBANK: 8,197%
Thành viên: <b>Ông Foong Seong Yew</b>		x		28/4/2023	Đại diện sở hữu 50% cổ phiếu của Maybank tại ABBANK: 8,197%
Thành viên: <b>Ông Nguyễn Danh Lương</b>		x		25/4/2018	0,045%
Thành viên: <b>Bà Đỗ Thị Nhung</b>		x	x	28/4/2023	0%
Thành viên: <b>Ông Trần Bá Vinh</b>		x	x	28/4/2023	0%

(\*) ABBANK không phát hành các loại cổ phần khác, ngoài cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.

(\*\*) Thành viên HĐQT không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty (căn cứ Điều 3 Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán).



## GIỚI THIỆU VỀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2023-2027



### ÔNG ĐÀO MẠNH KHÁNG

Sinh năm: 1969  
Chủ tịch HĐQT  
Chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược  
Thành viên Ủy ban Nhân sự  
Chủ tịch Hội đồng Xử lý nợ  
Chủ tịch Hội đồng Xử lý rủi ro

#### ► Tiến sĩ Kinh tế

Ông Đào Mạnh Kháng đã có 31 năm kinh nghiệm công tác trong ngành tài chính ngân hàng và có 19 năm làm việc tại BKS và HĐQT ABBANK.

► Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: Không có



### ÔNG VŨ VĂN TIỀN

Sinh năm: 1959  
Phó Chủ tịch HĐQT  
Chủ nhiệm Ủy ban Chuyển đổi và  
Ngân hàng số  
Chủ nhiệm Ủy ban Nhân sự  
Thành viên Ủy ban Chiến lược

#### ► Cử nhân kinh tế

Ông Vũ Văn Tiền là một trong những doanh nhân thành công và có uy tín tại Việt Nam. Ông đã được Nhà nước và Chính phủ tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương và Bằng khen cho các đóng góp vào sự phát triển kinh tế của đất nước như: Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Ba; Huy chương Vì thế hệ trẻ; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội; Giải thưởng Sao đỏ; Công dân Thủ đô ưu tú năm 2015. Ông là Thành viên HĐQT ABBANK kể từ năm 2003 đến nay.

#### ► Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:

- » Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Geleximco – Công ty CP;
- » Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Thăng Long;
- » Chủ tịch HĐQT Công ty CP Ô tô GEL-O&J;
- » Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Quốc tế Vigeba;
- » Thành viên HĐTV Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Việt Nam.





**ÔNG JOHN CHONG ENG CHUAN**

Sinh năm: 1967  
Thành viên HĐQT  
Thành viên Ủy ban Chiến lược

► **Cử nhân Kinh tế**

Ông John Chong Eng Chuan là một chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng và tài chính. Ông có hơn 31 năm kinh nghiệm làm việc tại Ngân hàng Đầu tư Maybank Berhad và đảm nhận nhiều vị trí quan trọng như Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp, Giám đốc Khối Thị trường vốn & Tài chính cấu trúc, Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Tư vấn và nghiệp vụ Ngân hàng Đầu tư Maybank Berhad,... Hiện tại, ông John Chong Eng Chuan đang là Giám đốc điều hành cấp Tập đoàn Maybank, Khối Ngân hàng Toàn cầu.



**ÔNG FOONG SEONG YEW**

Sinh năm: 1968  
Thành viên HĐQT  
Thành viên Ủy ban Chiến lược

- **Thạc sĩ ngành Kinh tế và Quản lý**
- **Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh ngành Quản trị kinh doanh nâng cao**

Ông Foong Seong Yew đã có hơn 31 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính. Cho đến nay, ông đã làm việc tại Ngân hàng Đầu tư Maybank Berhad hơn 15 năm và đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng như Giám đốc Chiến lược & Chuyển đổi, Giám đốc Chiến lược Tập đoàn, Giám đốc điều hành Khối kinh doanh quốc tế.



**ÔNG NGUYỄN DANH LƯƠNG**

Sinh năm: 1957  
Thành viên HĐQT  
Chủ nhiệm Ủy ban Quản lý rủi ro  
Thành viên Ủy ban Chiến lược  
Thành viên Hội đồng Xử lý rủi ro

- **Tiến sĩ Kinh tế ngành Tài chính**

Ông Nguyễn Danh Lương có 37 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực kế toán, tài chính, quản lý kinh doanh, quản lý rủi ro. Ông đã từng giữ các vị trí chủ chốt tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) như: Phó Giám đốc Sở Giao dịch, Giám đốc Sở Giao dịch, Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT. Ông được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT ABBANK nhiệm kỳ 2018-2022 và tiếp tục được bầu làm Thành viên HĐQT ABBANK nhiệm kỳ 2023-2027.

- **Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:** Không có



**BÀ ĐỖ THỊ NHUNG**

Sinh năm: 1960  
Thành viên độc lập HĐQT  
Thành viên Ủy ban Chiến lược

- **Cử nhân kinh tế ngành Tín dụng**
- **Cao cấp lý luận chính trị Học viện Chính trị Quốc gia**

Bà Đỗ Thị Nhung có 42 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng. Bà từng có 5 năm đảm nhiệm chức vụ Thành viên độc lập HĐQT Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

- **Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:** Không có



**ÔNG TRẦN BÁ VINH**

Sinh năm: 1957  
Thành viên độc lập HĐQT  
Thành viên Ủy ban Chiến lược  
Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro

- **Cử nhân Kinh tế**
- **Cử nhân Tiếng Anh**

Ông có 12 năm kinh nghiệm giảng dạy về Kinh tế - thuộc trường Đại học Hàng Hải, và 32 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành Ngân hàng. Ông từng làm TGD Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam; TGD và thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông và Thành viên độc lập HĐQT ABBANK nhiệm kỳ 2013-2017.

- **Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác:** Không có



## CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT đã họp 04 lần. Ngoài ra, theo Quy định về thông qua các quyết định của HĐQT đã ban hành, HĐQT ABBANK đã thực hiện biểu quyết qua email để thông qua nhiều chính sách và quy định nội bộ.

Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên HĐQT như sau:

Tên và chức vụ	Các cuộc họp đã tham dự	Các cuộc họp không tham dự	Các cuộc họp đủ điều kiện tham dự
Chủ tịch: Ông Đào Mạnh Kháng	4	0	4
Phó Chủ tịch: Ông Vũ Văn Tiền	2	2 (*)	4
Thành viên: Ông John Chong Eng Chuan	3	1 (*)	4
Thành viên: Ông Foong Seong Yew	4	0	4
Thành viên: Ông Nguyễn Danh Lương	4	0	4
Thành viên: Bà Đỗ Thị Nhung	4	0	4
Thành viên: Ông Trần Bá Vinh	4	0	4

(\*) Ông Vũ Văn Tiền vắng mặt 02 cuộc họp HĐQT và Ông John Chong Eng Chuan vắng mặt 01 cuộc họp HĐQT và đã có ủy quyền cho Thành viên HĐQT khác tham dự và bỏ phiếu.

Tình hình biểu quyết bằng văn bản của thành viên HĐQT

Tên và chức vụ	Số lượng văn bản lấy ý kiến Thành viên	Không tham gia biểu quyết	Có tham gia biểu quyết
Chủ tịch: Ông Đào Mạnh Kháng	77	0	77
Phó Chủ tịch: Ông Vũ Văn Tiền	76	0	76
Thành viên: Ông John Chong Eng Chuan	86	15	71
Thành viên: Ông Foong Seong Yew	86	7	79
Thành viên: Ông Nguyễn Danh Lương	86	0	86
Thành viên: Bà Đỗ Thị Nhung	85	1	84
Thành viên: Ông Trần Bá Vinh	86	0	86

- Đánh giá HĐQT: Các thành viên HĐQT thực hiện việc đánh giá và tự đánh giá theo Quy chế Hoạt động của HĐQT ABBANK và quy định của pháp luật.



Di sản  
Hoàng thành Thăng Long | Hà Nội



## CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Trực thuộc HĐQT có Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số. Ngoài ra, cơ cấu thuộc HĐQT và hoạt động mang tính chất hội đồng có Hội đồng Xử lý Rủi ro và Hội đồng Xử lý nợ.

### ỦY BAN CHIẾN LƯỢC (SC)

Được thành lập nhằm tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác xây dựng, theo dõi và giám sát thực hiện chiến lược phát triển của ABBANK.

### ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO (RMC)

Được thành lập nhằm mục tiêu giúp HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong việc quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng (trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ).

### ỦY BAN NHÂN SỰ (HRC)

Được thành lập nhằm mục tiêu giúp HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong việc quyết định chính sách quản trị và cơ cấu nhân sự của Ngân hàng (trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ).

### ỦY BAN CHUYỂN ĐỔI VÀ NGÂN HÀNG SỐ (TDC)

Được thành lập với chức năng tham mưu xây dựng chính sách và hỗ trợ HĐQT trong việc chỉ đạo tổ chức triển khai các dự án, sáng kiến chuyển đổi, các dự án công nghệ và ngân hàng số của ABBANK đồng thời giám sát hoạt động điều hành.

### HỘI ĐỒNG XỬ LÝ RỦI RO

Được thành lập với chức năng tham mưu và quyết định trong việc thực hiện chính sách dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của pháp luật và quy định của ABBANK.

### HỘI ĐỒNG XỬ LÝ NỢ

Được thành lập với chức năng tham mưu cho HĐQT trong công tác xử lý nợ.





## BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động ABBANK nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của ABBANK. Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng, các quy định nội bộ và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

Danh sách các thành viên BKS và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (\*):

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát	0,002%
2	Nguyễn Hồng Quang	Thành viên Ban Kiểm soát	0%
3	Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên Ban Kiểm soát	0,007%

(\*) ABBANK không phát hành các loại cổ phần khác, ngoài cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.

## GIỚI THIỆU VỀ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023-2027



BÀ NGUYỄN THỊ HẠNH TÂM

Sinh năm: 1972  
Trưởng Ban Kiểm soát

- ▶ Cử nhân Tài chính Tín dụng
- ▶ Cử nhân Kế toán
- ▶ Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- ▶ Chứng chỉ Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm có 32 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán thuộc ngành Tài chính ngân hàng. Bà từng đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng Kế toán tài chính, Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam; Trưởng ban Tài chính Kế toán – Ngân hàng TMCP Bảo Việt. Bà là Trưởng Ban Kiểm soát ABBANK liên tục từ năm 2010 đến nay.



ÔNG NGUYỄN HỒNG QUANG

Sinh năm: 1977  
Thành viên Ban Kiểm soát

- ▶ Cử nhân Ngân hàng Tiền tệ
- ▶ Cử nhân Kế toán – Kiểm toán
- ▶ Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Ông Nguyễn Hồng Quang có 25 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành Tài chính Ngân hàng, gần 23 năm công tác tại ABBANK, trong đó có gần 5 năm giữ vị trí Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) kiêm Thành viên Ban Điều hành ABBANK. Ông Nguyễn Hồng Quang được bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát ABBANK kể từ ngày 05/4/2024.



BÀ NGUYỄN THỊ THANH THÁI

Sinh năm: 1963  
Thành viên Ban Kiểm soát

- ▶ Cử nhân Tài chính Tín dụng

Bà Nguyễn Thị Thanh Thái có 38 năm kinh nghiệm trong mảng Tài chính – Ngân hàng, nắm giữ các vị trí quan trọng tại các mảng kinh doanh, thẩm định tín dụng và quản lý đơn vị kinh doanh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Bà tham gia Ban Kiểm soát ABBANK từ ngày 25/4/2018.



## TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động của ABBANK. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của ABBANK và thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ ABBANK. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc; các Giám đốc Khối; Kế toán trưởng và các Hội đồng trực thuộc Ban Điều hành.

Danh sách Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:



### ÔNG PHẠM DUY HIẾU

Sinh năm: 1978  
Tổng Giám đốc

- ▶ Cử nhân Tiếng Anh
- ▶ Cử nhân Ngân hàng
- ▶ Thạc sĩ kinh tế ngành Tài chính,  
Lưu thông tiền tệ và Tín dụng

Ông Phạm Duy Hiếu có bề dày 26 năm kinh nghiệm và có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Ông từng đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo chủ chốt tại các ngân hàng Vietcombank, VietABank, ABBANK; công ty chứng khoán VNDirect; công ty đầu tư và quản lý quỹ đầu tư Sabeco Fund Management, IPA Investment, Quỹ khởi nghiệp Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam (SVF).





**BÀ NGUYỄN THỊ HƯƠNG**

Sinh năm: 1973  
Phó Tổng Giám đốc

- ▶ Cử nhân Kinh doanh Thương mại
- ▶ Thạc sĩ Kinh tế Phát triển

Bà Nguyễn Thị Hương có hơn 30 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành Tài chính Ngân hàng, trong đó có 13 năm làm việc tại NHNN và 17 năm công tác tại ABBANK, đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK từ tháng 01/2016.



**ÔNG LẠI TẤT HÀ**

Sinh năm: 1978  
Phó Tổng Giám đốc

- ▶ Thạc sĩ Tài chính

Ông Lại Tất Hà có 19 năm kinh nghiệm trong ngành Ngân hàng. Ông từng đảm nhận các vị trí chủ chốt tại ngân hàng: SeABank, Techcombank. Ông được tuyển dụng vào ABBANK và bổ nhiệm vai trò Phó Tổng Giám đốc từ ngày 08/10/2019.



**ÔNG KHƯƠNG ĐỨC TIỆP**

Sinh năm: 1981  
Phó Tổng Giám đốc

- ▶ Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Ông Khương Đức Tiệp có hơn 19 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính Ngân hàng. Ông từng đảm nhận các vị trí chủ chốt tại ngân hàng: Vietcombank, Techcombank. Ông được tuyển dụng vào ABBANK và bổ nhiệm vai trò Phó Tổng Giám đốc từ ngày 19/04/2022.

**ÔNG BÙI QUỐC VIỆT**

Sinh năm: 1975  
Kế toán trưởng

- ▶ Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Ông Bùi Quốc Việt có 6 năm kinh nghiệm làm kế toán tổng hợp tại Công ty Điện lực Miền Nam và Điện lực Bình Phú thuộc Công ty Điện lực TP. HCM; gần 5 năm làm Tổ trưởng tổ kiểm tra Phòng Tài chính Kế toán – Công ty Điện lực TP. HCM. Ông Việt đã có gần 18 năm kinh nghiệm tại Khối Tài chính Kế toán của ABBANK, trong đó có hơn 14 năm giữ vị trí Kế toán trưởng.



## TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG TẠI ABBANK (\*)

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Phạm Duy Hiếu	Tổng Giám đốc	0,000%
2	Nguyễn Thị Hương	Phó Tổng Giám đốc	0,0156%
3	Lại Tất Hà	Phó Tổng Giám đốc	0,011%
4	Khuông Đức Tiệp	Phó Tổng Giám đốc	0,106%
5	Bùi Quốc Việt	Kế toán trưởng	0,018%

(\*) ABBANK không phát hành cổ phiếu khác ngoài cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết.

Những thay đổi trong Ban Điều hành (gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng): Trong năm 2024, Ông Đỗ Lam Điền đã có Đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân và Ông Nguyễn Mạnh Quân thôi giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc của ABBANK.

## CÁC HỘI ĐỒNG TRỰC THUỘC BAN ĐIỀU HÀNH

### HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ TÀI SẢN NỢ - CÓ (ALCO)

ALCO chịu trách nhiệm chính về việc tham mưu, tư vấn, phối hợp phát triển, thực thi và xem xét các quy chế, chiến lược và chính sách liên quan đến việc quản lý bảng cân đối kế toán, quản lý vốn và quản lý rủi ro thanh khoản của Ngân hàng. Được thành lập để quản lý rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường.

### HỘI ĐỒNG RỦI RO (ERC)

Có nhiệm vụ đánh giá mức độ rủi ro, kiểm tra tất cả các vấn đề rủi ro; đề xuất trình RMC giải quyết và ra quyết định đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của ERC.

### HỘI ĐỒNG TÍN DỤNG (CC)

Được thành lập nhằm mục đích thực hiện và đảm bảo hoạt động cấp tín dụng trên toàn hệ thống ABBANK an toàn và hiệu quả.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ DỮ LIỆU (DGC)

Được thành lập nhằm mục đích dẫn dắt, giám sát chặt chẽ hoạt động quản trị dữ liệu trong hệ thống ABBANK.

### HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ VỐN (CMC)

Được thành lập nhằm tham mưu, tư vấn và bảo đảm thực thi các hoạt động đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn tại ABBANK theo quy định của NHNN và quy định nội bộ của ABBANK.

## CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

(ĐVT: Triệu đồng)

Các khoản lương, thù lao và lợi ích khác trong năm 2024 của HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc được hưởng theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định nội bộ khác của ABBANK, cụ thể như sau:

Thù lao của HĐQT	18.000
Chủ tịch HĐQT	5.400
Phó Chủ tịch HĐQT	5.400
03 Thành viên HĐQT	4.320
02 Thành viên độc lập HĐQT	2.880
Thù lao của BKS	5.100
Tiền lương của Tổng Giám đốc	6.050

(\*) Ngoài thù lao, lương có thể được hưởng các khoản phụ cấp và thưởng khác (nếu có) phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Ngân hàng hoặc/và quy định nội bộ của ABBANK trong từng thời kỳ.  
(Chi tiết theo Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2024).



# GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG NĂM 2024

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Danh Lương	Thành viên HĐQT	365.382	0,035	465.382	0,045	Mua

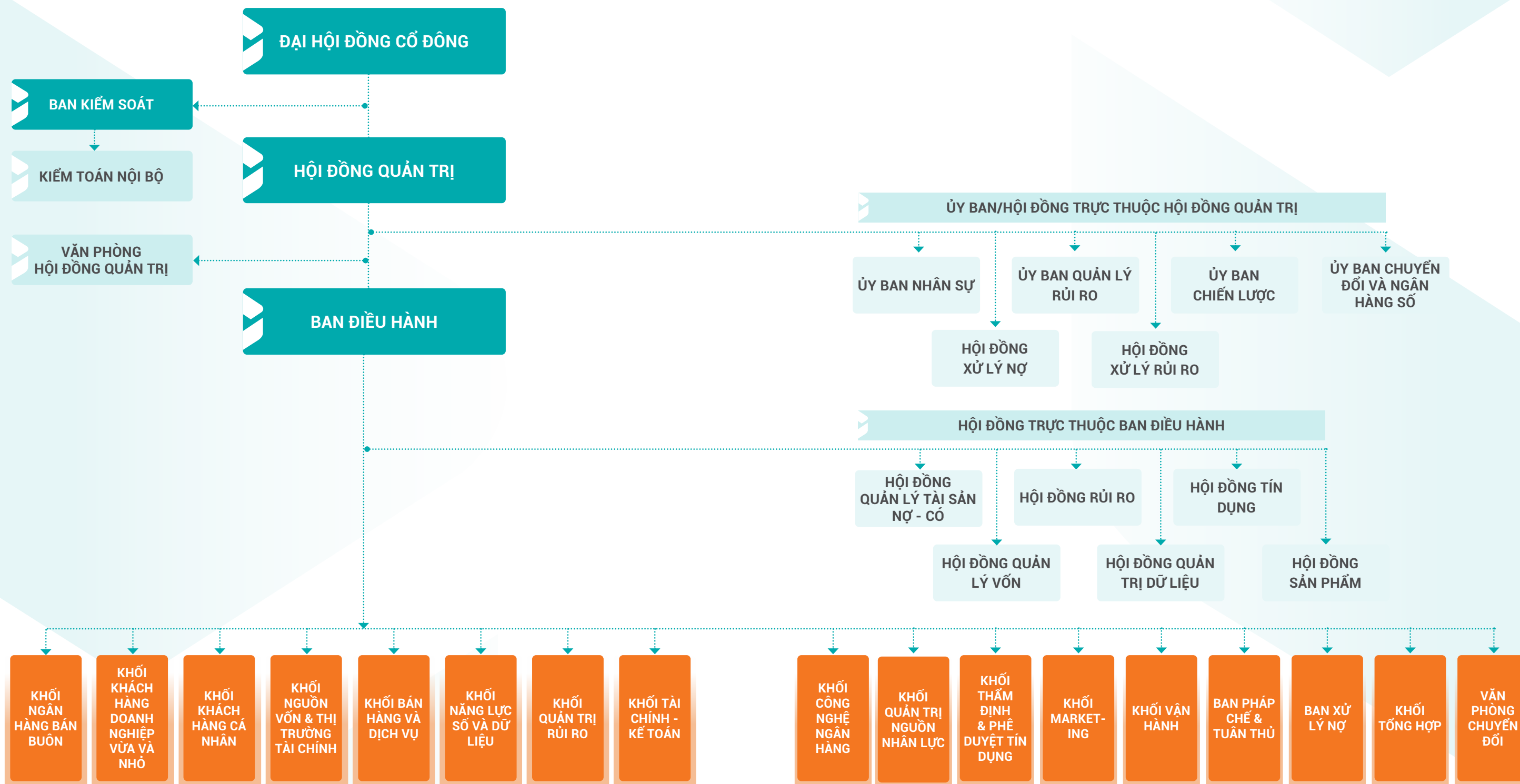
Ngoài ra, ABBANK, công ty con của ABBANK và thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan có phát sinh các hợp đồng, giao dịch liên quan đến các nghiệp vụ như: gửi tiết kiệm, rút tiết kiệm, nhận lãi tiền gửi và cấp hạn mức thẻ tín dụng (nếu có)... tuân thủ theo quy định của pháp luật – Chi tiết theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024.

## HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Người có liên quan của người nội bộ của ABBANK			02/2024	ABBANK09-2024 ngày 05/02/2024 của HĐQT	Cấp tín dụng 2 tỷ đồng	
2	Bà Nguyễn Thị Hương	Người nội bộ của ABBANK		Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	04/2024	ABBANK17-2024 ngày 01/4/2024	Cấp thẻ tín dụng 500 triệu đồng	
3	Ông Vũ Văn Hậu	Người có liên quan của người nội bộ và Cổ đông lớn – Geleximco		Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	04/2024	ABBANK19-2024 ngày 17/4/2024	Cấp thẻ tín dụng 1 tỷ đồng	
4	Bà Vũ Thị Hương	Người nội bộ của ABBANK		Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	05/2024	ABBANK24-2024 ngày 24/5/2024	Cấp hạn mức thẻ tín dụng 500 triệu đồng	
5	Công ty cổ phần Tập đoàn Geleximco	Cổ đông lớn		Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	07/2024	ABBANK34-2024 ngày 11/7/2024	Thuê thêm diện tích mặt bằng cho Hội sở ABBANK, giá trị Hợp đồng: 41.398.745.000 đồng (chưa bao gồm VAT)	
6	Ông Vũ Văn Tiên	Người nội bộ của ABBANK		Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	07/2024	ABBANK36-2024 ngày 16/7/2024	Cấp thẻ tín dụng 1 tỷ đồng	
7	Bà Nguyễn Thị Bằng Thi	Người có liên quan của người nội bộ ABBANK			07/2024	ABBANK39-2024 ngày 30/7/2024	Cấp hạn mức thấu chi 250 triệu đồng	
8	Bà Vũ Thị Thu Quỳnh	Người có liên quan của người nội bộ ABBANK			08/2024	ABBANK40-2024 ngày 06/8/2024	Cấp hạn mức thẻ tín dụng 500 triệu đồng	
9	Ông Nguyễn Quốc Huy	Phó TGD của cổ đông lớn – Geleximco		Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	09/2024	ABBANK50-2024 ngày 09/9/2024	Cấp hạn mức thấu chi 5 tỷ đồng	
10	Ông Đào Mạnh Kháng	Người nội bộ của ABBANK		Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	09/2024	ABBANK51-2024 ngày 13/9/2024	Cấp hạn mức thẻ tín dụng 500 triệu đồng	
11	Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Người nội bộ của ABBANK		Tòa Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	09/2024	ABBANK51-2024 ngày 13/9/2024	Cấp hạn mức thẻ tín dụng, 300 triệu đồng	
12	Bà Đào Thị Phương Dung – Ông Trịnh Đức Hà	Người có liên quan của người nội bộ ABBANK			11/2024	ABBANK72-2024 ngày 19/11/2024	Cấp tín dụng 2,79 tỷ đồng	
13	Công ty CP Chứng khoán An Bình (ABS)	Công ty có liên quan của Cổ đông lớn – Geleximco và người nội bộ của ABBANK		Tầng 16, Tòa Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	12/2024	ABBANK72-2024 ngày 19/11/2024	Cấp hạn mức tín dụng 350 tỷ đồng	
14	Ông Phạm Duy Hiếu	Người nội bộ của ABBANK		Toà nhà Peak View, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	12/2024	ABBANK88-2024 ngày 30/12/2024	Cấp thẻ tín dụng 100 triệu đồng	



## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC





## CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

### CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH (ABBA)

- Mối quan hệ với ABBANK: Công ty con.
- Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Bán tài sản đảm bảo nợ vay; Cơ cấu nợ tồn đọng; Xử lý tài sản đảm bảo: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh...; Thực hiện mua bán Nợ tồn đọng của tổ chức tín dụng và các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh khách sạn; Cho thuê máy móc thiết bị; Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình; Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: Các dịch vụ ủy thác và giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng; Trung gian dần xếp mua bán nợ; Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

#### VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP

260.000.000.000 đồng

#### TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA ABBANK

100%

### CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ BẢO VỆ ABBA (ABBAS)

- Mối quan hệ với ABBANK: Công ty con được ABBANK đầu tư gián tiếp qua ABBA.
- Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Hoạt động bảo vệ cá nhân - Kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

#### VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP

2.000.000.000 đồng

#### TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA ABBANK (sở hữu gián tiếp qua ABBA)

100%

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### TỔNG SỐ CỔ PHẦN ĐANG LƯU HÀNH

1.035.036.762

### SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN TỰ DO CHUYỂN NHƯỢNG

650.854.094

### LOẠI CỔ PHẦN ĐANG LƯU HÀNH

### CỔ PHẦN PHỔ THÔNG

### SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT, ĐIỀU LỆ ABBANK HAY CAM KẾT CỦA NGƯỜI SỞ HỮU

384.182.668

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (SỐ LIỆU ĐẾN 31/12/2024)

STT	Tiêu chí phân loại	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu
I	Tỷ lệ sở hữu	25.876	1.035.036.762	100%
1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ	2	301.947.892	29,173%
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn điều lệ	25.874	733.088.870	70,827%
II	Loại hình cổ đông	25.876	1.035.036.762	100%
1	Cổ đông tổ chức	44	368.288.555	35,582%
2	Cổ đông cá nhân	25.832	666.748.207	64,418%
III	Trong nước, nước ngoài	25.876	1.035.036.762	100%
1	Cổ đông trong nước	25.861	865.217.958	83,593%
2	Cổ đông nước ngoài	15	169.818.804	16,407%
IV	Cổ đông Nhà nước và cổ đông khác	25.876	1.035.036.762	100%
1	Cổ đông nhà nước	0	0	0
2	Cổ đông khác	25.876	1.035.036.762	100%
V	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ABBANK là 24,604%			



# TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Vốn điều lệ đăng ký lần đầu của ABBANK tại ngày 15/4/1993 là 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng). Đến 31/5/2023, vốn điều lệ ABBANK là 10.350.367.620.000 đồng (Bằng chữ: Mười nghìn ba trăm năm mươi tỉ, ba trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Quá trình tăng vốn điều lệ của ABBANK như sau:

Đơn vị tính: 1.000 Đồng

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Thành lập	1993	-	1.000.000	Cổ đông sáng lập và cổ đông thường góp vốn thành lập ABBANK	<ul style="list-style-type: none"><li>Giấy phép thành lập số 535/GP-UB do UBND TP. HCM cấp ngày 17/05/1993;</li><li>Giấy CNĐKKD số 059066 do Trọng tài Kinh tế TP. HCM cấp ngày 17/5/1993;</li><li>Giấy phép hoạt động số 0031/NH-GP do K353 cấp ngày 15/4/1993.</li></ul>
Lần 1	03/1998	200.000	1.200.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"><li>Quyết định số 102/1998/QĐ-NHNN5 do NHNN cấp ngày 21/03/1998</li></ul>
Lần 2	10/2001	3.800.000	5.000.000	Phát hành cho cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none"><li>Công văn số 986/NHTP.2001 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 12/10/2001;</li><li>Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 17/5/2002.</li></ul>
Lần 3	06/2003	21.804.000	26.804.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none"><li>Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Nông thôn An Bình ngày 21/02/2002;</li><li>Công văn số 494/NHTP.2003 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 05/5/2003;</li><li>Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 02/6/2003.</li></ul>
Lần 4	12/2003	9.300.000	36.104.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none"><li>Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/6/2003;</li><li>Nghị quyết ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Nông thôn An Bình số 227/NHAB-03 ngày 20/6/2003;</li><li>Phương án hoạt động năm 2003 kèm theo Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ ngày 20/6/2003;</li><li>Công văn số 1338/NHNN-HCM02 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 26/12/2003;</li><li>Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 31/12/2003.</li></ul>
Lần 5	08/2004	33.940.000	70.044.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none"><li>Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Nông thôn An Bình ngày 09/3/2004 và Phương án hoạt động năm 2004 đính kèm;</li><li>Công văn số 967/NHNN-HCM02 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 22/06/2004;</li><li>Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 05/8/2004.</li></ul>
Lần 6	07/2005	94.956.000	165.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none"><li>Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP Nông thôn An Bình ngày 05/4/2005 và Phương án hoạt động kinh doanh năm 2005 đính kèm;</li><li>Công văn số 1513/NHNN-HCM.02 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 13/07/2005;</li><li>Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/7/2005.</li></ul>



# TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Đơn vị tính: 1.000 Đồng

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 7	06/2006	335.000.000	500.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới, CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"><li>▶ Quyết định và Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP An Bình ngày 17/02/2006;</li><li>▶ Công văn số 677/NHNN-HCM.02 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 02/06/2006;</li><li>▶ Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 20/6/2006.</li></ul>
Lần 8	10/2006	490.000.000	990.000.000	Phát hành chào bán CP cho cổ đông hiện hữu và cho CBNV, thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"><li>▶ Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Ngân hàng TMCP An Bình ngày 20/7/2006 về Tăng vốn điều lệ và phương án tăng vốn điều lệ;</li><li>▶ Công văn số 1254/NHNN-HCM.02 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 15/09/2006;</li><li>▶ Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05/10/2006.</li></ul>
Lần 9	11/2006	141.950.500	1.131.950.500	Thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"><li>▶ Quyết định của ĐHĐCĐ và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 30/9/2006;</li><li>▶ Công văn số 1517/NHNN-HCM.02 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 06/11/2006;</li><li>▶ Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 15/11/2006.</li></ul>
Lần 10	10/2007	1.168.049.500	2.300.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và CBNV, CP trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, phát hành cho CĐ chiến lược	<ul style="list-style-type: none"><li>▶ Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ Ngân hàng TMCP An Bình ngày 02/02/2007 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2007 đính kèm;</li><li>▶ Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 02/6/2007 và Phương án tăng vốn điều lệ 2007 bổ sung đính kèm;</li><li>▶ Công văn số 863/NHNN-HCM02 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 13/06/2007;</li><li>▶ Quyết định số 133b/QĐ-HĐQT ngày 14/6/2007 về việc tăng vốn điều lệ năm 2007 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;</li><li>▶ Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng gửi UBCK số 79/BC-NHAB.07 ngày 31/10/2007 của HĐQT;</li><li>▶ Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 24/10/2007.</li></ul>
Lần 11	09/2008	405.882.350	2.705.882.350	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Maybank	<ul style="list-style-type: none"><li>▶ Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 31/3/2008 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2008 đính kèm;</li><li>▶ Công văn số 875/NHNN-HCM.02 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 02/06/2008;</li><li>▶ Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu gửi UBCK theo thông báo số 122/TB-HĐQT.08 ngày 30/9/2008 của HĐQT;</li><li>▶ Giấy CNĐKDN số 059066, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 02/10/2008.</li></ul>



# TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Đơn vị tính: 1.000 Đồng

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 12	08/2009	144.256.130	2.850.138.480	Phát hành riêng lẻ cho Maybank và CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"><li>Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 26/3/2009 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh 2009 đính kèm; Phương án tăng vốn điều lệ năm 2009;</li><li>Công văn số 1553/NHNN-HCM.02 do NHNN – CN Tp HCM cấp ngày 22/7/2009;</li><li>Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo công văn số 80/CV-HĐQT.09 ngày 15/9/2009 của HĐQT;</li><li>Tin bài đăng trên trang website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 25/8/2009 thông báo UBCKNN nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu của ABBANK;</li><li>Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 01/09/2009.</li></ul>
Lần 13	12/2009	632.374.480	3.482.512.960	Phát hành riêng lẻ, CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"><li>Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 26/3/2009, Kế hoạch hoạt động kinh doanh 2009 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;</li><li>Công văn số 8611/VPCP-KHTH của Văn phòng Chính phủ ngày 02/12/2009;</li><li>Công văn số 9598/NHNN-TTGSNH và công văn số 9699/NHNN-TTGSNH của NHNN ngày 08/12/2009;</li><li>Công văn số 2657/NHNN-HCM02 và công văn số 2658/NHNN-HCM02 của NHNN - CN TP. Hồ Chí Minh ngày 10/12/2009;</li><li>Tin bài đăng trên trang website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 11/12/2009 và ngày 21/12/2009 thông báo UBCKNN nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu của ABBANK;</li><li>Công văn số 2864/UBCK-QLPH của UBCKNN ngày 11/12/2009;</li><li>Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo công văn 99/CV-HĐQT.09 ngày 17/12/2009;</li><li>Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 15/12/2009.</li></ul>
Lần 14	01/2011	348.251.300	3.830.764.260	CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"><li>Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 24/3/2010, Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2010 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;</li><li>Công văn số 8731/NHNN-TTGSNH ngày 10/11/2010 của NHNN;</li><li>Công văn số 3930/UBCK-QLPH ngày 29/11/2010 và công văn số 3982/UBCK-QLPH ngày 02/12/2010 của UB-CKNN;</li><li>Quyết định số 235/QĐ-HĐQT.10 ngày 02/12/2010 của HĐQT ABBANK về phương án xử lý cổ phiếu lẻ;</li><li>Tin bài đăng trên trang website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 06/12/2010 và thông báo UBCKNN nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu của ABBANK;</li><li>Quyết định Tăng vốn điều lệ số 245/QĐ-HĐQT.10 ngày 16/12/2010 của HĐQT;</li><li>Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo công văn số 04/CV-HĐQT.11 ngày 06/01/2011 của HĐQT;</li><li>Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 05/01/2011.</li></ul>
Lần 15	11/2011	369.235.500	4.199.999.760	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"><li>Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 27/5/2011 và Báo cáo của HĐQT về hoạt động 2010 và định hướng hoạt động 2011 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;</li><li>Công văn số 7498/NHNN-TTGSNH ngày 26/9/2011 của NHNN;</li><li>Công văn số 3732/UBCK-QLPH ngày 9/11/2011 của UBCKNN;</li><li>Quyết định số 180/QĐ-HĐQT.11 ngày 17/11/2011 của HĐQT;</li><li>Báo cáo hoàn tất tăng vốn điều lệ theo công văn số 07/TB-HĐQT.11 ngày 20/12/2011 của HĐQT;</li><li>Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 13/12/2011.</li></ul>



# TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Đơn vị tính: 1.000 Đồng

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 16	04/2013	598.000.000	4.797.999.760	Chuyển đổi trái phiếu của Maybank và IFC thành cổ phiếu	<ul style="list-style-type: none"><li>Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 28/5/2012 và Phương án Tăng vốn điều lệ đính kèm;</li><li>Nghị quyết HĐQT số 19/NQ-HĐQT.12 ngày 29/10/2012 về việc điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ 2012 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;</li><li>Công văn số 2567/NHNN-TTGSNH ngày 12/04/2013 của NHNN;</li><li>Công văn số 1468/UBCK-QLPH ngày 16/4/2013 của UBCKNN;</li><li>Quyết định số 37/QĐ-HĐQT.13 ngày 15/4/2013 về việc Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2010 thành cổ phiếu; và Quyết định số 40/QĐ-HĐQT.13 ngày 18/4/2013 về Thực hiện tăng vốn điều lệ từ việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi;</li><li>Báo cáo hoàn tất tăng vốn điều lệ tại công văn số 17/CV-HĐQT.13 ngày 22/4/2013;</li><li>Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 26/4/2013;</li><li>Quyết định số 1788/QĐ-NHNN ngày 19/8/2013 về việc sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP An Bình với mức vốn điều lệ là: 4.797.999.760.000 đồng.</li></ul>
Lần 17	09/2016	521.496.530	5.319.496.290	CP thưởng cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"><li>Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 27/4/2015 và Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm;</li><li>Công văn số 5017/NHNN-TTGSNH ngày 05/07/2016;</li><li>Công văn số 6756/UBCK-QLCB ngày 07/10/2016 của UBCKNN;</li><li>Báo cáo hoàn tất tăng vốn điều lệ theo công văn số 10-1/TB-HĐQT.16 ngày 09/9/2016 của HĐQT;</li><li>Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 04/10/2016;</li><li>Quyết định số 621/QĐ-NHNN ngày 30/3/2017 về việc sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP An Bình với mức vốn điều lệ là: 5.319.496.290.000 đồng.</li></ul>
Lần 18	07/2019	393.617.260	5.713.113.550	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho CĐ hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"><li>Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 25/4/2018 và Tờ trình tăng vốn điều lệ 2018 đính kèm;</li><li>Nghị quyết ĐHĐCĐ và Biên bản tổng hợp kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để chia cổ tức ngày 30/11/2018 và Phương án tăng vốn kèm theo;</li><li>Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT.19 ngày 03/4/2019 của HĐQT về Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để chia cổ tức cho cổ đông;</li><li>Công văn số 2717/NHNN-TTGSNH ngày 16/04/2019 của NHNN;</li><li>Công văn số 3709/UBCK-QLCB ngày 18/6/2019 của UBCKNN;</li><li>Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo công văn số 21/CV-HĐQ.19 ngày 10/7/2019;</li><li>Giấy CNĐKDN số 0301412222, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 22/7/2019;</li><li>Quyết định số 2137/QĐ-NHNN ngày 16/10/2019 về việc sửa đổi nội dung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP An Bình với mức vốn điều lệ là: 5.713.113.550.000 đồng.</li></ul>



# TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

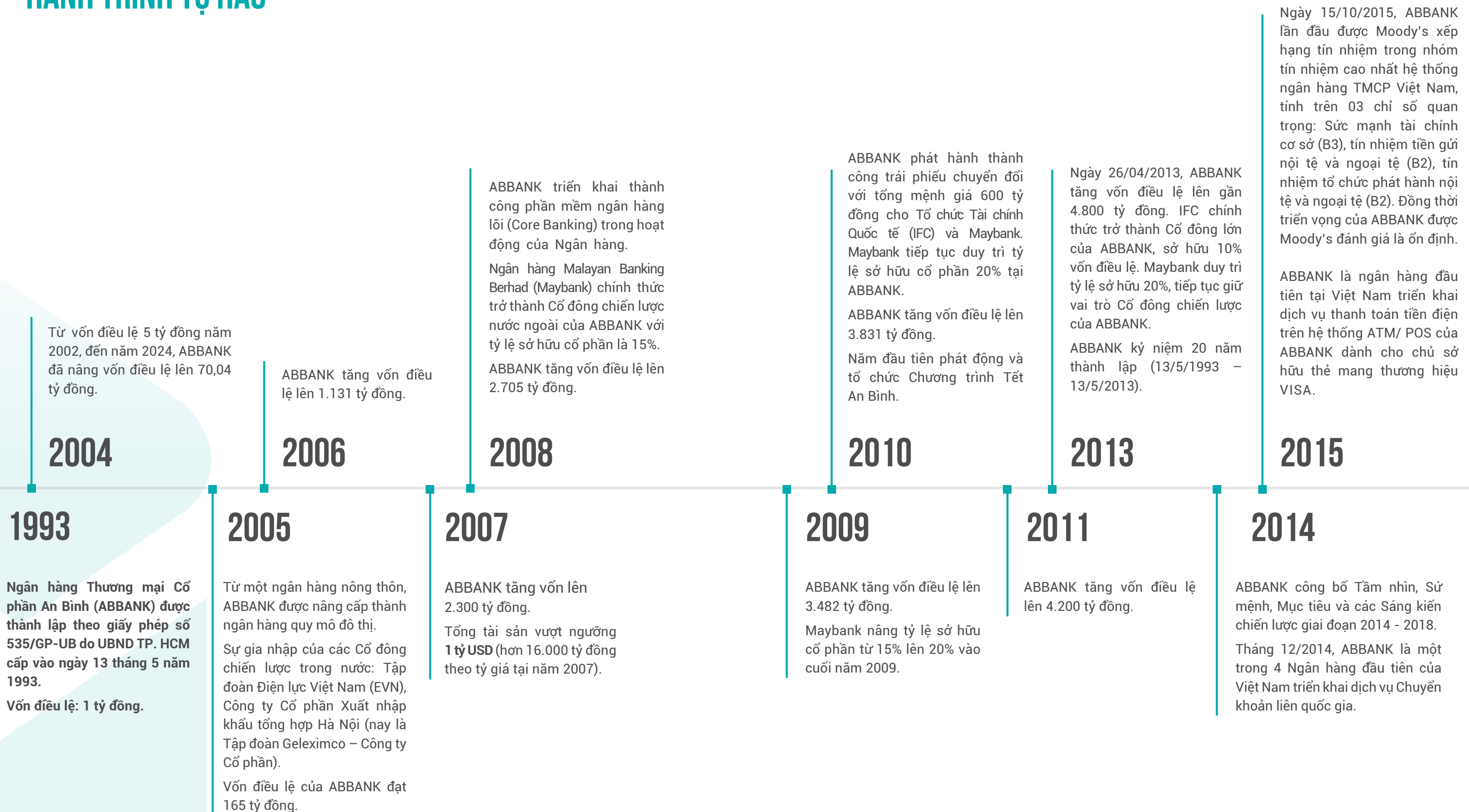
Đơn vị tính: 1.000 Đồng

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 19	12/2021	1.256.884.980	6.969.998.530	Phát hành quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 20%) và Phát hành cổ phiếu cho CBNV theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động (Chương trình ESOP, tỷ lệ 2%)	<ul style="list-style-type: none"><li>Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 và Tờ trình ĐHĐCĐ về Phương án tăng vốn điều lệ;</li><li>Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT.21 ngày 26/5/2021 về Phương án tăng vốn điều lệ ABBANK;</li><li>Công văn của NHNN số 4963/NHNN-TTGSNH ngày 08/7/2021 về việc tăng vốn điều lệ của ABBANK;</li><li>Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 230/GCN-UBCK ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</li><li>Công văn số 8628/UBCK-QLCB, ngày 16/12/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP;</li><li>Công văn số 9108/UBCK-QLCB và số 9110/UBCK-QLCB ngày 31/12/2021;</li><li>Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 19/01/2022;</li><li>Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 78/2020/GCNCP-VSD-1 – đăng ký thay đổi sửa đổi lần thứ 1 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 24/01/2022.</li></ul>
Lần 20	02/2022	2.439.472.290	9.409.470.820	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	<ul style="list-style-type: none"><li>Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 và Tờ trình ĐHĐCĐ về Phương án tăng vốn điều lệ;</li><li>Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT.21 ngày 26/5/2021 về Phương án tăng vốn điều lệ ABBANK;</li><li>Công văn số 4963/NHNN-TTGSNH ngày 08/7/2021 của NHNN về việc tăng vốn điều lệ của ABBANK;</li><li>Quyết định HĐQT số 284/QĐ-HĐQT.21 ngày 29/12/2021 về việc Triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của ABBANK năm 2021;</li><li>Công văn số 9151/UBCK-QLCB, ngày 31/12/2021 của UBCKNN xác nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của ABBANK;</li><li>Công văn số 952/UBCK-QLCB ngày 24/02/2022 của UBCKNN về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu của ABBANK;</li><li>Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 28/02/2022;</li><li>Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 78/2020/GCNCP-VSD-2 – đăng ký thay đổi sửa đổi lần thứ 2 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 11/3/2022.</li></ul>
Lần 21	05/2023	940.896.800	10.350.367.620	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho CĐ hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"><li>Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 20/4/2022; Tờ trình ĐHĐCĐ và Phương án tăng mức vốn điều lệ;</li><li>Nghị quyết HĐQT số 11/NQ-HĐQT.22 ngày 28/9/2022 về Sửa đổi, bổ sung Phương án tăng mức vốn điều lệ ABBANK;</li><li>Công văn số 7343/NHNN-TTGSNH ngày 19/10/2022 của NHNN về việc tăng vốn điều lệ của ABBANK;</li><li>Quyết định HĐQT số 79/QĐ-HĐQT.23 ngày 10/4/2023 về việc Triển khai phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;</li><li>Công văn số 2276/UBCK-QLCB, ngày 27/4/2023 của UBCKNN về tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;</li><li>Công văn số 3543/UBCK-QLCB ngày 12/6/2023 của UBCKNN về việc Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021;</li><li>Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 28/02/2022;</li><li>Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 78/2020/GCNCP-VSD-3 – đăng ký thay đổi lần thứ 3 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 22/6/2023.</li></ul>

Giao dịch cổ phiếu quỹ: ABBANK không có cổ phiếu quỹ và trong năm 2024 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

Ngoài ra, trong năm 2024, ABBANK không có đợt phát hành cổ phiếu khác, đồng thời hiện cũng không lưu hành loại cổ phiếu khác.

## HÀNH TRÌNH TỰ HÀO





ABBANK tăng vốn điều lệ lên 5.319 tỷ đồng.

Tháng 05/2016, ABBANK nhận giải thưởng “Ngân hàng phát triển bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2016” do Global Banking and Finance Review bình chọn.

Moody's nâng xếp hạng tín nhiệm cho ABBANK. ABBANK tiếp tục nằm trong nhóm NHTMCP có xếp hạng tín nhiệm cao nhất.

Mạng lưới mở rộng lên 159 điểm giao dịch tại 33 tỉnh/thành phố.

## 2016

ABBANK kỷ niệm 25 năm thành lập (13/5/1993 – 13/5/2018).

Tiếp tục được Moody's đánh giá tích cực và nâng hạng ở các chỉ số: Xếp hạng Tín nhiệm cơ sở (BCA) của ABBANK được Moody's nâng từ b2 lên b1; Xếp hạng Rủi ro Đối tác nội – ngoại tệ dài hạn (CRR-Counterparty Risk Ratings) được nâng lên mức Ba3; Xếp hạng Tiền gửi ngoại tệ, Tiền gửi nội tệ và Đối tác phát hành được nâng lên mức B1 – mức tích cực trong hệ thống Ngân hàng tại Việt Nam. Đồng thời, triển vọng của ABBANK tiếp tục được đánh giá là Ổn định.

Nhận giải thưởng “Ngân hàng phát triển Bán lẻ tốt nhất Việt Nam 2018” năm thứ 3 liên tiếp và giải thưởng Ngân hàng Dịch vụ khách hàng tốt nhất Việt Nam 2018 do Tạp chí Global Banking and Finance Review trao tặng.

Năm đầu tiên phát động và tổ chức ngày hội cộng đồng “ABBANK Family Day”.

## 2018

## 2017

Năm thứ 2 liên tiếp nhận giải thưởng Ngân hàng phát triển bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2017 do Global Banking and Finance Review bình chọn. Đồng thời được Moody's nâng mức triển vọng đánh giá, tiếp tục nằm trong Top 5 Ngân hàng Thương mại Cổ phần tư doanh xếp hạng tín nhiệm cao nhất tại Việt Nam.

Mạng lưới ABBANK đạt 165 điểm giao dịch trên 34 tỉnh/thành phố.

Lần đầu tiên nhận giải thưởng “Best SME Product Việt Nam 2017” do tạp chí International Finance Magazine (IFM) trao tặng.

## 2019

ABBANK tăng vốn điều lệ lên 5.713 tỷ đồng.

Ngày 28/05/2019, ABBANK là 1 trong 7 Ngân hàng đầu tiên chuyển đổi thành công Thẻ Từ nội địa sang Thẻ Chip nội địa theo tiêu chuẩn VCCS của NHNN.

Hoạt động cộng đồng “Tết An Bình” được tổ chức năm thứ 10 liên tiếp.

“ABBANK Family Day” được tổ chức năm thứ 2, mang lại dấu ấn tốt trong cộng đồng.

Tiếp tục được Moody's duy trì đánh giá chung ở mức b1.

## 2020

ABBANK công bố Mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021 - 2025.

ABBANK vinh dự được tạp chí HR Asia công nhận là một trong những “Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2020 – Best Companies to Work for 2020”.

Triển khai thành công các dự án lớn về Công nghệ thông tin và Quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II, đáp ứng yêu cầu Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN của NHNN.

Thực hiện giao dịch tập trung cổ phiếu Ngân hàng với mã ABB trên sàn UPCoM.

Tiếp tục được Moody's duy trì đánh giá chung ở mức b1.

ABBANK tăng vốn điều lệ lên 6.970 tỷ đồng.

Năm thứ 2 liên tiếp được tạp chí HR Asia vinh danh là một trong những “Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2021 – Best Companies to Work for 2021”.

Được công nhận “tuân thủ hoàn toàn” cả 3 trụ cột chính của Basel II gồm: Quy định tỷ lệ an toàn vốn (CAR); Đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP); Nguyên tắc thị trường (Minh bạch và kỷ luật).

ABBANK lọt Top 10 về chỉ số tăng trưởng thương hiệu trong ngành Ngân hàng theo Báo cáo “Chỉ số thương hiệu BrandIndex” của YouGov.

## 2021

## 2022

ABBANK tăng vốn điều lệ lên 9.409 tỷ đồng.

Công bố 5 Giá trị cốt lõi mới và các chuẩn mực hành vi tương ứng trong thời kỳ phát triển mới của ABBANK, với phương châm lấy Khách hàng là trọng tâm cho mọi hoạt động kinh doanh.

Sức khỏe thương hiệu của ABBANK đứng vị trí thứ 13 trong số 30 ngân hàng ngoài quốc doanh tại Việt Nam. Chỉ số Thấu hiểu hình ảnh thương hiệu ABBANK 2022 đạt 35%, tăng 20% so với năm 2021 (Theo Báo cáo Đánh giá sức khỏe thương hiệu 2022 của Mibrand).

Năm thứ ba liên tiếp được tạp chí HR Asia vinh danh là một trong những “Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2022 – Best Companies to Work for 2022”.

ABBANK kỷ niệm 30 năm thành lập (13/5/1993 – 13/5/2023).

ABBANK tăng vốn điều lệ lên 10.350 tỷ đồng.

Khởi động Dự án trọng điểm “Làm mới Chiến lược Ngân hàng giai đoạn 2024- 2028”.

Tháng 10/2023, ABBANK là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam được Viện Tiêu chuẩn Anh (BSI) trao Chứng nhận ISO 27001:2022 về An toàn thông tin.

## 2023

## 2024

Hoạt động cộng đồng “Tết An Bình” năm thứ 15 kết hợp hành trình 4 năm triển khai dự án “**Xanh An Bình – Xanh Việt Nam**” được tổ chức thành công với chủ đề “**Mầm xanh cho tương lai**”.

Ngày 01/11/2024, ABBANK ra mắt nền tảng Ngân hàng số dành cho doanh nghiệp **ABBANK Business**.

Khởi động dự án “**Triển khai Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội**” (Environmental and Social Management System - ESMS)”, dành riêng cho nghiệp vụ Tài trợ Thương mại.

## CÁC GIẢI THƯỞNG NĂM 2024

**“Chất lượng điện Thanh toán quốc tế xuất sắc 2024”**  
do JP Morgan trao tặng.



**Top 10 Công ty đại chúng quy mô lớn trên UPCoM thực hiện tốt công tác quản trị, công bố thông tin, minh bạch giai đoạn 2023-2024.**



**“Xuất sắc về tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng”**  
(Excellence in Customer Experience Optimization Awards)  
tại hội nghị Backbase ENGAGE Asia 2024.



**“Top 10 Nhà tuyển dụng yêu thích ngành Tài chính - Ngân hàng - Chứng khoán”** trong 02 (hai) năm liên tiếp 2023, 2024 - thông qua khảo sát độc lập do CareerViet thực hiện và công bố giai đoạn 2023-2024.



**“Doanh nghiệp vì cộng đồng 2024”**  
do Saigon Times trao tặng.



## 2024 – CÁC CỘT MỐC ĐÁNG NHỚ

### AM HIỂU KHÁCH HÀNG – GIA TĂNG GIẢI PHÁP

#### RA MẮT ABBANK BUSINESS

Tháng 11/2024, ABBANK chính thức ra mắt nền tảng ngân hàng số ABBANK Business, giúp khách hàng doanh nghiệp quản trị tài chính hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh.

ABBANK Business được đầu tư phát triển với tầm nhìn trở thành giải pháp thúc đẩy quá trình

chuyển đổi số trong mối tương quan ngân hàng và doanh nghiệp, hướng tới xây dựng một cộng đồng sinh thái tài chính hiện đại, bền vững, kết nối chặt chẽ giữa ngân hàng, doanh nghiệp và các đối tác để tạo ra giá trị lâu dài, đáp ứng linh hoạt nhu cầu tài chính đa dạng trong kỷ nguyên số.

#### TRIỂN KHAI CÁC GÓI GIẢI PHÁP CHUYÊN BIỆT THEO NGÀNH NGHỀ

Năm 2024, ABBANK liên tiếp giới thiệu các gói giải pháp tài chính chuyên biệt thuộc chuỗi chương trình “Am hiểu ngành nghề - Giải pháp ưu việt” dành cho khách hàng SME, bao gồm gói giải pháp dành cho ngành Dược, gói giải pháp dành cho Nhà thầu xây lắp với những chính sách ưu đãi, được thiết kế theo nhu cầu, đặc thù kinh doanh của từng ngành nghề.

Đây là chương trình xuyên suốt về giải pháp tài chính theo chiều sâu dựa trên am hiểu ngành

nghề, am hiểu khách hàng đối với 8 nhóm ngành nghề được ABBANK xác định đóng vai trò quan trọng cho sự phát triển của nền kinh tế cũng như sự ổn định an sinh xã hội. Thông qua chuỗi giải pháp, ABBANK mong muốn được chia sẻ gánh nặng về chi phí vốn với khách hàng doanh nghiệp và đồng hành cùng sự phát triển của doanh nghiệp thông qua các giải pháp phù hợp với nhu cầu, mang lại hiệu quả quản trị cao.

#### HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI BÃO YAGI

Bão Yagi xuất hiện vào tháng 9/2024 đã gây ra những thiệt hại và tổn thất nặng nề về người và tài sản cho các tỉnh thành miền Bắc. Hưởng ứng lời kêu gọi của NHNN cùng mong muốn chung tay tiếp sức, hỗ trợ người dân phục hồi hoạt động kinh doanh sau bão, ABBANK đã áp dụng giảm lãi suất cho vay lên tới 1,5%/năm đối với

các khách hàng cá nhân bị ảnh hưởng bởi bão và có khoản vay sản xuất kinh doanh tại Ngân hàng. Tính đến hết 31/12/2024, ABBANK đã hỗ trợ cho hơn 5.600 khách hàng bị ảnh hưởng bởi bão Yagi với tổng giá trị giải ngân lên tới trên 7.500 tỷ đồng.



## CỘNG TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN

### ABBANK VÀ MAYBANK SIẾT CHẶT HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC

Tháng 6/2024, ABBANK và cổ đông chiến lược nước ngoài Maybank đã tổ chức Lễ ký kết Biên bản ghi nhớ thỏa thuận tăng cường Hợp tác chiến lược, mang lại lợi ích chung cho cả hai bên, trong đó tập trung vào công tác hỗ trợ cho các sáng kiến chuyển đổi và xây dựng năng lực của ABBANK.

Trong suốt 16 năm đồng hành, Maybank đã gắn kết chặt chẽ cùng ABBANK với vai trò cổ đông chiến lược thông qua nhiều hoạt động thúc đẩy hợp tác cùng phát triển. Sự kiện này đánh dấu bước tiến mới và phát đi thông điệp cam kết của cả hai bên trong việc thắt chặt quan hệ hợp tác, đặc biệt trong bối cảnh ABBANK đang tiến hành các công tác chuyển đổi toàn diện, hướng tới mở ra những cơ hội phát triển mới trong tương lai cho cả ABBANK và Maybank.

### ABBANK VÀ BUYMED KÝ KẾT HỢP TÁC TRIỂN KHAI GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH CHO CHUỖI CUNG ỨNG DƯỢC

Tháng 6/2024, ABBANK và Buymed - nền tảng khởi nghiệp trong ngành công nghệ y tế hàng đầu tại Việt Nam công bố quan hệ hợp tác chiến lược nhằm triển khai giải pháp tài chính cho chuỗi cung ứng trong ngành dược phẩm. Theo đó, hơn 35.000 nhà thuốc tư nhân hoạt động theo mô hình bán lẻ hộ gia đình, các nhà cung cấp, đơn vị kho vận và cả hệ thống giao nhận sản phẩm của Buymed sẽ được ABBANK cấp tín dụng với các điều kiện ưu đãi dựa trên dữ liệu lớn mà Buymed đang sở hữu.

Hợp tác chiến lược giữa ABBANK và Buymed được triển khai hướng đến mô hình “tài trợ tài chính chuỗi cung ứng bền vững” (Sustainable Supply Chain Finance - SSCF). Bên cạnh lợi thế mang lại cho công tác phát triển kinh doanh, việc hội nhập mô hình kinh doanh toàn cầu này sẽ mở ra nhiều cơ hội lớn cho cả ABBANK và Buymed trong việc góp phần cải tiến hệ thống phân phối dược phẩm, chăm sóc sức khỏe người dân.

### ABBANK VÀ THANG LONG REAL GROUP KÝ KẾT THỎA THUẬN HỢP TÁC TOÀN DIỆN

Tháng 5/2024, ABBANK và Thang Long Real Group (TLRG) đã tổ chức Lễ ký kết Thỏa thuận hợp tác, trở thành đối tác chiến lược trong quá trình triển khai dự án Chung cư G2 và Chung cư F, Khu dân cư Thang Long Home - Hiệp Phước tại thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (tên thương mại: Fiato Airport City). Hai bên cam kết đồng hành và ưu tiên sử dụng các sản phẩm dịch vụ của nhau, hỗ trợ khai thác tối đa tiềm năng hiện có nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và nâng cao vị thế các bên trên thị trường. Trên cơ sở đảm bảo lợi ích theo nguyên tắc tự nguyện, hợp tác cùng phát triển, ABBANK và Thang Long Real Group cũng chia sẻ nhiều điểm tương đồng trong tầm nhìn kiến tạo giá trị bền vững cho cộng đồng, xã hội từ mọi mặt hoạt động của mình.

### ABBANK VÀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING KÝ KẾT HỢP TÁC

Tháng 12/2024, ABBANK và Trường đại học Tài chính – Marketing (UFM) tổ chức ký kết thỏa thuận hợp tác trên cơ sở khai thác thế mạnh của hai bên, đặc biệt tập trung vào việc nâng cao chất lượng đào tạo của sinh viên UFM và cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho ABBANK nói riêng.

## BƯỚC TIẾN ĐẦU TIÊN TRONG CÔNG TÁC THỰC THI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tháng 11/2024, ABBANK chính thức khởi động dự án “Triển khai Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội” (Environmental and Social Management System - ESMS), dành riêng cho nghiệp vụ Tài trợ Thương mại với sự hỗ trợ từ Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Công ty TNHH ERM Việt Nam (ERM). Đây là bước tiến mới và cũng là cam kết mạnh mẽ của ABBANK trong việc hướng tới một tương lai tài chính bền vững, nơi phát triển kinh doanh luôn đồng hành cùng trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.

## PHỤNG SỰ CỘNG ĐỒNG - KẾT NỐI MẠNH MẼ

### MẦM XANH CHO TƯƠNG LAI: ĐIỂM CHẠM CỦA HÀNH TRÌNH 15 NĂM TẾT AN BÌNH VÀ 4 NĂM LIÊN TIẾP TRIỂN KHAI DỰ ÁN XANH AN BÌNH – XANH VIỆT NAM

Năm 2024, chủ đề Mầm xanh cho tương lai được lựa chọn cho sự giao thoa của hành trình 15 năm Tết An Bình và 4 năm liên tiếp triển khai dự án Xanh An Bình – Xanh Việt Nam. Chương trình đã trao tặng 50.000 cây giống Lim, Huê (Sưa đỏ) cho bà con xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Số cây này được phân bổ cho khoảng 50 hộ có hoàn cảnh khó khăn theo chính sách giao khoán bảo vệ rừng của địa phương. Không chỉ góp thêm sinh kế và nguồn thu nhập bền vững cho người dân, hàng chục ngàn cây Lim, Huê thuộc các giống cây bản địa sẽ góp phần phủ xanh hơn 50 ha đất rừng, đóng góp vào mục tiêu đạt 16.200 ha rừng gỗ lớn và cây bản địa vào năm 2025 của tỉnh Quảng Bình.

Chương trình cũng đánh dấu sự thành công của chiến dịch gây quỹ vì cộng đồng do ABBANK phát động. Trong 02 (hai) tháng triển khai, chiến dịch đã nhận được hơn 144.000 lượt chung tay góp cây trồng rừng từ khách hàng, CBNV Ngân hàng và đông đảo cộng đồng.

Cũng trong khuôn khổ chương trình, ABBANK đã trao tặng 50 phần quà Tết bao gồm tiền mặt và nhu yếu phẩm cho 50 hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại địa phương. Toàn bộ chi phí quà Tết được quyên góp bởi CBNV ABBANK.



## HÀNH TRÌNH 31 NĂM PHÁT TRIỂN VÀ PHỤNG SỰ CỘNG ĐỒNG

**Chào mừng 31 năm thành lập Ngân hàng (13/5/1993 – 13/5/2024) – 31 năm phụng sự cộng đồng, ngay trong tháng sinh nhật, ABBANK đã phát động chương trình “Trao yêu thương – Nhận nụ cười” nhằm lan tỏa yêu thương đến các bệnh nhi đang điều trị tại Khoa Nhi - Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương.**

Sau hơn một tháng kêu gọi sự chung tay đóng góp từ quỹ thiện nguyện của Ngân hàng và từ CBNV, khu vui chơi mang tên Ngôi Nhà An Bình & Tủ sách truyện đã chính thức mở cửa, chào đón các bệnh nhi tới vui chơi, vận động và giải trí vào đúng dịp Ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6.

Cùng chuỗi sự kiện, ABBANK đã trao tặng 01 bơm tiêm điện và 01 bơm truyền dịch với tổng trị giá 50 triệu đồng cho Trung tâm Nhi - Bệnh viện Trung ương Huế. Cũng trong sự kiện, ABBANK đã phối hợp tổ chức đón Tết Trung thu và dành tặng hơn 150 phần quà cùng 10 phần hỗ trợ tài chính dành tặng cho những bệnh nhi có hoàn cảnh khó khăn, mang đến niềm vui, sự ấm áp và tinh thần lạc quan cho các em trong thời gian điều trị tại đây.

### CHUNG TAY NÂNG CAO KIẾN THỨC TÀI CHÍNH CHO CỘNG ĐỒNG

Tháng 10/2024, ABBANK đã tham dự chuỗi sự kiện giáo dục tài chính chủ đề “Đồng tiền thông thái” do Học viện Ngân hàng phối hợp với Vụ Truyền thông Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức tại Hà Nội.

Đồng hành cùng chuỗi sự kiện, ABBANK mang đến gian hàng tư vấn về sản phẩm dịch vụ tài chính tiện ích, đồng thời hỗ trợ thông tin giúp các bạn sinh viên định hướng những kỹ năng cho hành trình sự nghiệp sau khi ra trường.



## VĂN HÓA DOANH NGHIỆP: HÀNH TRÌNH VẠN DẶM - ƯƠM NGÀN ƯỚC MƠ

Văn hóa doanh nghiệp là nền tảng quan trọng trong việc định hình bản sắc và tạo dựng môi trường làm việc gắn kết, chuyên nghiệp. Đối với ABBANK, hành trình xây dựng và phát triển văn hóa không chỉ dừng lại ở việc duy trì các giá trị cốt lõi mà còn hướng đến việc lan tỏa tinh thần đoàn kết, trách nhiệm xã hội và sự phát triển bền vững. Mỗi hoạt động trong hành trình này đều thể hiện cam kết của ABBANK trong việc tạo dựng một tập thể vững mạnh, nơi mỗi cá nhân đều có cơ hội phát triển, đóng góp vào thành công chung của Ngân hàng.

Năm 2024, ABBANK tiếp tục đẩy mạnh hành trình này thông qua thử thách thể chất dành cho toàn thể CBNV “Hành trình vạn dặm, Ươm ngàn ước mơ” được phát động trong tháng 9/2024 - một chương trình ý nghĩa kết hợp giữa rèn luyện thể chất và hoạt động thiện nguyện. Với sự tham gia hưởng ứng của hàng nghìn CBNV, chương trình không chỉ tạo động lực để ABBANKers nâng cao sức khỏe mà còn truyền cảm hứng về tinh thần gắn kết, sự bền bỉ và khát vọng chinh phục thử thách. Bằng hình thức ghi nhận quãng đường di chuyển của người tham gia qua các bộ môn thể thao như chạy bộ, đạp xe và bơi lội, chương trình đã khuyến khích lối sống lành mạnh và tinh thần thi đua sôi nổi trên toàn hệ thống.

Đặc biệt, chương trình còn mang ý nghĩa cộng đồng sâu sắc với mục tiêu gây quỹ từ thiện xây dựng nhà ở bán trú và công trình vệ sinh cho các em học sinh tại điểm trường Nong Hoi Dưới, trường TH&THCS Chiềng Ân, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

### SAU HƠN 03 (BA) THÁNG TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH ĐÃ ĐẠT TỚI MỤC TIÊU:

#### 1 tỷ đồng

đã được quyên góp thông qua Quỹ Bảo trợ Trẻ em Việt Nam để xây dựng nhà bán trú, mở ra cơ hội học tập cho trẻ em vùng cao có hoàn cảnh khó khăn.

### CÙNG VỚI ĐÓ, CHƯƠNG TRÌNH CŨNG GHI NHẬN NHỮNG CON SỐ TRUYỀN CẢM HỨNG TỪ CBNV CỦA ABBANK:

**191.345** km bơi/chạy/đạp xe;

**23.390** giờ tập luyện

### ĐẠT HIỆU QUẢ LAN TOẢ MẠNH MỀ VỚI GẦN

**120.000** lượt tiếp cận/tương tác

từ các bài viết, hình ảnh/video trên các nền tảng mạng xã hội.

**Công trình nhà bán trú đã được khởi công trong tháng 12/2024 và dự kiến hoàn thiện, bàn giao cho nhà trường vào tháng 4/2025.**

Hành trình văn hóa tại ABBANK không dừng lại ở một sự kiện mà là một quá trình dài hạn, nơi mỗi ABBANKer góp phần lan tỏa những giá trị tốt đẹp, hướng đến sự phát triển bền vững của Ngân hàng và cộng đồng.



# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



# CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2024 - 2028: HIỆU QUẢ & BỀN VỮNG

Năm 2024 đánh dấu bước chuyển mình quan trọng của ABBANK trong việc hiện thực hóa tầm nhìn trở thành một trong những ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam. Chiến lược phát triển giai đoạn 2024-2028 được xây dựng trên ba trụ cột chính:

## KHÁCH HÀNG

Nhằm đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, cổ đông và cộng đồng trong bối cảnh kinh tế - xã hội không ngừng biến động.

## NHÂN SỰ

## HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH

**ABBANK cam kết kiến tạo giá trị dài hạn thông qua việc cân bằng giữa lợi ích kinh tế, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường, đồng thời tiếp tục củng cố vị thế trên thị trường tài chính.**

Năm 2025, ABBANK xác định là năm bản lề để cụ thể hóa các mục tiêu chiến lược dài hạn. Với định hướng phát triển bền vững, Ngân hàng tập trung tinh gọn hóa hoạt động, tối ưu hóa hiệu quả và đẩy mạnh các sáng kiến phát triển bền vững theo tiêu chuẩn ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị). Đây cũng là năm ABBANK tăng cường hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước để xây dựng nền tảng vững chắc cho các giải pháp tài chính xanh, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua các sản phẩm và dịch vụ chuyên biệt, đáp ứng nhu cầu của các khách hàng mục tiêu.



Di sản  
Rừng Cúc Phương mùa bướm | Ninh Bình

## TẬP TRUNG NGUỒN LỰC CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ESG

Tiếp nối những hoạt động đã triển khai trong năm 2024, ABBANK cam kết đẩy mạnh chiến lược ESG như một trọng tâm xuyên suốt trong mọi hoạt động kinh doanh. Phát triển bền vững không chỉ là trách nhiệm mà còn là động lực để ABBANK tạo ra sự khác biệt trên thị trường. Trong năm 2024, tư duy bền vững được Ngân hàng áp dụng từ việc xây dựng & củng cố các quy trình quản trị, vận hành, phát triển sản phẩm cho đến văn hóa doanh nghiệp, nhận thức nội bộ. Từ đó khẳng định vai trò tiên phong trong việc thúc đẩy tài chính xanh và trách nhiệm xã hội.

**Năm 2025 và giai đoạn 2024-2028, ABBANK đặt mục tiêu tập trung nguồn lực vào ba lĩnh vực chính của ESG:**

### MÔI TRƯỜNG

Triển khai các sản phẩm tài chính xanh như tín dụng hỗ trợ năng lượng tái tạo, giảm phát thải carbon, đồng thời tối ưu hóa vận hành nội bộ để giảm thiểu tác động đến môi trường.

### XÃ HỘI

Nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng thông qua các chương trình hỗ trợ tài chính vi mô, giáo dục tài chính, và các hoạt động an sinh xã hội thiết thực.

### QUẢN TRỊ

Tăng cường tính minh bạch, tuân thủ các chuẩn mực quản trị tiên tiến, đồng thời xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn kết với các giá trị bền vững.

Bằng cách hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế và các đối tác chiến lược, ABBANK không chỉ hướng tới nâng cao năng lực thực thi ESG mà còn góp phần thúc đẩy hệ sinh thái tài chính bền vững tại Việt Nam.



# AM HIỂU KHÁCH HÀNG PHỤN SỰ CỘNG ĐỒNG

Tình hình hoạt động năm 2024

Báo cáo phát triển bền vững

Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ngân hàng



# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Năm 2024 khép lại với những tín hiệu phục hồi tích cực từ thị trường trong nước, đó là điểm sáng về tăng trưởng và Việt Nam thuộc nhóm nước tăng trưởng cao trên thế giới: tăng trưởng kinh tế cao hơn mục tiêu đề ra; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, cán cân kinh tế được đảm bảo, bội chi ngân sách nhà nước (NSNN) được kiểm soát; nợ công, nợ Chính phủ thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu cho phép.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2024 đạt 7,09%, cao hơn mức mục tiêu 6,5% mà Quốc hội đã đề ra. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đạt 405,53 tỷ USD, tăng 14,3% so với năm trước, trong khi FDI đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4%, thể hiện niềm tin vào môi trường kinh doanh. Sản xuất công nghiệp phục hồi và đóng góp tích cực vào tăng trưởng.

Tăng trưởng tiêu dùng và đầu tư trong nước cải thiện dần qua từng quý và áp lực lạm phát vẫn được kiểm soát tốt, bình quân cả năm khoảng 3,6%, thấp hơn ngưỡng tối đa 4,5% mà Chính phủ đặt ra; trong đó lạm phát cơ bản được ổn định ở mức 2,7%. Thị trường tiền tệ và ngoại hối ổn định, hỗ trợ thanh khoản và mục tiêu kiểm soát lạm phát. Chính sách tiền tệ linh hoạt và chính sách tài khóa hợp lý thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Lãi suất cho vay giảm và các giải pháp tín dụng tiếp tục được triển khai để đáp ứng nhu cầu vay vốn.

Sự cải thiện tích cực của các hoạt động kinh tế trong năm 2024 là tiền đề để đặt ra kỳ vọng nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng và ABBANK có thể nắm bắt cơ hội đẩy mạnh kinh doanh, phát triển hiệu quả, bền vững trong năm 2025.

## HOẠT ĐỘNG KINH DOANH: Củng cố NỀN TẢNG - VUN ĐẮP NIỀM TIN

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

Kết thúc năm 2024

#### TỔNG TÀI SẢN

**176.619** tỷ đồng  
(tăng 9,04% so với cuối năm 2023)

#### DƯ NỢ TÍN DỤNG

**110.099** tỷ đồng  
(tăng 7,47% so với năm 2023)  
trong bối cảnh khả năng hấp thụ vốn của thị trường dần hồi phục trở lại

Trong đó, hai phân khúc khách hàng chiến lược của ABBANK là **KHCN VÀ SME TĂNG TRƯỞNG DƯ NỢ Ở MỨC**

**2%**  
(so với năm 2023)

#### HUY ĐỘNG TỪ KHÁCH HÀNG VÀ PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ ĐẠT

**109.960** tỷ đồng  
(giảm 4,92%)

#### CHI PHÍ DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

**1.412** tỷ đồng  
Trong năm 2024, ABBANK đã trích lập 1.412 tỷ đồng cho chi phí dự phòng rủi ro tín dụng, nhằm đảm bảo công tác quản trị rủi ro, hoạt động bền vững của Ngân hàng. Đồng thời, Ngân hàng thực hiện điều chỉnh lãi suất cho vay để kịp thời hỗ trợ đối với các doanh nghiệp và cá nhân theo chỉ đạo của Chính phủ.

#### LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ NĂM 2024 GHI NHẬN ĐẠT

**779** tỷ đồng

## BẢNG ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2024

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023 (*)	2024	
		Thực hiện (*)	Kế hoạch
(Đơn vị: tỷ đồng)			
Tổng tài sản	161.977	176.619	170.000
Dư nợ tín dụng (bao gồm trái phiếu doanh nghiệp)	102.448	110.099	116.272
Huy động từ khách hàng và phát hành giấy tờ có giá	115.654	109.960	113.349
Lợi nhuận trước thuế	513	779	1.000

Ghi chú: Số liệu dựa trên BCTC 2023 và BCTC 2024 đã được kiểm toán

Năm 2024, nắm bắt được những tín hiệu tích cực từ thị trường, kết quả kinh doanh của ABBANK đạt sự tăng trưởng khả quan hơn so với năm 2023. Cụ thể, thu nhập lãi thuần tăng nhẹ 10,64% so với cùng kỳ 2023 và đạt 2.997 tỷ đồng; thu thuần từ hoạt động dịch vụ đạt 528 tỷ đồng, tập trung vào hoạt động dịch vụ cốt lõi theo đúng định hướng của Ngân hàng. Ngoài ra, các hoạt động tự doanh cũng cải thiện theo diễn biến thị trường, với mức tăng 1,76 % so với năm 2023, cụ thể thu từ hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt 246 tỷ đồng và thu từ hoạt động mua bán chứng khoán đạt 110 tỷ đồng.

Nợ xấu trên tổng dư nợ cuối năm 2024 ở mức 2,48%, tuân thủ theo quy định về kiểm soát nợ xấu dưới 3% của NHNN.

#### THU NHẬP LÃI THUẦN

**2.997** tỷ đồng  
(tăng 10,64% so với cùng kỳ 2023)

#### KINH DOANH NGOẠI HỐI

**246** tỷ đồng  
(tăng 1,76 % so với năm 2023)

Năm 2024, ABBANK ghi nhận tăng trưởng số lượng khách hàng ở cả hai nhóm KHCN và SME, lần lượt là 7,17% và 4,81% so với cùng kỳ. Theo đó, ABBANK đạt được sự tăng trưởng khách hàng mục tiêu thông qua việc cung cấp các giải pháp tài chính dựa trên sự am hiểu từ phân tích nghiên cứu thị trường vĩ mô, liên tục cải tiến nâng cao trải nghiệm của Khách hàng với những tính năng thuận tiện trên app AB Ditizen. Quy mô giao dịch trên kênh ngân hàng số vì vậy cũng ghi nhận tăng trưởng, với số lượng khách hàng giao dịch tăng 11,8% và số lượng giao dịch trên kênh số tăng 70,08% so với năm 2023 (đạt gần 52,5 triệu giao dịch/năm).

#### SỐ LƯỢNG KHCN VÀ SME

**TĂNG 7,17% và 4,81%**  
(so với cùng kỳ)

#### SỐ LƯỢNG GIAO DỊCH TRÊN KÊNH NGÂN HÀNG SỐ

**52,5** triệu giao dịch/năm  
(tăng 70,08% so với năm 2023)



## HOẠT ĐỘNG MẢNG KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Năm 2024, ABBANK tiếp tục bám sát giá trị cốt lõi “Khách hàng là trọng tâm” để đưa ra các hành động về phát triển giải pháp nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng, đặc biệt là việc đầu tư xây dựng nền tảng ngân hàng số mới - ứng dụng ABBANK.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	% 2024 so với 2023
Số lượng khách hàng	2.078.181	2.227.115	107%
Dư nợ (tỷ đồng)	58.686	43.312	74%
Huy động (tỷ đồng)	71.335	64.124	90%
▶ Có kỳ hạn	67.226	59.719	89%
▶ Không kỳ hạn	4.109	4.406	107%
Doanh thu thuần trước rủi ro (tỷ đồng)	2.244	1.775	79%

### Đa dạng giải pháp thanh toán

Trong năm 2024, ABBANK ứng dụng công nghệ mạnh mẽ vào lĩnh vực thanh toán, phát triển và số hóa đa dạng sản phẩm dịch vụ trên kênh mobile banking như chuyển khoản, thanh toán qua mã QR, thanh toán hóa đơn phí dịch vụ tự động, mở tài khoản số đẹp, lì xì may mắn qua app... Cùng với đó, ABBANK cũng triển khai đồng bộ các dự án nâng cấp hệ thống quan trọng để tăng cường bảo mật, gia tăng tiện ích, trải nghiệm cho khách hàng như:

- ▶ Nâng cấp công nghệ eKYC, đảm bảo tích hợp dữ liệu dân cư quốc gia: xác thực căn cước công dân gắn chip, chặn phần lớn gian lận khi mở tài khoản online, tăng độ bảo mật giao dịch...
- ▶ Liên tục nâng cấp, tăng hiệu năng cho các chức năng lõi của hệ thống thẻ/hệ thống mobile banking như: dịch vụ thẻ, thanh toán dịch vụ đa dạng, chuyển khoản đa kênh. Triển khai các chức năng tiện ích như mở tài khoản số đẹp online, kết nối các đối tác...
- ▶ Với mảng thanh toán qua thẻ, ABBANK phối hợp với các tổ chức thanh toán như VISA, Napas và các đối tác công nghệ, siêu thị, thương mại điện tử, giải trí, du lịch,... thực hiện triển khai đa dạng các chương trình ưu đãi dành cho thẻ ghi nợ nội địa, thẻ ghi nợ quốc tế, thẻ tín dụng, giúp khách hàng tận dụng tối đa những đặc quyền thanh toán qua Ngân hàng, từ đó tin tưởng và gắn kết hơn với ABBANK.

### Hoạt động huy động

- ▶ Huy động có kỳ hạn từ 6 tháng đến 9 tháng trong năm 2024 của ABBANK cũng chứng kiến tốc độ tăng trưởng mạnh thông qua hàng loạt chiến dịch như: các chương trình thúc đẩy huy động xuyên suốt năm, đa dạng hóa các sản phẩm gửi tiết kiệm online với ưu đãi hấp dẫn, các chính sách chăm sóc dành cho khách hàng lâu năm, khách hàng ưu tiên.
- ▶ Năm 2024, ABBANK triển khai cải tiến, điều chỉnh các sản phẩm huy động có kỳ hạn nhằm nâng cao lợi ích cho khách hàng; tăng sự đa dạng, linh hoạt, chuyên biệt theo nhu cầu của từng nhóm khách hàng... Công tác thúc đẩy thanh toán không tiền mặt cũng được ABBANK đẩy mạnh thông qua việc khuyến khích khách hàng sử dụng dịch vụ gửi tiết kiệm online với nhiều chính sách và chương trình ưu đãi với lãi suất hấp dẫn hơn so với gửi trực tiếp tại Quầy giao dịch.

### Hoạt động tín dụng

- ▶ Năm 2024, bên cạnh việc tiếp tục rà soát và cải tiến các sản phẩm tín dụng chủ yếu nhằm đáp ứng nhu cầu cho các mục đích và phân khúc khách hàng cơ bản, ABBANK chú trọng vào việc nghiên cứu sâu về thị trường và các phân khúc khách hàng đặc thù. Ngân hàng tập trung phát triển các giải pháp tín dụng phù hợp với từng phân khúc và chân dung khách hàng, nhằm mang đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.

- ▶ Về quy trình, ABBANK liên tục cải tiến và tối ưu hóa các quy trình để phù hợp với thực tiễn, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ nhưng vẫn đảm bảo các biện pháp kiểm soát và giảm thiểu rủi ro tín dụng cho Ngân hàng.
- ▶ Đồng thời, trong nỗ lực hỗ trợ nền kinh tế phục hồi sau thiên tai, ABBANK đã chủ động triển

khai các gói ưu đãi lãi suất cho sản xuất kinh doanh, cho vay bất động sản và thực hiện rà soát giảm lãi suất cho vay đối với các khách hàng bị ảnh hưởng bởi bão Yagi hoặc khách hàng hiện hữu có lịch sử trả nợ tín dụng tốt theo quy mô dư nợ và thời gian quan hệ tín dụng tại Ngân hàng.





## HOẠT ĐỘNG MẢNG SME

Hoạt động mảng khách hàng SME trong năm 2024 cũng chuyển dịch mạnh mẽ từ các giải pháp dịch vụ, thanh toán đến các sản phẩm huy động, tín dụng... theo phương châm “Lấy Khách hàng là trọng tâm”.

Chỉ tiêu (tỷ đồng/%/KH)	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	% 2024 so với 2023
Số Khách hàng	44.956	47.118	105%
Dư nợ	15.988	22.320	140%
Huy động	7.511	7.832	104%
Doanh thu trước DPRR (TOI)	1.032	729	71%

### Hoạt động tín dụng

- Năm 2024 nền kinh tế Việt Nam bắt đầu có dấu hiệu hồi phục sau giai đoạn khó khăn, tuy nhiên, các doanh nghiệp vẫn đối mặt với nhiều thách thức, trong đó có vấn đề về tài chính như khó tiếp cận nguồn vốn, đặc biệt là nguồn vốn ưu đãi, chi phí vay cao,... Trong bối cảnh đó, ABBANK đã 4 lần giảm lãi suất cho vay chuẩn với mức giảm khoảng 10% nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn hợp lý.
- Bên cạnh đó, ABBANK đã ban hành 03 gói ưu đãi lãi suất cho vay với tổng hạn mức chương trình lên đến 11.000 tỷ đồng, lãi suất cạnh tranh chỉ từ 5% - 6%/năm, chú trọng tăng trưởng tín dụng theo các nhóm ngành/lĩnh vực/đối tượng trọng tâm theo định hướng của Chính phủ. Ngoài ra, ABBANK cũng kịp thời ban hành chính sách hỗ trợ lãi suất cho các khách hàng doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi bão Yagi, tiếp tục duy trì các gói ưu đãi phí như phí bảo lãnh, phí LC, thanh toán quốc tế, đồng thời tuân thủ các chỉ đạo của NHNN và theo sát diễn biến lãi suất trên thị trường đảm bảo sự an toàn, hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.
- Tiếp tục nghiên cứu và xây dựng các giải pháp tín dụng dành cho các nhóm ngành trọng tâm (Dệt may, gỗ,...); giải pháp may đo cho tập khách hàng thuộc các chuỗi giá trị như bất động sản, ô tô, điện,....
- Liên tục cải tiến quy trình cấp tín dụng, từ danh mục hồ sơ chuyên biệt theo từng phân khúc khách hàng cho đến công tác vận hành, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, rút ngắn thời gian xử lý, tối ưu hóa thủ tục và quản trị rủi ro.
- Khởi động các dự án chuyển đổi số, nâng cấp hệ thống nền tảng phục vụ cho hoạt động tín dụng như ứng dụng ngân hàng số ABBANK Business; hệ thống khởi tạo và quản lý khoản vay CLOS; Hệ thống quản lý hạn mức, tài sản; Giải pháp số hóa hồ sơ; Hệ thống lưu trữ hồ sơ dữ liệu điện tử, nâng cấp corebanking.
- Thường xuyên cập nhật quy định nội bộ đáp ứng và tuân thủ các quy định/thông tư mới của NHNN liên quan đến các hoạt động tín dụng năm 2024.

### Hoạt động huy động và dịch vụ thanh toán

- Với tình hình thị trường liên tục điều chỉnh để ổn định mặt bằng lãi suất theo chỉ đạo của NHNN, ABBANK cũng có sự điều chỉnh kịp thời theo từng thời kỳ, giúp ổn định danh mục khách hàng và nguồn vốn huy động đầu vào.
- Nhằm đồng hành với doanh nghiệp SME cũng như tạo động lực để thu hút khách hàng mới, gia tăng gắn kết với khách hàng hiện hữu, ABBANK đã triển khai hàng loạt chính sách ưu đãi vượt trội trên nền tảng Ngân hàng số ABBANK Business. Theo đó, ABBANK Business được phát triển với nhiều tính năng tiện ích cùng các ưu đãi thiết thực như: miễn phí toàn bộ giao dịch chuyển tiền quốc tế chiều đi; miễn phí toàn bộ giao dịch thanh toán nội địa gồm Chuyển khoản trong và ngoài hệ thống, Thanh toán hóa đơn tiền điện, Chuyển khoản theo lô, Chuyển tiền lương; tặng tài khoản số đẹp “**Tài lộc Như Ý**” đối với Khách hàng lần đầu tiên mua tài khoản số đẹp cho doanh nghiệp và cộng tới 0,5% lãi suất khi mở Hợp đồng tiền gửi online,...

### Công tác chăm sóc và phát triển khách hàng

- Năm 2024, ABBANK đã triển khai các sản phẩm tài chính phù hợp cho doanh nghiệp trong lĩnh vực y tế, xây lắp và các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, đáp ứng tốt nhu cầu đặc thù của các doanh nghiệp trong lĩnh vực này.
- ABBANK tiếp tục tập trung phân tích nhu cầu khách hàng theo từng nhóm và ngành nghề cụ thể, đánh giá xu hướng, tiềm năng thị trường cũng như mức độ rủi ro. Từ đó, xác định các nhóm khách hàng tiềm năng phù hợp với chiến lược phát triển của Ngân hàng và xây dựng các giải pháp tài chính đáp ứng đúng nhu cầu của từng nhóm, ngành nghề.

- Trong năm 2024, loạt chương trình chăm sóc khách hàng SME thân thiết đã được ABBANK triển khai với gói chính sách toàn diện, bao gồm ưu đãi về giá như lãi suất cho vay, lãi suất huy động, phí dịch vụ như phí bảo lãnh, thẻ, cùng các tiện ích gia tăng khác. Tỷ trọng khách hàng Loyalty SME chỉ chiếm 3% tổng danh mục, nhưng đã đóng góp tới 47% tổng thu nhập từ hoạt động (TOI) của mảng SME đã khẳng định hiệu quả và tầm quan trọng của chính sách chăm sóc này.

### Công cụ, hệ thống báo cáo quản trị và phân tích

- Kế thừa nền tảng cơ sở dữ liệu, hệ thống báo cáo và phân tích danh mục khách hàng SME từ các năm trước, năm 2024, ABBANK thực hiện đẩy mạnh tối ưu hiệu quả sử dụng cơ sở dữ liệu trong hoạch định kinh doanh; theo dõi, đánh giá, am hiểu và ra quyết định dựa trên dữ liệu.
- Công tác tăng cường ứng dụng dữ liệu, báo cáo, phân tích và công cụ, gắn với thực tiễn kinh doanh (trước, trong và sau bán) cũng được ABBANK chú trọng thực hiện trong năm 2024 thông qua các bước: Làm sạch dữ liệu, ước tính tiềm năng thị trường nhằm lựa chọn Phân khúc, Tập ngành, Nhóm Khách hàng tiềm năng và xây dựng Chính sách sản phẩm giải pháp; đến Hoạt động tạo Cơ hội bán tiềm năng (lead generation), cung cấp các Công cụ Tra cứu thông tin và hỗ trợ ĐVKD am hiểu khách hàng (ví dụ: Công cụ tra cứu Nhà thầu vốn Ngân sách nhà nước), thiết lập các Báo cáo (ví dụ: Customer Tree), thực hiện các Phân tích chuyên đề (ví dụ: danh mục Khách hàng rời bỏ); sau đó Cảnh báo sớm, nhận diện các vấn đề của danh mục và đề xuất hành động kịp thời (ví dụ: Cảnh báo nợ nhóm 1 tiềm ẩn rủi ro).





## HOẠT ĐỘNG MẢNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP LỚN

Năm 2024, nhờ chiến lược cung cấp giải pháp linh hoạt, khai thác chuỗi giá trị, đẩy mạnh chuyển đổi số và tận dụng cơ hội đầu tư, hoạt động mảng Doanh nghiệp lớn của ABBANK đã đạt những kết quả ấn tượng: dư nợ tăng 60%, doanh thu thuần trước rủi ro tăng 29% so với 2023.

Chỉ tiêu (Đơn vị: Tỷ đồng)	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	% 2024 so với 2023
Dư nợ cuối kỳ	27.774	44.467	160%
Huy động cuối kỳ	21.207	18.774	89%
Doanh thu trước DPRR (TOI)	855	1.105	129%

### Hoạt động tín dụng

- Trong năm 2024, ABBANK ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ về tín dụng mảng khách hàng Doanh nghiệp lớn với tỷ lệ tăng trưởng 60% so với năm 2023, đạt 44.467 tỷ đồng. Kết quả này đến từ việc ABBANK tập trung vào nhóm khách hàng truyền thống, đối tác chiến lược thông qua các giải pháp như: Cấu trúc giải pháp tài chính linh hoạt, trọn gói; Đẩy mạnh tài trợ chuỗi tối ưu hóa hoạt động của khách hàng từ khâu cung ứng hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào, sản xuất, phân phối đến người dùng cuối giúp tăng hiệu quả bán hàng, luân chuyển dòng tiền và tăng cường gắn kết chuỗi; Quản trị tốt chất lượng tín dụng (NPL dưới 0,01%).
- Hoạt động huy động:** Huy động vốn mảng Doanh nghiệp lớn ghi nhận sự giảm nhẹ 11% so với năm trước, đạt 18.774 tỷ đồng do công tác cơ cấu lại nguồn vốn, giảm các món huy động có giá vốn cao, giảm chi phí đầu vào, hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng dư nợ.
- Đánh giá hiệu quả:** Doanh thu thuần trước rủi ro (TOI) đạt 1.105 tỷ đồng, tăng 29% so với 2023. Điểm sáng của hoạt động mảng Doanh nghiệp lớn được thể hiện ở việc nắm bắt biến động của thị trường, gia tăng hiệu quả hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán, tăng thu nhập phí thuần từ các dịch vụ: quản lý tiền tệ và thanh toán, thư tín dụng trả chậm (UPAS LC), bảo lãnh và cam kết thu xếp tài chính,...
- Phát triển chuỗi giá trị:** Việc thống nhất cơ chế, chính sách tài trợ chuỗi giúp mảng Doanh nghiệp lớn của ABBANK tối ưu vận hành, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả bán hàng và tối ưu dòng tiền. Điều này không chỉ củng cố sự gắn kết chuỗi tài chính – kinh doanh, mà còn thúc đẩy phát triển ngành, giúp mở rộng mạng lưới khách hàng, gia tăng thị phần bán lẻ vào phân khúc SME và khách hàng cá nhân theo định hướng chiến lược của Ngân hàng.



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trong năm 2024, ABBANK tiếp tục duy trì khoản danh mục đầu tư, góp vốn & chủ động rà soát, đánh giá lại toàn bộ hiệu quả của danh mục đầu tư, góp vốn. Hiện tại, khoản đầu tư lớn nhất của ABBANK có giá trị 260 tỷ đồng là khoản góp vốn vào Công ty con với lợi nhuận phân phối hàng năm từ 10-15%/năm.

Trên thị trường trái phiếu chính phủ và giấy tờ có giá do tổ chức tín dụng phát hành, ABBANK tiếp tục là một nhà đầu tư & kinh doanh có hoạt động tích cực với doanh số trong cả năm 2024 đạt hơn 81.000 tỷ đồng.

### HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

**Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA):**

Là công ty con trực thuộc 100% vốn của ABBANK. Lĩnh vực hoạt động chính của ABBA là tiếp nhận, quản lý các khoản nợ xấu, nợ tồn đọng và tài sản bảo đảm nợ vay liên quan đến các khoản nợ của ABBANK. Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng từ những biến động của nền kinh tế thế giới trong năm 2024, ABBA ghi nhận mức lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 36,32 tỷ đồng.





## CHUYỂN ĐỔI SỐ MẠNH MẼ, NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG

Năm 2024 đánh dấu bước tiến mạnh mẽ của ABBANK trong việc tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, làm chủ công nghệ với trọng tâm là nâng cao trải nghiệm khách hàng và tối ưu hóa hoạt

động vận hành. Ngoài ra, Ngân hàng đã triển khai hàng loạt dự án chiến lược nhằm hiện đại hóa hạ tầng công nghệ, gia tăng tính bảo mật và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

### NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG

Trong năm 2024, ABBANK đã đạt được nhiều dấu mốc quan trọng trong các dự án chiến lược về Ngân hàng số, tập trung vào các giải pháp công nghệ cao, thanh toán không dùng tiền mặt, hỗ trợ các giao dịch từ xa, tăng tiện ích cho khách hàng như: hệ thống thanh toán điện tử (epayment) kết nối trực tiếp với EVN, xây dựng hệ thống xác thực và ký số tập trung, thu hộ qua tài khoản ảo Virtual Account, thanh toán điện tử song phương với Kho bạc Nhà nước, thu phí hạ tầng cảng biển... Đặc biệt, Ngân hàng đã triển khai thành công nền tảng số OmniChannel hoàn toàn bằng nguồn lực nội bộ cho cả khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp.

- Tháng 06/2024, ABBANK bước đầu giới thiệu tới khách hàng doanh nghiệp nền tảng giao dịch số hoàn toàn mới ABBANK Business với công nghệ tiên tiến, trải nghiệm ưu việt, thông tin bảo mật đa tầng (bao gồm cả phương thức bảo mật theo chuẩn FIDO và bảo mật qua 2 lớp xác thực). Nền tảng mới của ABBANK giúp khách hàng giao dịch 24/7 trên mọi nền tảng (Mobile và Web), cung cấp các dịch vụ thiết thực tới nhu cầu của khách hàng như chuyển tiền quốc tế trực tuyến một cách nhanh chóng và đơn giản, tích hợp hệ thống trợ lý số trên nền tảng ứng dụng để luôn nhắc nhở, thông báo tới khách hàng mọi khoản thanh toán đến hạn,... Chỉ trong một thời gian ngắn ra mắt ứng dụng ngân hàng số mới, ABBANK Business đã được khách hàng đón nhận và phản hồi rất tích cực, ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng về số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ mới, sử dụng thường xuyên làm ứng dụng giao dịch chính, tổng số lượng giao dịch hàng tháng và tỷ lệ tăng trưởng CASA hàng tháng đều tăng đều đặn qua từng thời kỳ. Ứng dụng ABBANK Business chính thức được ra mắt thị trường vào ngày 01/11/2024.
- Tiếp nối sự thành công từ dự án OmniChannel cho khách hàng doanh nghiệp, tháng 12/2024, ứng dụng ngân hàng số dành cho khách hàng

cá nhân hoàn toàn mới mang tên ABBANK cũng được giới thiệu tới nhóm khách hàng hiện hữu để trải nghiệm. Dự kiến, ABBANK sẽ hoàn thiện việc chuyển đổi khách hàng lên nền tảng ngân hàng số mới, thay thế cho ứng dụng AB Ditizen vào quý 2/2025.

- Ngoài ra, ABBANK đã liên tục cập nhật nền tảng công nghệ nhằm duy trì sự liên tục trong giao dịch của khách hàng, cũng như đáp ứng được các yêu cầu về an toàn giao dịch và bảo mật thông tin trong giao dịch trực tuyến của cơ quan quản lý nhà nước như:
  - Thông tư số 17/2024/TT-NHNN bổ sung giấy tờ tùy thân là: “Thẻ căn cước”, “Căn cước điện tử (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02)” đối với công dân Việt Nam; “Giấy chứng nhận căn cước” đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch; bổ sung quy định “hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;
  - Thông tư 18/2024/TT-NHNN Quy định về hoạt động thẻ ngân hàng;
  - Thông tư 50/2024/TT-NHNN Quy định về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ trực tuyến trong ngành Ngân hàng.
  - ABBANK cũng triển khai kết nối trực tiếp hệ thống với Trung tâm Nghiên cứu - Ứng dụng dữ liệu dân cư và Căn cước công dân (RAR) thuộc Bộ Công an nhằm tăng cường trải nghiệm cũng như đảm bảo an ninh an toàn cho khách hàng sử dụng nền tảng số trong giao dịch.
- Kiên định với phương châm lấy khách hàng làm trọng tâm, những nỗ lực không ngừng nghỉ đã giúp ABBANK ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể trên kênh số ở nhiều chỉ số quan trọng khác nhau trong năm 2024, cụ thể:

VỚI MẢNG KHCN		VỚI MẢNG KHDN	
Số lượng khách hàng trên kênh số tăng trưởng	11,6%	Số lượng khách hàng trên kênh số tăng trưởng	40,9%
Tổng số lượng giao dịch trên kênh số tăng trưởng	70%	Tổng số lượng giao dịch trên kênh số tăng trưởng	141%
Số dư tiền gửi tiết kiệm trực tuyến cuối kỳ tăng trưởng	95%	Tỷ trọng giao dịch trên kênh số đạt 52%, tăng trưởng	58%

### TĂNG CƯỜNG NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ VÀ AN TOÀN BẢO MẬT

Song song với việc nâng cấp trải nghiệm khách hàng, ABBANK đã tập trung đầu tư vào Hạ tầng công nghệ và Bảo mật thông tin, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, an toàn trước các mối đe dọa an ninh mạng. Các dự án tiêu biểu bao gồm:

- Cải tiến Hạ tầng công nghệ: Đầu tư hệ thống máy chủ lưu trữ cho hệ thống lõi ngân hàng T24, nâng cấp thành công hệ thống lõi thẻ, đảm bảo tốc độ xử lý giao dịch nhanh hơn, triển khai giải pháp thu hộ qua tài khoản ảo, giúp tối ưu hóa quy trình thu hộ doanh nghiệp, cập nhật hệ thống quản lý tài khoản đặc quyền CyberArk, tăng cường bảo vệ dữ liệu nội bộ.
- Bảo mật và an toàn thông tin: Hoàn thành nâng cấp hệ thống SIEM, triển khai giải pháp điều tra và tự động đáp trả tấn công (SOAR), đưa vào vận hành tường lửa cho cơ sở dữ liệu và giải pháp mô phỏng tấn công, giúp phát hiện và ngăn chặn các vi phạm bảo mật từ sớm, hoàn thành tái đánh giá và đạt chứng chỉ ISO 27001-2022 và PCI DSS, khẳng định sự tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn bảo mật quốc tế, thực hiện kiểm thử xâm nhập hệ thống CNTT (red team) để nâng cao khả năng phòng thủ trước các cuộc tấn công mạng, triển khai dịch vụ truy tìm và gỡ bỏ mối đe dọa an ninh mạng (Threat Intelligence - TI) và hệ thống quản lý bản vá tự động cho máy chủ.

### ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI - HƯỚNG ĐẾN NGÂN HÀNG SỐ TOÀN DIỆN

ABBANK không ngừng đổi mới và tiếp tục triển khai các dự án quan trọng nhằm tiếp tục số hóa xây dựng các năng lực mới thúc đẩy kinh doanh cũng như đảm bảo tính sẵn sàng, ổn định và an toàn của hệ thống.

Trong năm tới, ABBANK sẽ tiếp tục mở rộng hệ sinh thái ngân hàng số, tìm cách ứng dụng các mô hình phân tích dữ liệu vào cá nhân hóa dịch vụ, mang đến những trải nghiệm tài chính tối ưu hơn cho khách hàng.

Với phương châm “Lấy khách hàng làm trọng tâm” cùng sự đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ, kết hợp với những giải pháp bảo mật tiên tiến, ABBANK đang không chỉ nâng cao chất lượng dịch vụ mà còn đảm bảo an toàn thông tin, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển bền vững của Ngân hàng và cộng đồng trong tương lai.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH – BỀN VỮNG, MINH BẠCH

ĐVT: tỷ đồng, %

RIÊNG LẺ		ĐÃ KIỂM TOÁN	
Chỉ tiêu	2024	2023	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	176.619	161.977	9%
Doanh thu	12.984	14.450	-10%
Thuế và các khoản phải nộp	332	329	1%
Lợi nhuận trước thuế	779	513	52%
Lợi nhuận sau thuế	627	398	58%
Chỉ tiêu	Ghi chú		
Quy mô vốn			
▸ Vốn điều lệ	10.350	10.350	
▸ Tổng tài sản có	176.619	161.977	
▸ Tỷ lệ an toàn vốn	10%	11%	Theo thông tư số 41/2016/TT-NHNN
Khả năng thanh khoản			
▸ Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	15%	18%	Theo thông tư số 22/2019/TT-NHNN

ĐVT: tỷ đồng, %

HỢP NHẤT		ĐÃ KIỂM TOÁN	
Chỉ tiêu	2024	2023	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	176.713	162.099	9%
Doanh thu	12.985	14.539	-11%
Thuế và các khoản phải nộp	347	354	-2%
Lợi nhuận trước thuế	744	584	27%
Lợi nhuận sau thuế	586	454	29%
Chỉ tiêu	Ghi chú		
Quy mô vốn			
▶ Vốn điều lệ	10.350	10.350	
▶ Tổng tài sản có	176.713	162.099	
▶ Tỷ lệ an toàn vốn	10%	11%	Theo thông tư số 41/2016/TT-NHNN
Khả năng thanh khoản			
▶ Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	15%	18%	Số riêng lẻ, thông tư 22 không quy định tính hợp nhất

HOẠT ĐỘNG THƯƠNG HIỆU VÀ TIẾP THỊ: SÁNG TẠO – CHUẨN HÓA – GẮN KẾT

Định vị thương hiệu là Ngân hàng bán lẻ thân thiện, có trách nhiệm với cộng đồng cùng giá trị cốt lõi “Khách hàng là trọng tâm”, năm 2024, ABBANK tập trung triển khai các hoạt động phát triển thương hiệu và tiếp thị với mục tiêu nâng cao sự kết nối với công chúng và khách hàng.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU

Năm 2024, Thương hiệu ABBANK xuất hiện thường xuyên với nội dung tích cực, kịp thời, bám sát chính sách, chủ trương của cơ quan chủ quản trên các kênh truyền thông lớn, uy tín với tổng lượng tin tích cực chủ động phát hành gấp 3,5 lần so với năm 2023. Thị phần tương quan truyền thông (share of voice – SOV) tăng 1 bậc so với năm 2023.

Các hoạt động cộng đồng hướng đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được ABBANK dành nhiều tâm huyết, tập trung vào 03 lĩnh vực Môi trường – Giáo dục – Y tế. Tết An Bình 2024 kêu gọi sự cùng tham gia của khách hàng, cộng đồng và CBNV chung tay hỗ trợ 50.000 cây gỗ lớn. Chiến dịch “Hành trình vạn dặm – Ươm ngàn Ước mơ” kết hợp thúc đẩy phát triển văn hóa doanh nghiệp và phụng sự cộng đồng thành công gây quỹ xây công trình trọng điểm cho trẻ em Sơn La. Các hoạt động trao quà, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn, thiên tai, bão lũ được triển khai kịp thời, trách nhiệm qua đó góp phần quảng bá hình ảnh và tăng sự cảm mến của công chúng đối với thương hiệu.

Hoạt động truyền thông nội bộ năm 2024 của ABBANK có nhiều cải tiến về hình thức triển khai như ra mắt các bản tin mới đa dạng, sáng tạo; xây dựng đội ngũ đại sứ ABBANK... nhằm tăng cường hiệu quả truyền thông về Chiến lược, Sản phẩm dịch vụ, xây dựng Văn hóa doanh nghiệp.

Hình ảnh và cách thức thể hiện các thiết kế, ấn phẩm của ABBANK trong năm 2024 cũng được cải tiến và nâng cao. Bản sắc, sự đồng nhất về tính nhận diện thương hiệu, tính sáng tạo cũng như sự kết nối với khách hàng trên các ấn phẩm của ABBANK được đánh giá cao bởi khách hàng mục tiêu, ghi nhận qua nghiên cứu khảo sát thực hiện độc lập bởi Kantar - Tập đoàn nghiên cứu thị trường toàn cầu. Nội dung và hình thức thương hiệu được đa dạng hóa, trẻ hóa, cập nhật xu hướng nhằm thấu hiểu & tiếp cận nhóm khách hàng mục tiêu. Tổng lượng tiếp cận và tương tác của các nội dung thương hiệu trên kênh Facebook ABBANK tăng gấp 2 lần năm 2023. Cuối năm 2024, ABBANK triển khai chuỗi nội dung sáng tạo trực tuyến “Tiên Thông minh” với thông điệp mới mẻ thu hút sự quan tâm theo dõi của khách hàng hiện hữu đồng thời tiếp cận khách hàng mới thông qua các kênh số Ngân hàng.



## NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

Năm 2024, ABBANK thực hiện nghiên cứu thị trường trên phân khúc khách hàng có thu nhập trung bình khá, là nhóm phân khúc tiềm năng và ngày càng chiếm tỷ trọng cao tại Việt Nam. Nghiên cứu này không chỉ giúp ABBANK kết nối với những giá trị lớn mà khách hàng theo đuổi, mà còn đi sâu vào đời sống, nhu cầu và hành vi tài chính của khách hàng. Bên cạnh những nghiên cứu mang tính chiến lược dài hạn, ABBANK song song thực hiện các nghiên cứu nhằm tối ưu các giải pháp thiết thực đang triển khai trên thị trường. Có thể kể đến một số công việc chính như:

Nghiên cứu động lực và hành vi khách hàng Doanh nghiệp khi sử dụng Ngân hàng số ABBANK Business;

Đánh giá hiệu quả phát triển Ngân hàng số ABBANK cho khách hàng CBNV trong đợt ra mắt nội bộ;

Đánh giá của khách hàng với giải pháp tiền gửi tích lũy Tâm An...

Những nghiên cứu này sẽ là nền tảng quan trọng giúp ABBANK không chỉ nâng cao trải nghiệm khách hàng mà còn tối ưu hóa hoạt động kinh doanh, tạo sự khác biệt bền vững trong ngành ngân hàng.

## HOẠT ĐỘNG TIẾP THỊ VÀ QUẢN TRỊ KÊNH TIẾP THỊ

Năm 2024, ABBANK đã thực hiện

**6 Chiến dịch ưu đãi theo chủ đề lớn trong năm như:**

Năm mới Vạn điều may

Deal hè khó cưỡng

Đón mùa Trăng rằm

Sinh nhật ABBANK 31 năm Tri ân khách hàng

Trao vàng Yêu thương

Khởi sắc Thăng hoa



Ngoài ra, ABBANK giới thiệu xuyên suốt trong năm các chương trình ưu đãi để gia tăng sự gắn kết của khách hàng với kênh Ngân hàng số thông qua hàng loạt ưu đãi về giao dịch, tiết kiệm, thanh toán hóa đơn trong suốt hành trình 90 ngày của khách hàng từ khi đăng ký sử dụng ngân hàng số.

**Với mảng Khách hàng SME, năm 2024 ABBANK đẩy mạnh các hoạt động truyền thông tiếp thị các giải pháp tài chính cho các ngành nghề trọng tâm, có tác động quan trọng đến phát triển kinh tế và an sinh xã hội như lĩnh vực Dược phẩm & trang thiết bị y tế, xây lắp từ nguồn ngân sách nhà nước. Tháng 11 năm 2024, ABBANK thực hiện các hoạt động truyền thông mạnh mẽ thu hút khách hàng SME lựa chọn sử dụng Ngân hàng số ABBANK Business cho các giao dịch và quản lý tài chính hiệu quả.**

Trong năm 2024, ABBANK đã đồng loạt chuẩn hóa hình ảnh thương hiệu, xác định và đồng bộ Sản phẩm Dịch vụ trọng tâm tại 150 ĐVKD theo Bộ nhận diện thương hiệu mới; phối hợp di dời, cải tạo 9 Chi nhánh và triển khai kịp thời các chiến dịch tiếp thị xuống địa bàn.

ABBANK cũng đẩy mạnh phát triển kênh sở hữu, tăng cường cả số lượng và chất lượng nội dung tiếp thị và thương hiệu trên nhiều kênh số như Website, Facebook, Instagram, Zalo, Youtube..., Đặc biệt, kênh Facebook tăng trưởng 2,3 lần về số lượng khách hàng theo dõi, tăng 3,4 lần về lượng tiếp cận của khách hàng, về kênh Website đạt gần 1 triệu người xem mới, tăng trưởng 5% so với 2023. Năm 2024 cũng đánh dấu xây dựng năng lực tiếp cận khách hàng qua các kênh digital dựa trên phân tích dữ liệu khách hàng về nhu cầu tài chính. Việc này đồng thời giúp tối ưu chi phí và hiệu quả tiếp cận khách hàng tăng hơn 30%.

Trong giai đoạn quản trị hiệu quả chi phí năm 2024, các hoạt động xây dựng, quản trị thương hiệu và tiếp thị của ABBANK tập trung vào việc nâng cao thiện cảm và sự đồng điệu với Khách hàng, nhờ đó hình ảnh một Ngân hàng An Bình với sự thân thiện, thấu hiểu, tận tâm với khách hàng được hình thành rõ nét.

### TIẾP CẬN KHÁCH HÀNG QUA CÁC KÊNH DIGITAL

**↑ 30%** Giúp tối ưu chi phí hiệu quả tiếp cận khách hàng



## QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC – THU HÚT, PHÁT TRIỂN NHÂN TÀI

Xác định nguồn nhân lực chất lượng là yếu tố quyết định hàng đầu cho sự thành công bền vững của Ngân hàng, ABBANK luôn dành nhiều tâm huyết đối với công tác tuyển dụng, đào tạo phát triển và giữ chân nhân sự có tố chất, kỹ năng và giàu kinh nghiệm.

Tại thời điểm 31/12/2024, ABBANK có tổng cộng 3.709 nhân sự, tổng số nhân sự không tăng về số lượng tuy nhiên cơ cấu nhân sự dịch chuyển theo hướng tăng nhân sự tại mảng Chuyển đổi số, Công nghệ theo định hướng chiến lược kinh doanh của Ngân hàng, đồng thời giảm nhân sự hỗ trợ tại các Đơn vị kinh doanh.

Trong thời gian tới, Ngân hàng sẽ tiếp tục đầu tư, đổi mới và tăng cường các hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự, sẵn sàng thích ứng với những yêu cầu và thách thức của thị trường lao động hiện đại, hướng đến phát triển đội ngũ nhân sự tinh nhuệ, gắn bó lâu dài và đóng góp tích cực vào sự thành công bền vững của Ngân hàng.



SỐ LƯỢNG CBNV ĐẾN NGÀY  
31/12/2024:

**3.709** Người

## TUYỂN DỤNG VÀ THU HÚT NHÂN TÀI

ABBANK tập trung đẩy mạnh chiến lược truyền thông thương hiệu tuyển dụng trên các nền tảng số như Facebook, LinkedIn, Instagram,... nhằm gia tăng độ nhận diện thương hiệu nhà tuyển dụng và khả năng tiếp cận ứng viên. Song song đó, Ngân hàng cũng chú trọng đến chương trình “Giới thiệu ứng viên từ nội bộ (ERP)”, khuyến khích CBNV giới thiệu ứng viên tiềm năng, góp phần nâng cao tính chủ động trong tuyển dụng và đảm bảo sự phù hợp với văn hóa ABBANK.

Một trong những ưu tiên hàng đầu của ABBANK trong năm 2024 là mở rộng hợp tác với các trường đại học uy tín để phát triển đội ngũ nhân sự trẻ. Ngân hàng đã ký kết hợp tác chiến lược với nhiều trường Đại học uy tín như Trường Đại học Kinh tế - Tài chính - Marketing và tiếp tục mở rộng kết nối với các trường đại học hàng đầu trên toàn quốc. Thông qua các chương trình như ABBANK Tour tại Hội sở và các Chi nhánh lớn, cùng các buổi hội thảo nghề nghiệp, ABBANK mang đến cơ hội cho nhiều sinh viên tiếp cận thực tế với môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, từ đó có góc nhìn toàn diện hơn về ngành tài chính - ngân hàng nói chung và ABBANK nói riêng.

## ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Năm 2024 đánh dấu là một năm sôi nổi của hoạt động đào tạo tại ABBANK với hơn 600 khóa học được tổ chức, hơn 46.000 lượt học viên tham gia. Cùng với sự hỗ trợ của hệ thống học tập trực tuyến lần đầu tiên được ra mắt vào Quý 2/2024, hoạt động đào tạo đã có sự thay đổi mạnh mẽ theo định hướng chiến lược của Ngân hàng.

**Năm 2024, ABBANK vinh dự đạt Giải thưởng “Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất”, đồng thời xếp hạng 6 trong Top 10 Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng - Chứng khoán - Khối Doanh nghiệp lớn, tăng 2 bậc so với năm 2023.**

Đây là một cột mốc quan trọng, khẳng định những nỗ lực của ABBANK trong việc xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hạnh phúc và đầy cảm hứng cho nhân viên.

Bên cạnh chiến lược thu hút nhân tài, ABBANK không ngừng tối ưu hóa quy trình tiếp nhận nhân sự (onboarding) nhằm nâng cao trải nghiệm của nhân viên mới. Quy trình onboarding được thiết kế linh hoạt, giúp nhân viên nhanh chóng hòa nhập với văn hóa doanh nghiệp và phát huy tối đa năng lực cá nhân.

ABBANK luôn coi việc phát triển năng lực của CBNV là một trong những ưu tiên hàng đầu, hướng tới xây dựng một tổ chức “**liên tục học hỏi**”. Các chương trình đào tạo được thiết kế toàn diện, phủ rộng khắp tới tất cả các nhóm đối tượng của Ngân hàng, bao phủ từ cấp lãnh đạo tới đội ngũ thực thi.



## CHƯƠNG TRÌNH “NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ VÀ LÃNH ĐẠO - ABBANK EXCEL LEADERSHIP - ABBELL”

Hướng đến mục tiêu khát vọng “Trở thành Ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam” với nỗ lực xây dựng và củng cố một trong ba trụ cột chính trong giai đoạn chuyển đổi – trụ cột “Nhân sự”, chương trình “Nâng cao năng lực quản lý và lãnh đạo – **ABBANK Excel Leadership – ABBELL**” là lời khẳng định mạnh mẽ cho cam kết xây dựng đội ngũ

lãnh đạo ưu tú xuất sắc và đưa ABBANK vươn xa hơn trên con đường chinh phục những đỉnh cao mới. Chương trình ABBELL Khóa I đã được triển khai với 50 học viên đầu tiên thuộc đội ngũ quản lý các cấp được tuyển chọn, phỏng vấn kỹ lưỡng từ các Đơn vị kinh doanh và Khối/Ban Hội sở của ABBANK.

ABBELL là chương trình được thiết kế theo chuẩn mực quốc tế hiện đại nhất đang được áp dụng tại thị trường tài chính Việt Nam và các quốc gia khác. Chương trình kết hợp nhiều hình thức học tập và thực hành tối ưu, từ các hoạt động đào tạo trên lớp cho đến các hướng dẫn thực hành trực tiếp tại đơn vị nhằm cung cấp đầy đủ những kiến thức thực tiễn và phù hợp với từng địa bàn. Từ đó đưa ra những sáng kiến triển khai kinh doanh mới, mở ra hành trình ứng dụng tạo ra kết quả bứt phá cho ABBANK năm 2025.

Sau 8 tháng học tập, rèn luyện và ứng dụng, các Đơn vị kinh doanh có học viên ABBELL đã đạt được các kết quả bước đầu rất ấn tượng, thể hiện được năng lực mới được trang bị hiệu quả, các phương pháp/công cụ/mô hình/biểu mẫu sử dụng tối ưu, 100%

học viên đã bước ra khỏi vùng an toàn và đạt được nhiều thành tựu tại ABBANK.

Tiếp nối những thành công của ABBELL Khóa I, ABBELL Khóa II và các khóa tiếp theo sẽ tiếp tục được cải tiến, cập nhật, tinh chỉnh phù hợp nhất với môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh và sự phát triển đổi mới mỗi ngày của ABBANK.

Không chỉ dừng lại tại đó, nhằm hỗ trợ việc triển khai các mục tiêu kinh doanh của ngân hàng trong năm 2025 và những năm tiếp theo đạt hiệu quả cao nhất, chương trình ABBELL sẽ thiết kế và triển khai các chương trình nâng cao năng lực bán hàng, phục vụ khách hàng, quản trị danh mục và quản trị thực thi cho lực lượng tuyến đầu xuyên suốt toàn hệ thống.





## CHÍNH SÁCH NGUỒN NHÂN LỰC VÀ QUAN HỆ LAO ĐỘNG

### CHÍNH SÁCH NGUỒN NHÂN LỰC

Với định hướng trở thành tổ chức hướng đến hiệu quả, chế độ lương thưởng của ABBANK được gắn liền với năng lực, thành tích, mức độ đóng góp của cá nhân trong tương quan hiệu quả chung của Đơn vị và Ngân hàng, đảm bảo cơ hội bình đẳng, công bằng cho tất cả nhân sự không phân biệt giới tính, vùng miền.

Năm 2024, Hội đồng Quản trị ABBANK đã ban hành hai Quy chế nền tảng là Quy chế kiến trúc công việc và Quy chế kiến trúc đãi ngộ, làm căn cứ cho việc vận hành hệ thống cấp bậc công việc, tính chất công việc, lộ trình phát triển nghề

nghiệp và hệ thống đãi ngộ tổng thể của toàn Ngân hàng. ABBANK duy trì việc mua báo cáo khảo sát đãi ngộ của thị trường hằng năm để nắm bắt thông tin và có những đề xuất phù hợp lên Ban Điều hành quyết định về mức đãi ngộ đối với CBNV. Trong năm 2024, trong tình hình kinh tế nói chung và tình hình kinh doanh của Ngân hàng gặp nhiều thách thức, song ABBANK duy trì đầy đủ các chế độ đãi ngộ đối với CBNV như thưởng tháng 13, thưởng theo hiệu quả công việc, điều chỉnh lương toàn hàng, chính sách vay ưu đãi,...

### QUAN HỆ LAO ĐỘNG

ABBANK luôn chú trọng môi trường làm việc thân thiện, cởi mở và hướng đến hiệu quả, minh bạch và trách nhiệm cao của toàn thể CBNV, đúng với cam kết về 05 Giá trị cốt lõi của Ngân hàng.

Với mục tiêu phát triển đội ngũ trên tinh thần gắn kết, động viên khen thưởng kịp thời, khuyến khích CBNV phát huy năng lực và đóng góp giá trị cho sự phát triển chung của Ngân hàng, mỗi CBNV ABBANK đều có cơ hội được trải nghiệm những công việc phù hợp với năng lực chuyên môn, được tạo mọi điều kiện đóng góp các sáng kiến của mình nhằm liên tục cải thiện chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần gia tăng năng suất lao động và thúc đẩy các hoạt động kinh doanh của ABBANK.

Bên cạnh yếu tố năng lực, ABBANK cũng chú trọng đến các tiêu chuẩn nghề nghiệp chuyên

nghiệp đối với mỗi nhân viên. Mọi nỗ lực, thành tích của CBNV đều được ABBANK ghi nhận một cách rõ ràng minh bạch thông qua việc điều chỉnh lại toàn bộ hệ thống Mô tả công việc/ Hồ sơ công việc, hệ thống đánh giá công việc của CBNV, nhằm xác định các vai trò và trách nhiệm quan trọng nhất của cán bộ ở các cấp bậc khác nhau, từ đó tạo ra luồng công việc khoa học và nhất quán, tăng cường sự hợp tác và phối hợp nội bộ, tạo sự gắn kết giữa CBNV với hệ thống và đem tới năng suất lao động cao.

Các công cụ cung cấp dịch vụ nhân sự tại ABBANK ngày càng được cải tiến và hoàn thiện theo hướng hiện đại và tinh giản hóa, tạo sự thuận tiện cho CBNV như: cổng thông tin dịch vụ nhân sự chatHR; Hợp đồng lao động điện tử; Số hóa và tinh giản các thủ tục, trình tự phê duyệt hồ sơ,... tạo điều kiện cho CBNV tiếp cận với dịch vụ nhân sự dễ dàng, đơn giản, tiện lợi hơn.



## QUẢN TRỊ RỦI RO HIỆU QUẢ - MINH BẠCH VÀ CHÍNH TRỰC

### TẬP TRUNG NHIỀU GIẢI PHÁP NHẪM QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG KỶ NGUYÊN CÔNG NGHỆ 4.0

Trước xu hướng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 nói chung và chuyển dịch số của ngành Ngân hàng nói riêng, Quản trị rủi ro chủ động, hiệu quả là nền tảng quan trọng trong giai đoạn chuyển đổi của ABBANK. Ngân hàng chú trọng xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ khoa học, đảm bảo tuân thủ theo quy định của NHNN, tăng cường quản trị rủi ro thông minh gắn với mô hình, công cụ, dữ liệu.

Đồng thời, khung văn bản quản trị rủi ro của ABBANK tiếp tục được kiện toàn, đảm bảo quản lý toàn diện, đầy đủ các rủi ro trọng yếu trong hoạt động Ngân hàng (Rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro lãi suất số Ngân hàng, rủi ro tập trung...); Chính sách quản lý rủi ro, Khẩu vị rủi ro được xây dựng và cập nhật định kỳ phù hợp với chiến lược kinh doanh và thực tiễn hoạt động của ABBANK.

Một số kết quả về công tác quản trị rủi ro mà ABBANK đã đạt được trong năm 2024:

### QUẢN TRỊ RỦI RO TÍN DỤNG

Trong năm 2024, ABBANK tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các chính sách, quy định nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN, quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN (Quy định về Hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) và các quy định pháp luật, các định hướng tín dụng của Ngân hàng.

Để nâng cao năng lực quản trị rủi ro, ABBANK từng bước ứng dụng phân tích dữ liệu hành vi khách hàng, am hiểu khách hàng để phục vụ ra quyết định kinh doanh nhanh chóng, chính xác từ quản trị đến điều hành. ABBANK tiếp tục triển khai các dự án xây dựng mô hình, công cụ đo lường rủi ro để kết nối giữa nhu cầu kinh doanh và quản trị, đảm bảo phục vụ đa dạng nhu cầu của Ngân hàng.

**ABBANK đã hoàn thành xây dựng các mô hình: PD**

**(Xác suất vỡ nợ);**

**LGD**

**(Ước lượng tổn thất dự kiến tại thời điểm vỡ nợ);**

**EAD**

**(Ước lượng giá trị tổn thất dự kiến tại thời điểm vỡ nợ);**

**Mô hình Cảnh báo sớm đối với toàn bộ các phân khúc khách hàng theo chuẩn F-IRB.**

Sau khi triển khai xây dựng ABBANK đã ứng dụng các mô hình trong quy trình cấp tín dụng, quản trị danh mục, dự báo chất lượng tín dụng, ước lượng chi phí dự phòng đồng thời nghiên cứu xây dựng các mô hình đáp ứng tính toán ECL theo chuẩn IFRS9 để triển khai Báo cáo tài chính theo chuẩn mực IFRS trong năm 2025.

ABBANK thực hiện công tác kiểm soát, theo dõi thường xuyên, liên tục các chỉ tiêu an toàn và đưa ra các cảnh báo kịp thời việc tuân thủ hạn mức rủi ro; cung cấp đầy đủ thông tin, báo cáo rủi ro tín dụng cho NHNN, cố đồng chiến lược **Maybank, IFC, HĐQT, RMC, Ban Điều hành**. ABBANK cũng kịp thời ban hành các quy định nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn theo tinh thần của Thông tư 02/2023/TT-NHNN của NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung; quy định nhằm hỗ trợ các khách hàng bị ảnh hưởng bởi bão Yagi,...

### QUẢN TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

ABBANK vận hành quản trị rủi ro theo mô hình ba tuyến phòng vệ. Cấu trúc, các tầng quản trị, chức năng quản lý rủi ro tại từng tuyến phòng vệ được văn bản hóa tạo hành lang pháp lý chặt chẽ, phân tách vai trò và trách nhiệm của từng tuyến phòng vệ. Các chính sách/quy định/quy trình nội bộ về quản trị rủi ro hoạt động đã được sửa đổi, cập nhật mới trong năm 2024 như:

**Quy định Ứng phó Thiên tai & tình huống Mất điện tại ABBANK**

**Quy định Quản trị rủi ro đối với hoạt động thuê ngoài**

**Quy định Quản trị rủi ro đối với dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt**

**Thông báo về việc cập nhật ma trận phân quyền trên hệ thống T24 tại ABBANK**

**Quy định Lập Kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh liên tục (BCP)**

**Quy định Tự nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro hoạt động**

**Thông báo về việc Triển khai cập nhật thông tin - In ấn & treo dán Call tree (Danh bạ Điện thoại khẩn cấp) tại các ĐVKD trên toàn hệ thống ABBANK năm 2024.**

Công tác quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng số vẫn được đặc biệt quan tâm, các chuyên đề nhận diện và rà soát rủi ro trong lĩnh vực kinh doanh số, tội phạm công nghệ cao được tăng cường thực thi và đưa ra các cảnh báo sớm cho toàn hệ thống ABBANK, giúp ABBANK vận hành các dự án công nghệ hiệu quả hơn.

Việc chủ động nắm bắt và kiểm soát rủi ro cũng được ABBANK đẩy mạnh thông qua hình thức tuyên truyền, cảnh báo trước đến CBNV

về những thủ đoạn lừa đảo ngày càng tinh vi của tội phạm trong thời đại AI đang phát triển mạnh mẽ, tội phạm sử dụng các phương thức lừa đảo công nghệ cao để lấy cắp thông tin khách hàng nhằm chiếm đoạt tài sản,... đồng thời xây dựng nhiều nội dung truyền thông nhằm tăng cường công tác bảo mật dữ liệu khách hàng.

Công tác nhận diện và giảm thiểu rủi ro được ABBANK triển khai thông qua hoạt động giám sát từ xa các vấn đề liên quan đến biện pháp quản trị rủi ro vận hành trong nghiệp vụ quỹ; nhận diện và đánh giá rủi ro trong hoạt động quản lý tài khoản người dùng T24; đánh giá rủi ro trong quản lý và sử dụng con dấu tại ABBANK; nhận diện, đánh giá rủi ro hoạt động và cảnh báo sớm rủi ro đối với phương thức mở và sử dụng tài khoản thanh toán (TKTT) KHCN; hoạt động chuyển tiền quốc tế mục đích trợ cấp thân nhân, học tập, sinh hoạt phí, du lịch KHCN. Theo đó, các giải pháp được đề xuất kịp thời để hỗ trợ các nghiệp vụ tiếp/hoàn ATM, thẻ ghi nợ nội địa,... được vận hành chặt chẽ và hạn chế tổn thất.

Nhằm hỗ trợ kịp thời thời ĐVKD trong việc duy trì kinh doanh liên tục, ABBANK đã ban hành Quy trình Ứng phó các tình huống Uy hiếp, đe dọa an ninh & an toàn hoạt động của ABBANK, và tổ chức thực hiện diễn tập Ứng phó Cướp/ Khủng bố tại 6 ĐVKD phân bố khắp các khu vực Bắc - Trung - Nam. Chương trình nhận được sự hưởng ứng tích cực từ các ĐVKD, giúp CBNV có thêm kỹ năng mềm để ứng phó trước các tình huống nguy hiểm, đe dọa an ninh Ngân hàng. Bên cạnh các bản tin cảnh báo được cập nhật thường xuyên, ABBANK cũng liên tục cập nhật trên chuyên trang truyền thông các thủ đoạn tiền giả, cảnh báo giả mạo dịch vụ công VNeID, rủi ro liên quan đến các hoạt động tài khoản ví điện tử, từ đó hình thành kênh tra cứu thông tin và giúp CBNV nâng cao nhận thức quản trị rủi ro trong nghiệp vụ hàng ngày.



## QUẢN TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG, THANH KHOẢN VÀ RỦI RO LÃI SUẤT TRÊN SỔ NGÂN HÀNG

Ngân hàng đã áp dụng hệ thống tính tỷ lệ an toàn vốn CAR từ ngày 01/01/2019 theo tư vấn và cung cấp giải pháp phần mềm của Công ty TNHH Tư vấn PwC Việt Nam theo đúng tiến độ theo yêu cầu của Thông tư 41/2016/TT-NHNN Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Qua đó, kết quả tính toán hệ số an toàn vốn của ABBANK luôn trên mức yêu cầu của NHNN, trung bình đạt trên 11,67% trong năm 2024.

ABBANK đã hoàn thiện hệ thống và khung quản trị rủi ro thị trường theo Quy định của Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN thông qua công tác phân tách Sổ kinh doanh và Sổ ngân hàng đồng thời thiết lập đầy đủ các hạn mức cho rủi ro thị trường như giá trị chịu rủi ro (Value at Risk), độ nhạy (PV01), mức dừng lỗ (Stoploss), trạng thái ngoại tệ mở (NOP) cũng như các quy định chính sách liên quan cũng như xây dựng hệ thống cảnh báo sớm các rủi ro thị trường.

Trong năm 2024, việc tăng cường công tác dự báo rủi ro thị trường và cảnh báo sớm khi có những biến động trên thị trường giúp ABBANK giảm thiểu được nhiều tổn thất trong hoạt động kinh doanh. Công tác giám sát/đo lường giá trị thị trường trên Sổ kinh doanh và hiệu quả của danh mục Sổ kinh doanh được thực hiện hàng ngày và được kiểm soát bằng cách sử dụng các chốt chặn/cảnh báo và được hỗ trợ bởi hệ thống CNTT. ABBANK không ngừng phát triển, hoàn chỉnh bộ công cụ đo lường và thiết lập hạn mức rủi ro thị trường dựa trên kết quả kinh doanh từng thời kỳ.

Bên cạnh việc tuân thủ đầy đủ 3 trụ cột của Basel II, nâng cấp khung quản trị rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng – IRRBB theo tiêu chuẩn Basel II, ABBANK cũng triển khai thành công dự án khung quản trị tài sản nợ, tài sản có – ALM với hệ thống phương pháp luận, khung chính sách, công cụ tính toán để hỗ trợ cho quá trình triển khai thực tế. Đồng thời, ABBANK bắt đầu theo dõi nội bộ 2 chỉ số về quản lý rủi ro thanh khoản theo tiêu chuẩn Basel III là Tỷ lệ đảm bảo khả năng thanh khoản (Liquidity Coverage Ratio – LCR) và Tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (Net Stable Funding Ratio – NSFR) song song với việc tính toán giám sát bộ chỉ số thanh khoản theo yêu cầu của NHNN và các chỉ số quản trị nội bộ về rủi ro thanh khoản theo hướng thắt chặt hơn so với quy định của NHNN.





# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI – BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN

### TUÂN THỦ LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

ABBANK luôn nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong việc thúc đẩy xu hướng phát triển bền vững, chuyển đổi xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu theo Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (Hội nghị COP26) mà Chính phủ đã đề ra tại Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/07/2022 về Phê duyệt chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050.

Năm 2024 tất cả các khoản cấp tín dụng của ABBANK đều được nhận dạng, phân loại, đánh giá và quản lý rủi ro về Môi trường và Xã hội đảm bảo đúng nội dung hướng dẫn tại Thông tư số 17/2022/TT-NHNN ngày 23/12/2022 về việc “**Hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**” trong đó có tham chiếu một tiêu chuẩn quốc tế gồm: 08 Tiêu chuẩn hoạt động về tính bền vững cho Môi trường và Xã hội và Hướng dẫn chung Môi trường – Sức khỏe – An toàn của IFC; Sổ tay hướng dẫn đánh giá rủi ro môi trường và xã hội đối với 15 ngành sản xuất kinh doanh cơ bản do NHNN ban hành với sự hỗ trợ kỹ thuật của IFC.

Hoạt động ngân hàng nói chung có vai trò rất quan trọng trong việc phân bổ nguồn vốn cho các hoạt động trong nền kinh tế. Ý thức được trách nhiệm đó, ABBANK luôn đảm bảo tuân thủ Chỉ thị số 03/2015/CT-NHNN (2015) “Về

**thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng**”, tích cực tham gia góp ý cho Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về “**Ban hành quy định tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh**”.

ABBANK hiểu rằng việc quản trị rủi ro Môi trường và Xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, cung cấp Tín dụng xanh sẽ giúp giảm thiểu rủi ro xảy ra nợ xấu, rủi ro về chính sách, bảo vệ danh tiếng của Ngân hàng cũng như khách hàng trên thị trường.

ABBANK đang chủ động xây dựng dự thảo nội bộ về tiêu chí, lĩnh vực để nhận diện tín dụng xanh theo sát nội dung Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, có tham chiếu Nguyên tắc tín dụng xanh do Hiệp hội thị trường Tín dụng (Loan Market Association - “LMA”) và Hiệp hội thị trường Tín dụng châu Á Thái Bình Dương (Asia Pacific Loan Market Association - “APLMA”) đồng ban hành, để nâng cao khả năng xác định tín dụng xanh trong hoạt động cấp tín dụng, tăng tỷ trọng tài sản xanh trong cơ cấu tổng tài sản của Ngân hàng. Từ đó, đóng góp vào việc thúc đẩy kế hoạch phát triển bền vững và thực hiện chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ.

### CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Bên cạnh mức thu nhập cạnh tranh dựa trên hiệu quả làm việc, ABBANK luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về chế độ đãi ngộ đối với CBNV. Các chính sách được áp dụng tại ABBANK đều ở mức cao hơn quy định của Luật:

- ▶ Ngoài Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn, ABBANK duy trì việc mua Bảo hiểm sức khỏe toàn diện cho toàn bộ CBNV để hỗ trợ CBNV khám chữa bệnh nội ngoại trú; ngoài ra ABBANK còn có chương trình bảo hiểm sức khỏe cho người thân, góp phần tạo động lực cho CBNV an tâm công tác.
- ▶ Tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho CBNV tại các bệnh viện/cơ sở y tế lớn và có uy tín; tổ chức khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, chi trả các khoản phụ cấp chăm sóc sức khỏe đối với các vị trí công việc đặc thù theo quy định pháp luật.

- ▶ Về chế độ thai sản, theo chính sách ABBANK chế độ nghỉ thai sản được áp dụng đối với toàn thể nhân viên, bao gồm cả Nam và Nữ. Đồng thời, CBNV còn được áp dụng các chương trình bảo hiểm sức khỏe với nhiều quyền lợi riêng trong thời gian mang thai và nghỉ thai sản.
- ▶ ABBANK luôn lập kế hoạch, biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động, chăm lo cải thiện điều kiện lao động, trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, biển cảnh báo, thực hiện các chế độ khác về an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường.





## TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Với định hướng hoạt động là một ngân hàng bán lẻ thân thiện, ABBANK luôn coi trọng công tác chung tay vì cộng đồng cùng với việc đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả và bền vững. Công tác này ngày càng được ABBANK phát triển theo chiều sâu, với nhiều hoạt động thiết

thực hướng đến nhiều nhóm đối tượng, nhằm sẻ chia khó khăn, ước mơ hạnh phúc đối với những hoàn cảnh kém may mắn trên cả nước. Trong đó, y tế, giáo dục và môi trường là ba lĩnh vực chung tay vì cộng đồng mà ABBANK dành nhiều tâm huyết và nguồn lực nhất.

### HỖ TRỢ Y TẾ & GIÁO DỤC: ƯỚM MẦM XANH CHO TƯƠNG LAI

Cuối tháng 9/2024, ABBANK đã phát động chiến dịch gây quỹ xây nhà bán trú cho các em học sinh tại tỉnh Sơn La thông qua chiến dịch văn hóa nội bộ **"Hành trình vạn dặm – Ươm ngàn ước mơ"**. Chương trình vừa đặt mục tiêu gây quỹ 1 tỷ đồng xây trường cho các em nhỏ vùng cao, vừa khuyến khích CBNV nâng cao sức khỏe thông qua các hoạt động thể thao như đi bộ, chạy, bơi, đạp xe. Qua chương trình, ABBANK mong muốn tạo ra một môi trường gắn kết, vừa khuyến khích nhân viên phát triển bản thân vừa hỗ trợ cộng đồng, đóng góp cho một tương lai tươi sáng hơn cho các em học sinh vùng cao.

Trong chuỗi hoạt động hỗ trợ y tế, giáo dục năm 2024, tháng 6/2024, ABBANK đã triển khai dự án cộng đồng tại Khoa Nhi của Bệnh viện

Bệnh Nhiệt đới Trung ương mang tên **"Trao yêu thương - Nhận nụ cười"**. Chương trình đã hỗ trợ cải tạo và làm mới sân chơi **"Ngôi nhà An Bình và Tủ sách truyện"** tạo nên một không gian vui chơi an toàn, góp phần hỗ trợ công tác trị liệu cho các bệnh nhi.

Tiếp nối hành trình sẻ chia yêu thương tại Hà Nội, ABBANK cũng tổ chức buổi trao tặng trang thiết bị y tế cho Trung tâm Nhi Bệnh viện Trung ương Huế. Tại đây hơn 150 suất quà Trung thu cùng tiền mặt đã được ABBANK gửi đến các bệnh nhi có hoàn cảnh khó khăn với hy vọng mang lại niềm vui và sự ấm áp trong quá trình điều trị, giúp các em vững vàng hơn để vượt qua bệnh tật.





## PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Những nỗ lực của ABBANK trong việc bảo vệ môi trường được thể hiện rõ nét qua dự án “Xanh An Bình – Xanh Việt Nam”, góp phần thực hiện mục tiêu trồng 1 tỷ cây xanh do Chính phủ phát động năm 2020.

Trong suốt 4 năm qua, Ngân hàng đã triển khai các chiến dịch đồng hành cùng người dân trồng hàng trăm nghìn cây xanh rừng phòng hộ, rừng kinh tế trên cả nước, đồng thời nâng cao nhận thức về bảo tồn rừng, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Với ý nghĩa thiết thực, “Xanh An Bình – Xanh Việt Nam” đã lan tỏa tinh thần “cùng tham gia” và thu hút sự chung tay, góp sức của cộng đồng, khách hàng và gần 4.000 CBNV ABBANK trên toàn quốc trong việc trồng cây và bảo vệ môi trường. Năm 2024, “Xanh An Bình - Xanh Việt Nam” đã trao tặng 50.000 cây gỗ lớn cho người dân tỉnh Quảng Bình, cùng với 50 suất quà Tết dành cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương.

ABBANK cũng là một doanh nghiệp tích cực trong phòng chống, khắc phục hậu quả của thiên tai, hỗ trợ các đối tượng chính sách. Theo đó, gần 900 triệu đồng đã được ABBANK và Công đoàn ABBANK ủng hộ, quyên góp cho công tác phục hồi sau cơn bão Yagi năm 2024; tài trợ 5 tỷ đồng xây nhà cho bà con có hoàn cảnh khó khăn

tại tỉnh Trà Vinh; ủng hộ 200 triệu cho công tác an sinh xã hội tại tỉnh Điện Biên,...

**Trong nhiều năm qua, hơn 134 tỷ đồng từ ngân sách đã được Ngân hàng đầu tư cho các công tác an sinh xã hội thiết thực, mang lại giá trị lâu dài cho cộng đồng. Trong kế hoạch phát triển dài hạn, ABBANK xác định tiếp tục theo đuổi chiến lược phát triển gắn với sự hiệu quả và bền vững, không chỉ trong hoạt động kinh doanh mà còn trong các công tác thiện nguyện. Bên cạnh những nỗ lực chung tay trong công tác khuyến học, hỗ trợ về y tế, bảo vệ môi trường, ngân hàng sẽ chú trọng đến việc nâng cao nhận thức tài chính cho người dân, không chỉ góp phần xây dựng một xã hội vững mạnh mà còn tạo ra những giá trị bền vững cho tương lai.**





## BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCK – BỀN VỮNG VÀ AN TOÀN

ABBANK nhận thức được tầm quan trọng của phát triển bền vững và những lợi ích mà tín dụng xanh đem lại cho đời sống xã hội cũng như vai trò của Ngân hàng trong việc thúc đẩy phát triển bền vững.

Hiện ABBANK đang từng bước triển khai xây dựng chương trình, chính sách tín dụng xanh, tích hợp dân các tiêu chuẩn về Môi trường, Xã hội, Quản trị vào các quyết định kinh doanh của mình nhằm tăng tỷ trọng tín dụng xanh trong cơ cấu danh mục đầu tư tín dụng của mình cũng như mở rộng các cơ hội kinh doanh mới.

Năm 2024, ABBANK triển khai phối hợp cùng các tổ chức, ban ngành trong và ngoài nước triển khai và đánh giá việc thực hiện quản trị rủi ro Môi trường – Xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, xây dựng các giải pháp thúc đẩy tín dụng xanh, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện tăng trưởng xanh.

Tháng 11/2024, ABBANK đã khởi động triển khai xây dựng Hệ thống quản lý Môi trường và Xã hội (ESMS) dành cho nghiệp vụ Tài trợ thương mại với sự hỗ trợ từ Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và sự tư vấn của công ty ERM Việt Nam. Hiện tại, dự án đang trong giai đoạn xây dựng dự thảo tài liệu quản trị rủi ro, dự kiến hoàn thành trong quý 2/2025.

**Dự án triển khai ESMS nằm trong khuôn khổ Chương trình Tài trợ Thương mại và Chuỗi Cung ứng (TSCFP) của ADB - chương trình thực hiện cho hơn 200 ngân hàng đối tác, cung cấp hỗ trợ tài chính cho các công ty thực hiện hoạt động nhập khẩu và xuất khẩu tại các thị trường thách thức nhất của Châu Á. Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội được kỳ vọng sẽ nâng cao khả năng nhận diện, đánh giá và quản trị rủi ro môi trường, xã hội trong quá trình thẩm định tín dụng và giám sát sau vay. Song song đó, hệ thống cũng sẽ thúc đẩy các mục tiêu đầu tư bền vững, như bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học và nâng cao chất lượng sống của cộng đồng.**





# BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Với định hướng tập trung vào lĩnh vực bán lẻ, cùng những giải pháp và cơ chế kinh doanh phù hợp, hoạt động kinh doanh của ABBANK năm 2024 ghi nhận một số kết quả như sau:

### TỔNG TÀI SẢN

**176.619** tỷ đồng  
(tăng 9,04% so với cuối năm 2023  
hoàn thành 103,90% kế hoạch 2024)

### DƯ NỢ TÍN DỤNG

**110.099** tỷ đồng  
(tăng 7,47% so với năm 2023)

### HUY ĐỘNG TỪ KHÁCH HÀNG VÀ GIẤY TỜ CÓ GIÁ

**109.960** tỷ đồng  
(đạt 97,01% chỉ tiêu cả năm 2024,  
giảm 4,92% so với năm 2023)

### LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

**779** tỷ đồng  
(đạt 77,89% so với kế hoạch HĐQT giao và tăng  
51,68% so với năm 2023)

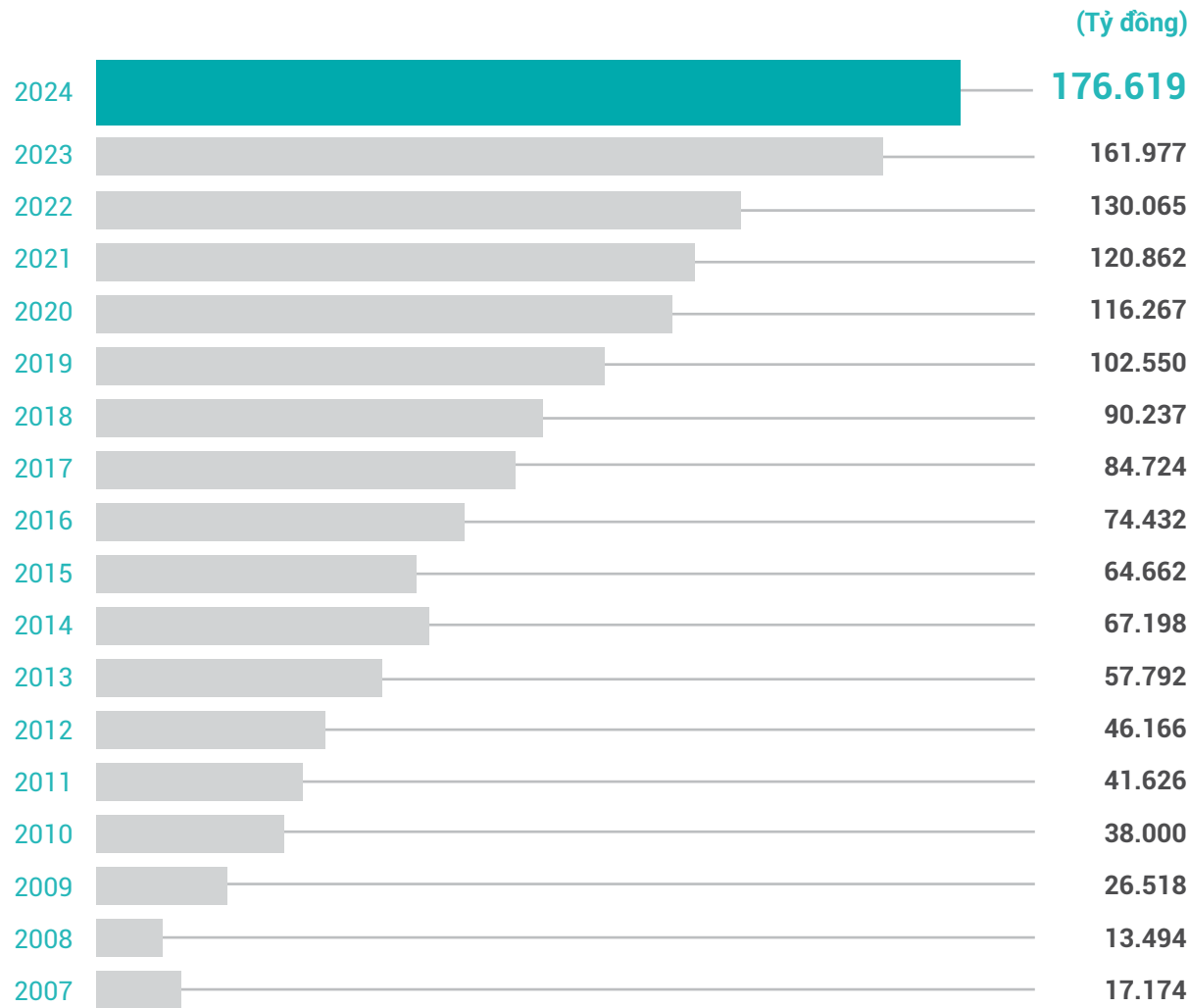
## TỔNG TÀI SẢN

Kết thúc năm 2024,

### TỔNG TÀI SẢN

**176.619** tỷ đồng  
(tăng 14.642 tỷ đồng (tương đương tăng 9,04%)  
so với cuối năm 2023 và hoàn thành 103,90% kế hoạch 2024)

Trong đó tập trung phát triển danh mục sinh lời với tỷ trọng 97,07% trong cơ cấu tổng tài sản toàn hàng.



Ghi chú: Số liệu BCTC kiểm toán các năm và BCTC năm 2024 đã được kiểm toán



## CHO VAY KHÁCH HÀNG

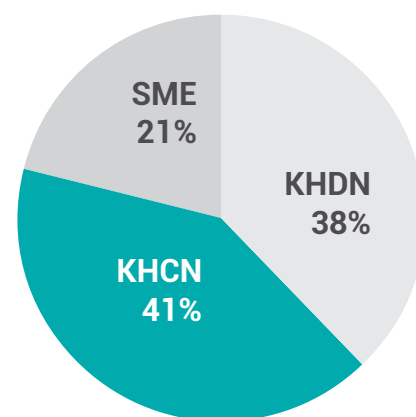
Kết thúc năm 2024

### TỔNG CHO VAY KHÁCH HÀNG

**104.978** tỷ đồng  
(tăng 5,96% so với cuối năm 2023)

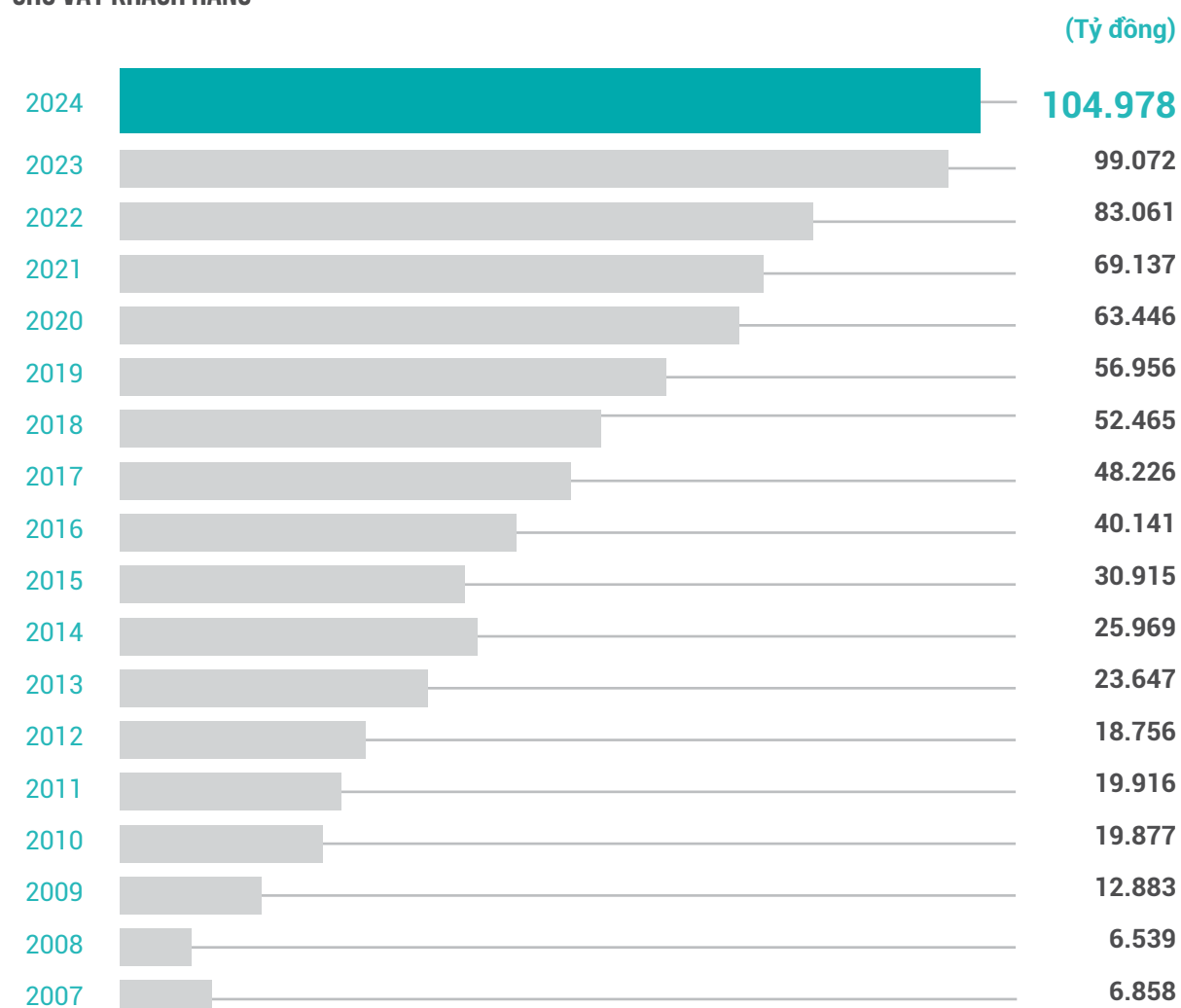
Với định hướng tập trung vào bán lẻ, hoạt động tín dụng của ABBANK trong các năm qua được triển khai linh hoạt với nhiều chính sách hỗ trợ và chương trình ưu đãi dành cho khách hàng. Kết quả, cho vay khách hàng SME tăng 39,61% so với năm 2023 và đạt 22.320 tỷ đồng; cho vay KHCN đạt 43.312 tỷ đồng. Tính chung mảng bán lẻ đóng góp 62,52% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng năm 2024.

BIỂU ĐỒ CƠ CẤU DƯ NỢ CHO VAY KHÁCH HÀNG



Ghi chú: Số liệu dựa trên Báo cáo quản trị năm 2024

### CHO VAY KHÁCH HÀNG



Ghi chú: Số liệu BCTC kiểm toán các năm và BCTC năm 2024

## HUY ĐỘNG TỪ KHÁCH HÀNG

### HUY ĐỘNG TỪ KHÁCH HÀNG VÀ GIẤY TỜ CÓ GIÁ

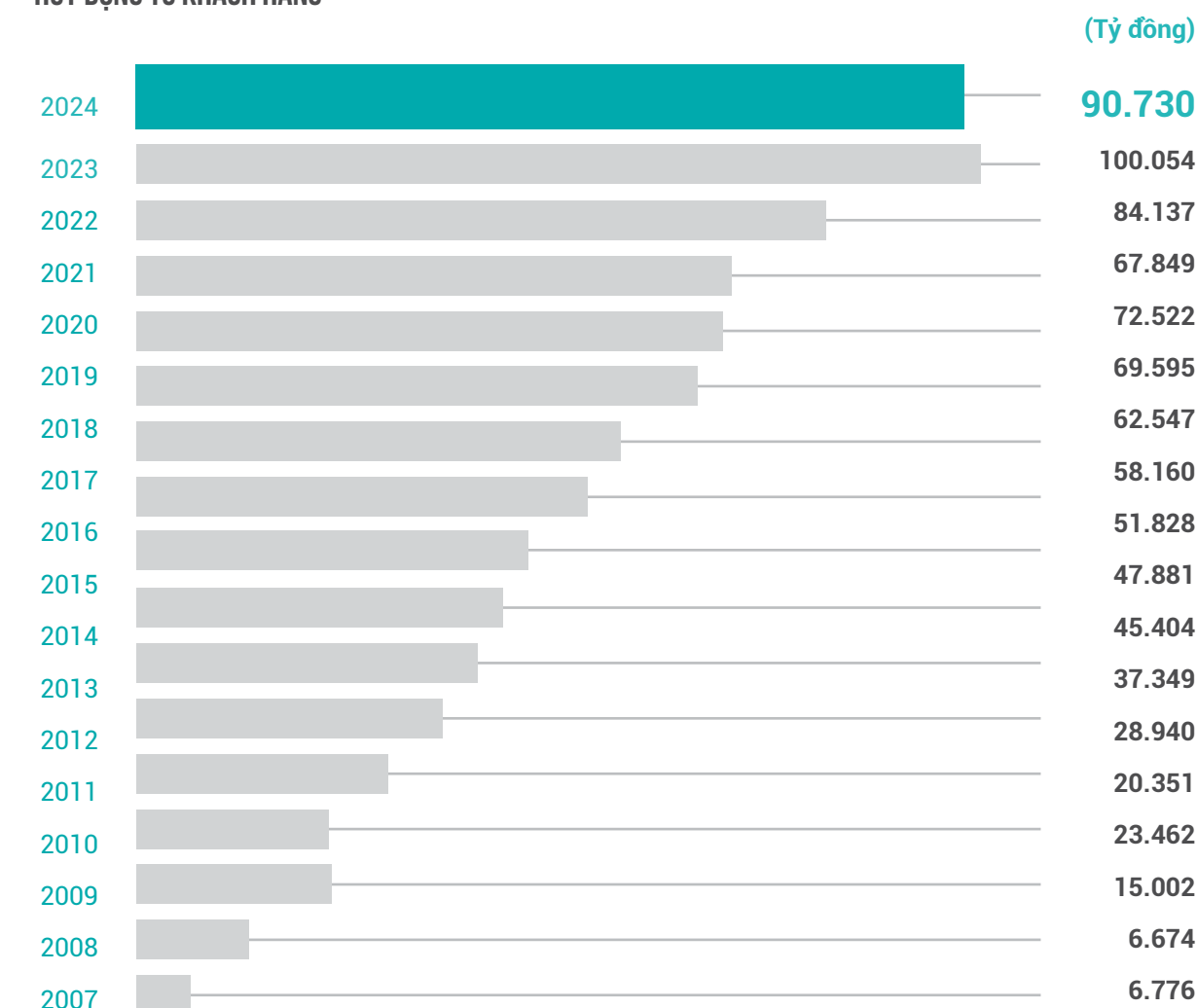
**109.960** tỷ đồng  
(giảm 4,92% so với năm 2023)

Mảng huy động trong năm 2024 giảm nhẹ phù hợp với xu thế thị trường, tuy nhiên vẫn giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu nguồn vốn của ABBANK với tỷ trọng 62,25% trong năm 2024.

Việc tận dụng tốt các kênh bán hàng truyền thống cùng với việc phát triển các kênh bán hàng mới, chuyển đổi mạnh mẽ trên kênh ngân hàng số kết hợp chính sách lãi suất và bán hàng phù hợp với từng giai đoạn là yếu tố giúp ABBANK thúc đẩy hoạt động huy động trên toàn hệ thống.

Tương tự các mảng hoạt động khác, hoạt động huy động của phân khúc KHCN và khách hàng SME cũng được tập trung triển khai với tỷ trọng cao trong cơ cấu huy động từ khách hàng, ở mức 65,4% vào cuối năm 2024.

### HUY ĐỘNG TỪ KHÁCH HÀNG



Ghi chú: Số liệu BCTC kiểm toán các năm và BCTC năm 2024 đã được kiểm toán

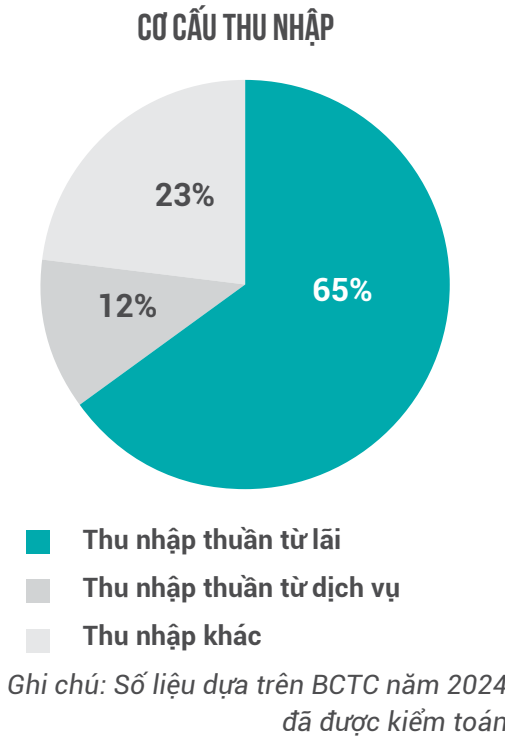


## LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

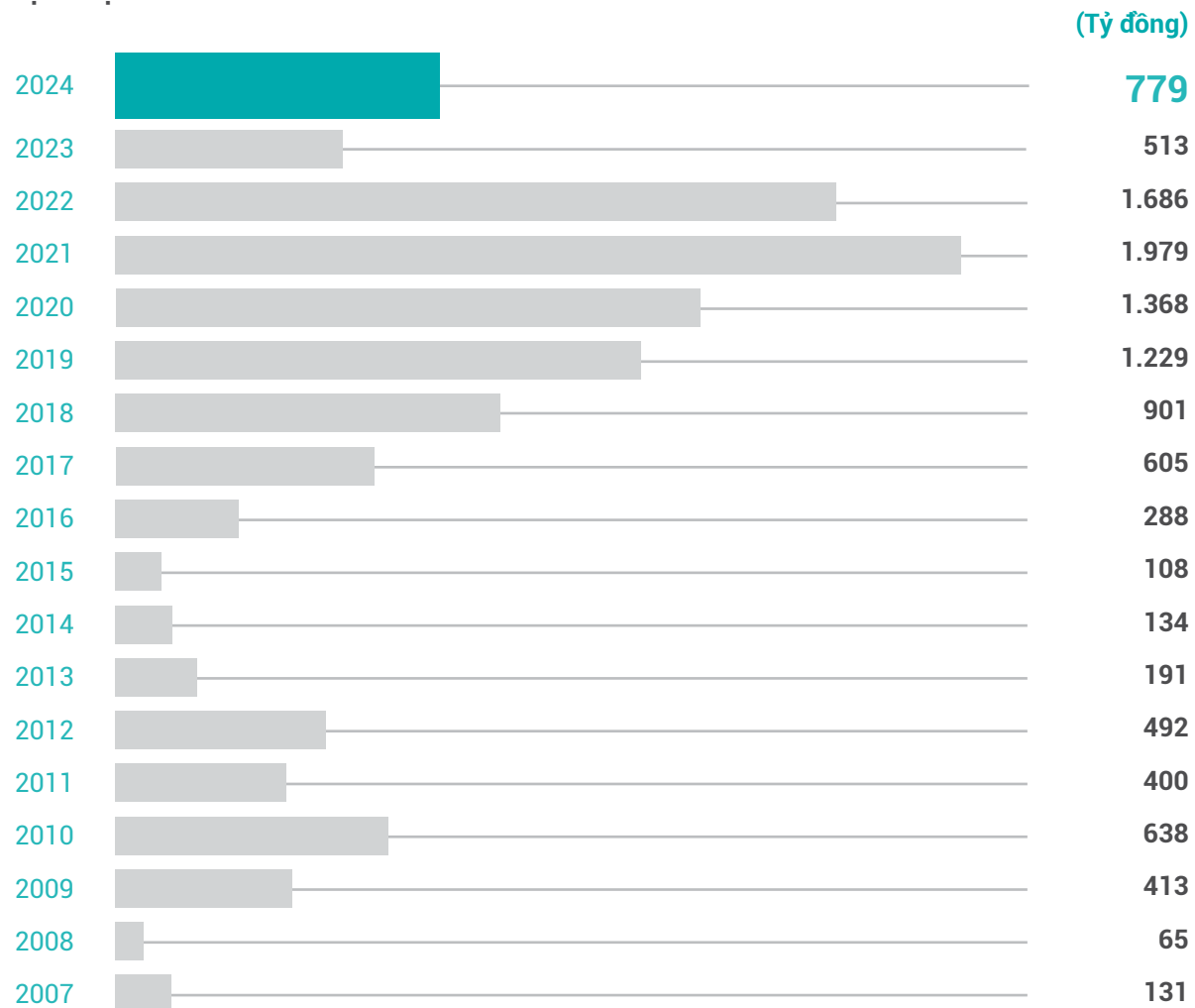
Khép lại năm 2024, lợi nhuận trước thuế của ABBANK đạt 779 tỷ, tương đương tăng 51,68% so với năm 2023.

Tổng thu nhập đạt 4.581 tỷ, tăng trưởng 6,22% so với năm 2023; trong đó, thu thuần từ hoạt động dịch vụ và thu từ hoạt động khác đóng góp đáng kể vào tổng thu nhập của ABBANK với 528 tỷ đồng và 619 tỷ đồng. Hoạt động tự doanh tăng trưởng đáng kể do năm bắt thị trường, với mức tăng 1,76% so với năm 2023, cụ thể thu từ hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt 246 tỷ đồng và thu từ hoạt động mua bán chứng khoán đạt 110 tỷ đồng.

Trong năm 2024, ABBANK đã trích lập 1.412 tỷ đồng cho chi phí dự phòng rủi ro tín dụng, nhằm thắt chặt công tác quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động bền vững của Ngân hàng.



### LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ



Ghi chú: Số liệu BCTC kiểm toán các năm và BCTC năm 2024

## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### TÌNH HÌNH TÀI SẢN VÀ SỬ DỤNG VỐN

Năm 2024, tổng tài sản của ABBANK vẫn ghi nhận sự tăng trưởng tích cực trong bối cảnh nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn và thách thức. Theo đó, tổng tài sản năm 2024 của ABBANK đạt 176.619 tỷ, tăng trưởng 9,04% so với năm 2023.

ABBANK tiếp tục tăng trưởng dư nợ cho vay trong các lĩnh vực kinh doanh trọng tâm, kiểm soát tỷ lệ nợ xấu và gia tăng lợi nhuận cho Ngân hàng. Dư nợ tín dụng của ABBANK năm 2024 đạt 110.099 tỷ, tương đương tăng trưởng 7,47% so với năm 2023.

### TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

Tổng nguồn vốn của ABBANK năm 2024 đạt 176.619 tỷ, tăng trưởng 9,04% so với năm 2023. Trong đó, nguồn huy động từ khách hàng và giấy tờ có giá của ABBANK đạt 109.960 tỷ.

Nguồn vốn huy động dồi dào là điều kiện tiên quyết giúp ABBANK giải ngân cho vay nhiều lĩnh vực trọng tâm của nền kinh tế.



## ĐÁNH GIÁ VỀ NHỮNG CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Hướng đến quản lý tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực tổ chức thông qua việc bổ sung nguồn lực có chất lượng cao; đáp ứng nguồn nhân sự có năng lực, có kinh nghiệm và tâm huyết để đảm bảo cho hành trình phát triển bền vững của Ngân hàng.

Trong năm 2024, ABBANK tiếp tục phát triển và ứng dụng công nghệ trong hầu hết công tác quản lý nhân sự, hệ thống đánh giá nhân sự, công tác đào tạo trực tuyến, hệ thống báo cáo tự động,... nhằm nâng cao tính hiệu quả và chính xác. Tổ chức/sắp xếp các chức năng một cách logic đảm bảo truyền tải/hiện thực hóa mô hình kinh doanh theo phương châm lấy khách hàng làm trọng tâm.

Công tác quản trị nguồn nhân lực được nâng cao toàn diện, hướng đến kết quả và thực sự là một Đối tác của các Đơn vị kinh doanh, chủ động đóng góp vào các quyết định kinh doanh, định hướng chiến lược của tổ chức. Các chính sách quản trị nguồn nhân lực như tuyển dụng, tiền lương và đãi ngộ, thi đua khen thưởng, quản lý công việc, đào tạo và phát triển cũng đã được cải tiến, hệ thống hóa và gắn kết chặt chẽ với các hoạt động kinh doanh.

ABBANK tiếp tục triển khai định hướng quản lý tập trung, hướng tới việc nâng cao chất lượng dịch vụ và cải tiến quy trình tác nghiệp. Trên cơ sở đó, cơ cấu tổ chức của Đơn vị kinh doanh dần được hoàn thiện theo hướng tập trung cho bộ máy kinh doanh, tinh giản phần vận hành, hướng tới sự minh bạch và chuyên nghiệp trong tác nghiệp.

## ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

ABBANK không ngừng cải cách một số điểm trong chính sách đãi ngộ theo chuẩn thị trường, đặc biệt cho các phân khúc nhân sự cần giữ chân và các vị trí nhân sự thuộc nhóm kinh doanh trực tiếp.

Chú trọng xây dựng lộ trình nghề nghiệp cho các vị trí chủ chốt và hỗ trợ xây dựng kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân theo cấp bậc công việc, xây dựng lực lượng kế cận một cách hiệu quả.

Định hướng số hóa và xây dựng lộ trình đào tạo riêng từng nhóm vị trí công việc, thiết kế các chương trình đào tạo đa dạng cả về năng lực lãnh đạo và chuyên môn.

Định vị giá trị Nhân viên (EVP) mà ABBANK nỗ lực hướng tới là:

- » Sự trao quyền và tạo điều kiện để CBNV làm việc hiệu quả.
- » Cơ hội phát triển về sự nghiệp cho cá nhân.
- » Hướng đến các chính sách về lương, thưởng và phúc lợi đãi ngộ cạnh tranh dựa trên hiệu quả.
- » Môi trường làm việc chuyên nghiệp.





## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI VÀ MỤC TIÊU TRỌNG TÂM NĂM 2025

Dựa trên những nền tảng đã xây dựng từ năm 2023 và kết quả đạt được trong năm 2024, ABBANK đề ra kế hoạch phát triển cụ thể cho năm 2025 với các mục tiêu trọng tâm nhằm đảm bảo tăng trưởng bền vững và hiệu quả:

### ĐẨY MẠNH CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NỀN TẢNG, TÁI CẤU TRÚC MẠNG LƯỚI KINH DOANH HƯỚNG ĐẾN TĂNG TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG (SCALING)

Trong năm 2025, ABBANK đặt mục tiêu thúc đẩy phát triển bền vững bằng cách làm sâu sắc việc am hiểu thị trường vi mô tại các địa bàn trọng điểm, đồng thời thấu hiểu nhu cầu khách hàng để thiết kế các giải pháp tài chính chuyên biệt, đáp ứng nhu cầu từng phân khúc. Ngân hàng đẩy mạnh các sáng kiến tái cấu trúc mạng lưới kinh doanh, xem xét sắp xếp lại các địa bàn thành các cụm chuyên biệt nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ và khai thác tiềm năng từ các khu vực mới. Với định hướng chiến lược, ABBANK ưu tiên đầu tư vào các dự án phát triển phù hợp, tận dụng xu hướng chuyển đổi số để gia tăng quy mô hoạt động, tạo nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng bền vững trong giai đoạn 2024-2028.

### TINH GỌN VÀ TỐI ƯU HÓA (STREAMLINING)

Thực hiện chủ trương của Ngân hàng Nhà nước và tiếp nối định hướng từ năm 2024, ABBANK tập trung sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, cải tiến quy trình vận hành nội bộ nhằm giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả và đáp ứng xu hướng phát triển hiện đại. Ngân hàng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào quản lý, đồng thời triển khai các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng và chuyển đổi năng lực cho đội ngũ nhân sự, thích nghi với xu hướng hiện đại, đảm bảo đội ngũ nhân sự sẵn sàng hỗ trợ các mục tiêu phát triển dài hạn, góp phần xây dựng một tổ chức tinh gọn, linh hoạt và bền vững.

### CỦNG CỐ VÀ TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC (STRENGTHENING)

Năm 2025, ABBANK tập trung củng cố và tăng cường năng lực kinh doanh, đặt khách hàng làm trung tâm trong kỷ nguyên số hóa. Ngân hàng tối ưu hóa các nền tảng số như ABBANK Business cho doanh nghiệp và ABBANK cho khách hàng cá nhân, kết hợp với các kênh truyền thống để mang lại trải nghiệm dịch vụ liền mạch và vượt trội. Bằng cách thấu hiểu nhu cầu khách hàng ở từng phân khúc, ABBANK phát triển các giải pháp tài chính sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng giao dịch, gia tăng tỷ trọng tiền gửi và khẳng định vị thế dẫn đầu trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện.

### QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG (SOLIDIFY)

ABBANK kiên cố hóa nền tảng tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động trong năm 2025 thông qua việc tăng cường quản trị rủi ro. Ngân hàng hoàn thiện các mô hình định lượng và triển khai hệ thống cảnh báo sớm để kiểm soát hiệu quả các nguy cơ tiềm ẩn, đảm bảo sự ổn định tài chính và duy trì bảng cân đối vững mạnh. Định hướng này tạo nền tảng an toàn cho tăng trưởng tín dụng bền vững, tiếp nối cam kết từ năm 2024 về xây dựng một tổ chức tài chính đáng tin cậy và hiệu quả.

### PHÁT TRIỂN VÀ GIEO MẦM THÀNH CÔNG (SEEDING)

Trong năm 2025, ABBANK tập trung gieo mầm và nuôi dưỡng các sáng kiến phát triển bền vững tuân theo tiêu chuẩn ESG (Môi trường, Xã hội, Quản trị) để thúc đẩy đổi mới. Dựa trên các thế mạnh sẵn có, ABBANK ưu tiên Yếu tố Xã hội (S) như một nền tảng quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững. Ngân hàng tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, cải thiện chính sách đãi ngộ cho CBNV và mở rộng các hoạt động hướng đến cộng đồng, góp phần tạo dựng một môi trường tài chính toàn diện và trách nhiệm.

**Với những mục tiêu trên, năm 2025 không chỉ là giai đoạn ABBANK củng cố nội lực mà còn là cơ hội để khẳng định hướng đặt trọng tâm hướng đến xu hướng phát triển bền vững của ngành ngân hàng Việt Nam. Chúng tôi tin rằng, với sự đồng hành của cổ đông, đối tác và cộng đồng, ABBANK sẽ tiếp tục đạt được những bước tiến vững chắc, mang lại giá trị tương xứng với tiềm năng và kỳ vọng.**



# ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

## ĐÁNH GIÁ VỀ QUẢN TRỊ

Với cam kết thực hiện theo các chuẩn mực và thông lệ tốt nhất về quản trị công ty, trong năm 2024 ABBANK đã thực hiện:

- ▶ Triển khai thực hiện những nhiệm vụ năm 2024 theo nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT, bảo đảm công tác quản trị hoạt động của Ngân hàng tuân theo quy định của pháp luật, định hướng phát triển bền vững và các mục tiêu chiến lược của ABBANK.
- ▶ Cập nhật đầy đủ và thường xuyên hơn về tình hình hoạt động trên website của Ngân hàng, trên cổng thông tin IDS, HNX, VNX và trong Báo cáo thường niên theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.
- ▶ Tăng cường xây dựng, ban hành và thường xuyên rà soát, hoàn thiện các quy định nội bộ, khung chính sách phục vụ hoạt động quản trị và hoạt động của Ngân hàng.
- ▶ Quan tâm và thể hiện trách nhiệm cao trong việc quản trị điều hành: tiếp tục đẩy mạnh triển khai định hướng chiến lược của ABBANK, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các Đơn vị Hội sở, điều chỉnh mô hình kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Ngân hàng.



## ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

- ▶ HĐQT giám sát BDH thông qua các báo cáo hoạt động kinh doanh hàng ngày, tháng, quý và các báo cáo/ đề xuất phát sinh khác từ BDH;
- ▶ Trong năm, HĐQT đã có những chỉ đạo, định hướng và đưa ra các nhiệm vụ trọng tâm từng thời kỳ, từ đó giúp BDH có những hành động cụ thể, điều hành hoạt động kinh doanh bám sát mục tiêu, tăng cường kiểm soát cơ cấu danh mục tài sản đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu hiệu quả tài chính và an toàn hoạt động, tăng lợi nhuận với kiểm soát rủi ro, mở rộng tín dụng với kiểm soát nợ xấu...
- ▶ Việc giám sát của HĐQT đối với BDH còn được thực hiện thông qua chức năng giám sát của các Ủy ban của HĐQT theo từng lĩnh vực hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ của từng Ủy ban.
- ▶ Đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền xem xét và quyết định của HĐQT, TGD báo cáo và trình HĐQT xem xét. Trên cơ sở đó, HĐQT sẽ đưa ra các quyết định để TGD điều hành triển khai thực hiện.
- ▶ Bên cạnh đó, trên cơ sở các Báo cáo của Kiểm toán nội bộ (KTNB) trực thuộc BKS, HĐQT đã có những chỉ đạo đến BDH về các vấn đề cụ thể mà KTNB khuyến nghị, kịp thời khắc phục tồn tại, củng cố, nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành, quản trị rủi ro và giám sát toàn diện hoạt động của Ngân hàng.



# CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh theo các định hướng và nội dung ưu tiên sau đây:

1

Tập trung thúc đẩy kinh doanh mạnh mẽ ngay từ những tháng đầu, quý đầu năm, **lấy lại nhịp độ tăng trưởng tốt cho ABBANK với sự giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ sát sao của HĐQT và Ủy ban Chiến lược Phát triển Bền vững ESG** theo định hướng tập trung vào hoạt động cốt lõi của Ngân hàng, tăng trưởng trên nền tảng bền vững.

2

Trên cơ sở các chính sách kinh tế vĩ mô, chỉ đạo định hướng của Chính phủ và NHNN, **tranh thủ tối đa các điều kiện thuận lợi, tích cực của nền kinh tế, các cơ hội kinh doanh**, chủ động, nhanh nhạy khai thác tiềm năng khách hàng hiện hữu, mở rộng khách hàng mới, tăng quy mô tài sản, **tăng quy mô dư nợ tín dụng ngay từ đầu năm**, tăng các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh tiền tệ, tín dụng và các dịch vụ liên quan đến ngân hàng; triển khai các giải pháp khai thác khách hàng trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh rủi ro thấp, phục vụ các Chương trình phát triển kinh tế của Chính phủ, FDI, đầu tư công; thực hiện giao chỉ tiêu kinh doanh cụ thể, rõ ràng cho từng Khối/Ban Hội sở, ĐVKD để xúc tiến tổ chức triển khai ngay.

3

Triển khai và **hoàn thành việc rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức Hội sở** trong quý I/2025, bảo đảm:

- ▶ Tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực và hiệu quả trên cơ sở sắp xếp lại các chức năng/nhóm chức năng của các Khối/Ban hiện tại; sắp xếp, tinh giảm nhân sự một cách có hiệu quả.
- ▶ Thu gọn số lượng đầu mối Hội sở đồng thời **giảm các tầng nấc trung gian từ Hội sở xuống các ĐVKD**.
- ▶ Gắn trách nhiệm của các Đơn vị Hội sở với kết quả kinh doanh của ABBANK và trách nhiệm liên đới của các Đơn vị, bộ phận vận hành, hỗ trợ đối với kết quả kinh doanh khi đánh giá, chi trả thu nhập, đãi ngộ để **tăng cường sự hỗ trợ, kiểm soát của các đơn vị Hội sở đóng góp thiết thực vào kết quả kinh doanh**.

4

Tổ chức lại mô hình mạng lưới bán hàng cho **phù hợp với thực tiễn của ABBANK**, khắc phục các yếu kém, hạn chế, bất cập hiện tại theo định hướng:

- ▶ **Tăng cường lực lượng trực tiếp bán** tại các ĐVKD gắn với chỉ tiêu Lợi nhuận được giao.
- ▶ **Nâng cao hiệu quả và bảo đảm sự chỉ đạo điều hành thông suốt từ Tổng Giám đốc trực tiếp đến các ĐVKD**. Trưởng các ĐVKD nhận chỉ tiêu kinh doanh và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh trước HĐQT.
- ▶ **Giải phóng năng lực bán của ĐVKD**. Các ĐVKD thực hiện bán tổng hợp các phân khúc khách hàng theo năng lực; **nâng cao tính tự chủ, rõ ràng đầu mối trách nhiệm của từng ĐVKD và sự liên kết hỗ trợ lẫn nhau theo cụm các ĐVKD**.
- ▶ **ĐVKD được giao quyền chủ động hơn** trong khai thác phục vụ Khách hàng, tổ chức bán; **đồng thời tăng cường vai trò giám sát của các Khối/Ban Hội sở** và trách nhiệm hỗ trợ của các Chi nhánh đầu mối tại mỗi cụm ĐVKD.
- ▶ Thực hiện **rà soát, sắp xếp, tinh giản các tầng nấc, vị trí trung gian có vai trò hạn chế trong thúc đẩy và hỗ trợ kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả và rõ ràng đầu mối trách nhiệm**. Nhân sự trung gian có năng lực phải nhận chỉ tiêu kinh doanh và thực hiện đánh giá theo kết quả kinh doanh làm cơ sở chi trả thu nhập, bảo đảm công bằng theo kết quả đóng góp thực tế.

5

**Nâng cao năng lực và chất lượng đánh giá, thẩm định và phê duyệt tín dụng** để phát hiện sớm và xử lý kịp thời các rủi ro, tồn tại, vi phạm pháp luật, vi phạm quy định nội bộ trong hoạt động cấp tín dụng. Rà soát, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật, tuân thủ đúng quy trình liên quan đến định giá, nhận thế chấp và quản lý tài sản bảo đảm của khách hàng vay vốn, thường xuyên theo dõi tình trạng tài sản bảo đảm để kịp thời phát hiện những thay đổi, biến động trên cơ sở đó có những giải pháp quản lý tài sản bảo đảm và quản lý khoản vay phù hợp; thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá việc sử dụng vốn vay, khả năng trả nợ của khách hàng, kiểm soát chặt chẽ cấp tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Thực hiện quyết liệt các giải pháp để hạn chế tối đa phát sinh mới nợ nhóm 2, nợ xấu.

6

Tiếp tục thực hiện **quản trị rủi ro tích cực, chủ động**; bảo đảm tuân thủ các tỷ lệ, giới hạn an toàn vốn; củng cố và tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các tuyến phòng thủ rủi ro.

7

Kiểm toàn tổ chức, **ưu tiên nguồn lực và nâng cao hiệu quả trong công tác kiểm soát, đôn đốc, thu hồi nợ và xử lý nợ xấu**; thực hiện quyết liệt, bằng mọi biện pháp, có phương án cụ thể để xử lý đối với từng khoản nợ xấu nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra tại Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2020-2025; xem xét giao chỉ tiêu thu hồi cụ thể đến từng nhân sự làm công tác thu hồi nợ xấu.

8

**Rà soát tinh giản nhân sự trên toàn hệ thống nhằm** nâng cao hiệu quả hoạt động, bố trí nhân sự phù hợp với tổ chức bộ máy đã được điều chỉnh tinh gọn; đồng thời bảo đảm đủ nguồn nhân lực cần cho phát triển kinh doanh.

9

Thực hiện các hành động và giải pháp thiết thực trong **giao chỉ tiêu, đánh giá gắn với thực hiện chính sách đãi ngộ nhằm bảo đảm công bằng theo kết quả, đóng góp thực tế, tâm huyết và trách nhiệm của CBNV, mang lại niềm tin, sự khích lệ và tinh thần cống hiến của đội ngũ CBNV; thay thế nhân sự có hiệu quả làm việc và đóng góp thực tế thấp**; chú trọng xây dựng môi trường học tập, các hoạt động đào tạo nội bộ, nâng cao năng lực CBNV; nâng cao chất lượng công tác truyền thông; tiếp tục xây dựng văn hoá doanh nghiệp gắn với giá trị cốt lõi của ABBANK.

10

Tiếp tục thực hiện định hướng **đẩy mạnh chuyển đổi số, kinh doanh trên nền tảng số và mở rộng hệ sinh thái số, phát triển các dịch vụ thanh toán trên thiết bị di động, công cụ tiện ích kết nối số ngân hàng – doanh nghiệp; triển khai các ứng dụng các nền tảng phần mềm ứng dụng công nghệ thông minh** tối ưu hoá quy trình quản lý, vận hành; tiết kiệm chi phí và tối ưu hoá nguồn lực; mở rộng thị trường, khách hàng, cá nhân hóa trải nghiệm người dùng dịch vụ ngân hàng, nâng cao năng lực bán phát hiện gian lận, dự báo rủi ro, tăng cường an ninh và bảo mật. Bên cạnh đó, triển khai đánh giá các xu thế và cơ hội của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dẫn dắt kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng,

đánh giá các **tác động dẫn dắt và động lực của công nghệ thông tin trong định hình lại các mô hình kinh doanh và tái cơ cấu nguồn lực từ đó xây dựng kế hoạch tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin đổi mới, sáng tạo** phù hợp với chiến lược phát triển của Ngân hàng bảo đảm các ưu tiên thiết thực thúc đẩy hoạt động kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động phù hợp với điều kiện nguồn lực thực tế của Ngân hàng; đồng thời từng bước tạo lập nền tảng vững chắc, đúng hướng và đồng bộ về công nghệ cho phát triển bền vững, theo kịp các xu hướng phát triển công nghệ, tạo đột phá cho phát triển.

11

Bảo đảm công tác **vận hành thông suốt, liên tục**. Tăng cường công tác tự kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành các quy định về an toàn kho quỹ của các chi nhánh, phòng giao dịch trong hệ thống; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại và hoàn thiện quy trình, quy định nội bộ.

12

**Rà soát các mục tiêu và sáng kiến chiến lược để xem xét điều chỉnh và xây dựng kế hoạch hành động cho phù hợp với thực tế và hài hoà** các mục tiêu ngắn hạn, trung hạn, dài hạn.

Bên cạnh các nhiệm vụ trọng tâm trên đây, HĐQT cũng tập trung chỉ đạo và giám sát thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước tại Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 20/01/2025 về các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2025.

HĐQT giao Ủy ban Chiến lược Phát triển bền vững ESG giúp HĐQT trong công tác chỉ đạo, giám sát và đôn đốc thường xuyên mọi mặt Ban Điều hành trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2025. Đồng thời HĐQT thực hiện vai trò giám sát cấp cao đối với Tổng Giám đốc trong việc thực hiện Kế hoạch kinh doanh cũng như việc tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết khác của Đại hội đồng Cổ đông, của HĐQT để bảo đảm sự phát triển an toàn, bền vững theo định hướng chiến lược nói chung và lấy lại đà tăng trưởng tốt cũng như hoàn thành được các mục tiêu kế hoạch đề ra cho năm 2025 nói riêng.



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Kính gửi Hội đồng Quản trị  
Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt đính kèm, bao gồm báo cáo tình hình tài chính riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình ("Ngân hàng") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) trong Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 28 tháng 3 năm 2025.

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính riêng tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) của Ngân hàng.

### Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt theo các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng tóm tắt được trích từ báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình đã được kiểm toán đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính riêng (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-01-00578-25-3



Phạm Huy Cường

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2675-2024-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hà

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2236-2023-007-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025



		31/12/2024	31/12/2023
		Triệu VND	Triệu VND
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt	315.917	503.043
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2.669.746	3.167.848
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	44.326.927	36.270.128
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	43.877.294	36.270.128
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác	449.633	-
IV	Chứng khoán kinh doanh	-	782.693
1	Chứng khoán kinh doanh	-	782.693
VI	Cho vay khách hàng	97.032.286	96.781.614
1	Cho vay khách hàng	98.738.176	98.107.189
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(1.705.890)	(1.325.575)
VII	Hoạt động mua nợ	6.193.062	957.762
1	Mua nợ	6.239.861	965.000
2	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(46.799)	(7.238)
VIII	Chứng khoán đầu tư	20.922.414	18.399.913
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	17.767.222	15.372.669
2	Chứng khoán đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4.173.443	3.275.068
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(1.018.251)	(247.824)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	318.791	318.791
1	Đầu tư vào công ty con	260.000	260.000
4	Đầu tư dài hạn khác	58.791	58.791
X	Tài sản cố định	1.067.014	1.084.164
1	Tài sản cố định hữu hình	585.367	561.495
a	Nguyên giá	1.334.260	1.273.224
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(748.893)	(711.729)
3	Tài sản cố định vô hình	481.647	522.669
a	Nguyên giá	869.013	869.407
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(387.366)	(346.738)
XII	Tài sản Có khác	3.773.257	3.711.407
1	Các khoản phải thu	1.926.384	1.466.710
2	Các khoản lãi, phí phải thu	994.079	1.450.520
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	11.058	-
4	Tài sản Có khác	1.046.661	983.641
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(204.925)	(189.464)
	TỔNG TÀI SẢN	176.619.414	161.977.363

		31/12/2024	31/12/2023
		Triệu VND	Triệu VND
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
NỢ PHẢI TRẢ			
I	Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”)	3.732.769	-
1	Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNNVN	3.732.769	-
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	45.930.839	29.041.487
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	42.765.878	27.446.777
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	3.164.961	1.594.710
III	Tiền gửi của khách hàng	90.729.587	100.054.059
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	381.690	265.268
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	9.364	26.613
VI	Phát hành giấy tờ có giá	19.230.000	15.600.000
VII	Các khoản nợ khác	2.668.329	3.640.503
1	Các khoản lãi, phí phải trả	1.736.023	3.139.130
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	932.306	501.373
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	162.682.578	148.627.930
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
VIII	Vốn chủ sở hữu	13.936.836	13.349.433
1	Vốn	10.384.647	10.384.647
a	Vốn điều lệ	10.350.368	10.350.368
c	Thặng dư vốn cổ phần	34.279	34.279
2	Các quỹ	1.209.735	1.084.289
5	Lợi nhuận chưa phân phối	2.342.454	1.880.497
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	13.936.836	13.349.433
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	176.619.414	161.977.363



		31/12/2024 Triệu VND	31/12/2023 Triệu VND
	CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH		
2	Cam kết giao dịch hối đoái	328.595.475	232.409.836
	▶ Cam kết mua ngoại tệ	46.479.141	33.887.522
	▶ Cam kết bán ngoại tệ	46.528.277	33.973.525
	▶ Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ	235.588.057	164.548.789
3	Cam kết cho vay không hủy ngang	3.497	21.737
4	Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	1.634.376	732.858
5	Bảo lãnh khác	6.590.915	5.243.658
6	Cam kết khác	1.014.680	-
7	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	1.262.266	1.018.755
8	Nợ khó đòi đã xử lý	7.625.711	8.099.504
9	Tài sản và chứng từ khác	8.012.338	6.828.673

Người lập



Nguyễn Công Anh  
Trưởng phòng Kế toán tổng hợp

Người phê duyệt



Bùi Quốc Việt  
Kế toán trưởng





Phạm Duy Hiếu  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

		2024 Triệu VND	2023 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	8.989.882	10.415.740
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(5.992.560)	(7.706.657)
I	<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>2.997.322</b>	<b>2.709.083</b>
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	849.253	1.596.569
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(320.789)	(832.946)
II	<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>528.464</b>	<b>763.623</b>
III	<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>245.756</b>	<b>228.453</b>
IV	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>588</b>	<b>3.760</b>
V	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>109.475</b>	<b>117.442</b>
5	Thu nhập từ hoạt động khác	650.071	413.791
6	Chi phí hoạt động khác	(31.142)	(25.889)
VI	<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>618.929</b>	<b>387.902</b>
VII	<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>	<b>80.635</b>	<b>102.583</b>
VIII	<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>(2.390.830)</b>	<b>(2.300.210)</b>
IX	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>2.190.339</b>	<b>2.012.636</b>
X	<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>(1.411.791)</b>	<b>(1.499.348)</b>
XI	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>778.548</b>	<b>513.288</b>
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(162.381)	(115.060)
8	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	11.058	-
XII	<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(151.323)</b>	<b>(115.060)</b>
XIII	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>627.225</b>	<b>398.228</b>

Người lập



Nguyễn Công Anh  
Trưởng phòng Kế toán tổng hợp

Người phê duyệt



Bùi Quốc Việt  
Kế toán trưởng





Phạm Duy Hiếu  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2025



Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình  
Tầng 1,2,3, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu  
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Mẫu B04/TCTD  
(Ban hành theo Thông tư số  
49/2014/TT-NHNN  
ngày 31 tháng 12 năm 2014  
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Phương pháp trực tiếp)

		2024	2023
		Triệu VND	Triệu VND
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	9.416.371	10.060.133
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(7.280.042)	(6.477.548)
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	528.464	763.623
4	Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng và ngoại tệ	368.231	169.434
5	Thu nhập khác	321.977	10.995
6	Tiền thu các khoản nợ nhận được đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	196.165	376.294
7	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(2.303.278)	(2.185.720)
8	Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(96.234)	(136.303)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động	1.151.654	2.580.908
	Những thay đổi về tài sản hoạt động		
9	Tăng các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(449.633)	-
10	Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(985.157)	(1.950.834)
11	Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	440.445
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(7.712.203)	(16.011.537)
13	Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản	(70.982)	(599.842)
14	(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động	(141.856)	1.395.969
	Những thay đổi về công nợ hoạt động		
15	Tăng các khoản nợ Chính phủ và NHNN	3.732.769	-
16	Tăng tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	16.889.352	6.860.205
17	(Giảm)/tăng tiền gửi của khách hàng	(9.324.472)	15.917.115
18	Tăng phát hành giấy tờ có giá	3.630.000	7.900.000
19	Giảm vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư	(17.249)	(188.143)
20	Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	116.422	265.268
21	Tăng/(giảm) khác về công nợ hoạt động	324.753	(275.005)
I	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7.143.398	16.334.549

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024  
(Phương pháp trực tiếp - tiếp theo)

		2024	2023
		Triệu VND	Triệu VND
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1	Mua sắm tài sản cố định	(243.008)	(142.170)
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	10.252	642
8	Tiền thu từ đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	131.697
9	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	11.296	24.195
II	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(221.460)	14.364
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	6.921.938	16.348.913
V	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	39.941.019	23.592.106
VI	ĐIỀU CHỈNH ẢNH HƯỞNG CỦA THAY ĐỔI TỶ GIÁ	-	-
VII	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	46.862.957	39.941.019

Người lập  
  
Nguyễn Công Anh  
Trưởng phòng Kế toán tổng hợp

Người phê duyệt  
  
Bùi Quốc Việt  
Kế toán trưởng

  
  
Phạm Duy Hiếu  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2025



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Kính gửi Hội đồng Quản trị  
Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt đính kèm, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình ("Ngân hàng") và các công ty con (được gọi chung là "Tập đoàn") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) trong Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 28 tháng 3 năm 2025.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) của Tập đoàn.

### Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

### Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình và các công ty con đã được kiểm toán đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam  
Báo cáo kiểm toán số: 24-01-00578-25-4



Phạm Huy Cường  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2675-2024-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Thu Hà  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2236-2023-007-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình  
Tầng 1,2,3, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu  
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Mẫu B02/TCTD-HN  
(Ban hành theo Thông tư số  
49/2014/TT-NHNN  
ngày 31 tháng 12 năm 2014  
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

		31/12/2024	31/12/2023
		Triệu VND	Triệu VND
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt	315.917	503.043
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	2.669.746	3.167.848
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	44.348.075	36.416.740
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	43.898.442	36.416.740
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác	449.633	-
IV	Chứng khoán kinh doanh	118.272	871.942
1	Chứng khoán kinh doanh	118.272	871.942
VI	Cho vay khách hàng	97.032.286	96.781.614
1	Cho vay khách hàng	98.738.176	98.107.189
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(1.705.890)	(1.325.575)
VII	Hoạt động mua nợ	6.193.062	957.762
1	Mua nợ	6.239.861	965.000
2	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(46.799)	(7.238)
VIII	Chứng khoán đầu tư	20.922.414	18.404.913
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	17.767.222	15.377.669
2	Chứng khoán đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4.173.443	3.275.068
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(1.018.251)	(247.824)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	58.791	58.791
4	Đầu tư dài hạn khác	58.791	58.791
X	Tài sản cố định	1.067.133	1.084.198
1	Tài sản cố định hữu hình	585.486	561.529
a	Nguyên giá	1.335.517	1.274.387
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(750.031)	(712.858)
3	Tài sản cố định vô hình	481.647	522.669
a	Nguyên giá	869.013	869.407
b	Giá trị hao mòn lũy kế	(387.366)	(346.738)
XI	Bất động sản đầu tư	64.996	66.242
a	Nguyên giá BĐSĐT	74.030	74.030
b	Hao mòn BĐSĐT	(9.034)	(7.788)
XII	Tài sản Có khác	3.922.421	3.786.080
1	Các khoản phải thu	1.817.785	1.284.953
2	Các khoản lãi, phí phải thu	999.098	1.455.147
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	11.058	-
4	Tài sản Có khác	1.348.050	1.284.089
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(253.570)	(238.109)
	TỔNG TÀI SẢN	176.713.113	162.099.173

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

		31/12/2024	31/12/2023
		Triệu VND	Triệu VND
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
NỢ PHẢI TRẢ			
I	Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNNVN")	3.732.769	-
1	Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNNVN	3.732.769	-
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	45.930.839	29.041.487
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	42.765.878	27.446.777
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	3.164.961	1.594.710
III	Tiền gửi của khách hàng	90.719.121	100.034.291
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	381.690	265.268
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	9.364	26.613
VI	Phát hành giấy tờ có giá	19.230.000	15.600.000
VII	Các khoản nợ khác	2.685.098	3.652.297
1	Các khoản lãi, phí phải trả	1.736.021	3.138.846
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	949.077	513.451
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	162.688.881	148.619.956
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
VIII	Vốn chủ sở hữu	14.024.232	13.479.217
1	Vốn	10.385.641	10.385.641
a	Vốn điều lệ	10.350.368	10.350.368
b	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định	994	994
c	Thặng dư vốn cổ phần	34.279	34.279
2	Các quỹ	1.284.297	1.150.399
5	Lợi nhuận chưa phân phối	2.354.294	1.943.177
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	14.024.232	13.479.217
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	176.713.113	162.099.173



Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình  
Tầng 1,2,3, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu  
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD-HN  
(Ban hành theo Thông tư số  
49/2014/TT-NHNN  
ngày 31 tháng 12 năm 2014  
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

		31/12/2024 Triệu VND	31/12/2023 Triệu VND
	CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH		
2	Cam kết giao dịch hối đoái	328.595.475	232.409.836
	▶ Cam kết mua ngoại tệ	46.479.141	33.887.522
	▶ Cam kết bán ngoại tệ	46.528.277	33.973.525
	▶ Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ	235.588.057	164.548.789
3	Cam kết cho vay không hủy ngang	3.497	21.737
4	Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	1.634.376	732.858
5	Bảo lãnh khác	6.590.915	5.243.658
6	Cam kết khác	1.014.680	-
7	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	1.262.266	1.018.755
8	Nợ khó đòi đã xử lý	7.625.711	8.099.504
9	Tài sản và chứng từ khác	8.012.338	6.828.673

Người lập



Nguyễn Công Anh  
Trưởng phòng Kế toán tổng hợp

Người phê duyệt



Bùi Quốc Việt  
Kế toán trưởng



Phạm Duy Hiếu  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình  
Tầng 1,2,3, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu  
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B03/TCTD-HN  
(Ban hành theo Thông tư số  
49/2014/TT-NHNN  
ngày 31 tháng 12 năm 2014  
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

		2024 Triệu VND	2023 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	9.027.696	10.464.069
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(5.992.439)	(7.705.863)
I	Thu nhập lãi thuần	3.035.257	2.758.206
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	879.352	1.648.954
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(379.603)	(900.000)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	499.749	748.954
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	245.756	228.453
IV	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	3.385	5.038
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	109.475	117.442
5	Thu nhập từ hoạt động khác	646.787	405.873
6	Chi phí hoạt động khác	(31.152)	(25.890)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	615.635	379.983
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	11.296	97.538
VIII	Chi phí hoạt động	(2.364.544)	(2.252.222)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.156.009	2.083.392
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(1.411.791)	(1.499.348)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế	744.218	584.044
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(169.720)	(130.542)
8	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	11.058	-
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(158.662)	(130.542)
XIII	Lợi nhuận sau thuế	585.556	453.502
	(Điều chỉnh lại)		
XV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	566	399

Người lập



Nguyễn Công Anh  
Trưởng phòng Kế toán tổng hợp

Người phê duyệt



Bùi Quốc Việt  
Kế toán trưởng



Phạm Duy Hiếu  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2025



Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình  
Tầng 1,2,3, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu  
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Mẫu B04/TCTD-HN  
(Ban hành theo Thông tư số  
49/2014/TT-NHNN  
ngày 31 tháng 12 năm 2014  
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT  
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (Phương pháp trực tiếp)

		2024 Triệu VND	2023 Triệu VND
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	9.453.794	10.109.201
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(7.279.639)	(6.475.021)
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	499.749	748.954
4	Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán	371.027	170.713
5	Thu nhập khác	318.683	3.074
6	Tiền thu các khoản nợ nhận được đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	196.165	376.296
7	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(2.276.722)	(2.157.014)
8	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(105.913)	(151.366)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động	1.177.144	2.624.837
	Những thay đổi về tài sản hoạt động		
9	(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(433.204)	72.154
10	Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(1.009.180)	(1.910.284)
11	Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	440.445
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(7.712.203)	(16.011.537)
13	Sử dụng nguồn dự phòng để bù đắp các khoản tổn thất	(70.982)	(599.842)
14	(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động	(284.352)	1.364.347
	Những thay đổi về nợ hoạt động		
15	Tăng các khoản nợ Chính phủ và NHNN	3.732.769	-
16	Tăng tiền gửi và tiền vay các TCTD khác	16.889.352	6.860.205
17	(Giảm)/tăng tiền gửi của khách hàng	(9.315.170)	15.909.676
18	Tăng phát hành giấy tờ có giá	3.630.000	7.900.000
19	Giảm vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(17.249)	(188.143)
20	Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	116.422	265.268
21	Tăng/(giảm) khác về nợ hoạt động	331.110	(282.616)
I	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7.034.457	16.444.510

		2024 Triệu VND	2023 Triệu VND
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1	Mua sắm tài sản cố định	(243.102)	(121.962)
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	10.252	642
5	Tiền thu từ đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	131.697
9	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn	11.296	24.194
II	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(221.554)	34.571
IV	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	6.812.903	16.479.081
V	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	40.071.202	23.592.121
VI	ĐIỀU CHỈNH ẢNH HƯỞNG CỦA THAY ĐỔI TỶ GIÁ	-	-
VII	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	46.884.105	40.071.202

Người lập  
  
Nguyễn Công Anh  
Trưởng phòng Kế toán tổng hợp

Người phê duyệt  
  
Bùi Quốc Việt  
Kế toán trưởng

  
  
Phạm Duy Hiếu  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2025


Báo cáo thường niên 2024 của Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK) được lập vào tháng 4 năm 2025  
Xác nhận của người đại diện theo pháp luật

  
  
Ông Đào Mạnh Kháng  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị






**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH (ABBANK)**

 Số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội

 18001159

 [www.facebook.com/nganhanganbinh/](https://www.facebook.com/nganhanganbinh/)

 ABBANK - Ngân hàng An Bình

 [www.abbank.vn](http://www.abbank.vn)